

KNOWLEDGE, PASSION, BOND

THE BRIDGE BETWEEN THE AGH UST AND VIETNAM

VIETNALES ALUMNI

AGH UNIVERSITY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY



AGH



KIẾN THỨC, ĐAM MÊ, CAM KẾT

CẦU NỐI GIỮA AGH UST VÀ VIỆT NAM

CỰU SINH VIÊN VIỆT NAM

HỌC VIỆN MỎ - LUYỆN KIM

MANG TÊN STANISLAW STASZIC - KRAKOW



LAT AGH



WIEDZA, PASJA, WIĘŻ
WIETNAMSCY ABSOLWENCI
MOST POMIĘDZY AGH A WIETNAMEM

KIẾN THỨC, ĐAM MÊ, LIÊN KẾT
CỰU SINH VIÊN VIỆT NAM
CẦU NỐI GIỮA AGH UST VÀ VIỆT NAM

KNOWLEDGE, PASSION, BOND
VIETNAMESE ALUMNI
THE BRIDGE BETWEEN THE AGH UST AND VIETNAM



© 2019 Akademia Górniczo –Hutnicza
im. Stanisława Staszica w Krakowie

Redakcja: Marta Foryś , Ho Chi Hung

Korekta: Anna Maria Mazur

Tłumaczenie: Ho Chi Hung, Anna Maria Mazur

Skład redakcyjny: Katarzyna Ciepiela

Zdjęcia pochodzą z prywatnych zbiorów absolwentów i pracowników AGH

ISBN: 978-83-66364-08-0

Opracowanie i projekt graficzny:
MEDIASPHERE Dominik Kondek
www.mediasphere.pl

Na 100 – lecie naszej Alma Mater oddajemy w Państwa ręce drugą część losów absolwentów Akademii Górniczo - Hutniczej z Wietnamu. W tej publikacji przedstawiamy wspomnienia z okresu studiów i życiorysy absolwentów zarówno z lat siedemdziesiątych ubiegłego wieku jak tych sprzed kilku lat. Minione lata to wiele wspólnych spotkań, projektów i konferencji. O tych wydarzeniach wspominamy w trzecim rozdziale niniejszej publikacji. Pierwszy i drugi rozdział publikacji jest w języku polskim i wietnamskim natomiast mając na uwadze międzynarodowych przyjaciół AGH rozdział trzeci przygotowaliśmy w języku angielskim.

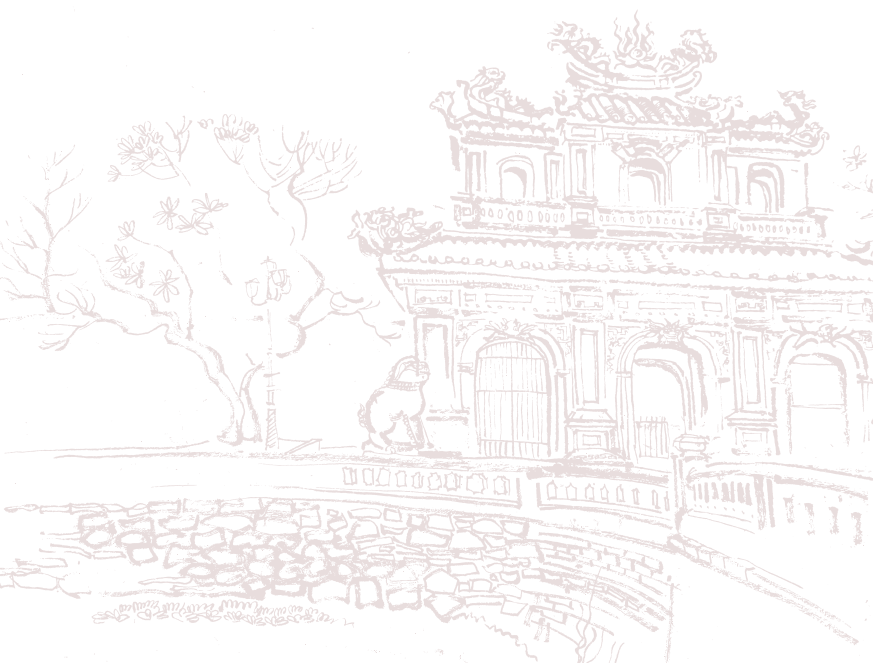
*Zapraszamy do lektury i do pięknych wspomnień.
Zespół Redakcyjny*

Nhân dịp kỷ niệm 100 năm thành lập Học Viện Mỏ - Luyện kim AGH, chúng tôi chuyển đến Quý vị Tập II cuốn sách về các cựu sinh viên, nghiên cứu sinh Việt Nam đã học tập và nghiên cứu tại AGH, Krakow. Trong lần xuất bản này, chúng tôi giới thiệu những hồi ký trong thời gian học tập, tiểu sử của các cựu sinh viên và nghiên cứu sinh từ những năm 60, 70 của thế kỷ trước và của các cựu sinh viên trong những năm gần đây. Những năm qua đã có nhiều cuộc gặp mặt xúc động, hội thảo khoa học, dự án thực hiện chung. Những sự kiện này chúng tôi giới thiệu trong Chương III của cuốn sách. Chương I và Chương II chúng tôi trình bày song ngữ Ba Lan và Việt Nam nhưng Chương III cuốn sách được thể hiện bằng tiếng Anh nhằm giúp bè bạn quốc tế của AGH biết thêm về sự hợp tác giữa AGH với các đối tác Việt Nam.

*Trân trọng giới thiệu và hy vọng Quý vị có nhiều cảm xúc tốt đẹp!
Ban Biên tập*

On the occasion of the 100th Anniversary of our Alma Mater we are presenting you the second part of the stories of the AGH UST graduates from Vietnam. In this edition we are publishing the biographies and the memories from the time of studies of the graduates, both from the 1970s and from the last few years. The past years were abounding with many wonderful common meetings, projects and conferences. We describe those events in the third chapter of this publication. The first and the second chapters are in Polish and Vietnamese, however, taking into consideration the international friends of the AGH UST, the third chapter was prepared in English.

*We encourage you reading and recollecting.
Editorial Team*



SŁOWO WSTĘPNE

LỜI MỞ ĐẦU
PREFACE



Kiedy w 1967 roku rozpocząłem studia w AGH na Wydziale Geologiczno-Poszukiwawczym, byłem zaskoczony, że studiuje z nami kilkunastoosobowa grupa studentów obcokrajowców z Azji, Afryki i Ameryki Środkowej. Najliczniejszą grupę stanowili studenci z Wietnamu: lepiej lub gorzej mówili po polsku, ale bardzo szybko integrowali się z polskimi studentami. Byli przyjaźnie nastawieni, kulturalni i niezwykle pracowici. Bez problemów radzili sobie z zaliczeniami i egzaminami i nierzadko pomagali w nauce polskim studentom. W miarę upływu czasu otwierali się i wtedy dowiadaliśmy się, że zostali wybrani z grupy najlepszych kandydatów na studia i ich patriotycznym obowiązkiem jest ukończyć studia i zdobyć dyplom potrzebny w procesie odbudowy i rozwoju

Wietnamu po straszliwej wojnie. Mieszkali w domach studenckich, nawiązywali koleżeńskie stosunki z naszymi studentami i brali czynny udział w pozauczelnianym życiu studenckim. Kończyli studia i wyjeżdżali, a niektórzy realizowali kolejne stopnie naukowe. Czasami, po latach, odwiedzali nas ci, którzy pełnili ważne funkcje państwowe, w szkolnictwie wyższym i w przemyśle. Kilka takich wizyt pamiętam z okresu, kiedy pełniłem funkcję dziekana WGGiOŚ. Wzajemne kontakty ożywiły się po 2000 roku. Wizyty delegacji AGH (na czele z rektorami: prof. Ryszardem Tadeusiewiczem, prof. Antonim Tajdusiem i moją osobą) w Wietnamie, zawieranie porozumień o współpracy, wizyty w Polsce i na AGH: Prezydenta Wietnamu, Ministra Zasobów Naturalnych i Środowiska dr inż. Pham Khoi Nguyen, Ministra Nauki Technologii i Środowiska prof. Chu Tuan Nha i Przewodniczącego Sekretarza Generalnego Towarzystwa Przyjaźni Wietnamsko-Polskiej mgr inż. Ho Chi Hunga, rektorów i dziekanów uczelni wietnamskich.

Po roku 1990 liczba studentów wietnamskich wyraźnie spadła, ale w ostatnich latach ponownie wzrasta. W AGH studiuje kilkudziesięciu studentów z Wietnamu,

a kontakty z naszymi absolwentami wyraźnie się ożywiły. W roku 2014 zorganizowaliśmy I Konferencję Naukową, w trakcie której przypomniano historię współpracy AGH z uczelniami wietnamskimi. W trakcie towarzyskich spotkań wspominaliśmy czasy studiów i snuliśmy plany na przyszłość. Nawiązaliśmy przyjacielskie więzi między naszymi rodzinami i konstatowaliśmy, że mimo tysięcy dzielących nas kilometrów jesteśmy sobie niezwykle bliscy. Konferencja odniosła sukces, dlatego jej kolejne edycje cieszą się niezwykle dużym zainteresowaniem. Tegoroczne spotkanie jest niezwykle istotne - przypada bowiem w roku jubileuszu 100-lecia AGH. Jestem przekonany, że będzie to wyjątkowa okazja do podzielenia się wiedzą i osiągnięciami ze wszystkimi wokół nas, a w najbliższym czasie spotkamy się ponownie w Hanoi.

Rektor Akademii Górniczo-Hutniczej
im. Stanisława Staszica w Krakowie
Prof. dr hab. inż. Tadeusz Słomka

Vào năm 1967, tôi bắt đầu học đại học tại Khoa Địa chất – Thăm dò, Học Viện Mỏ - Luyện kim. Tôi rất ngạc nhiên vì cùng học với chúng tôi có nhóm sinh viên nước ngoài từ Châu Á, Châu Phi và Trung Mỹ. Đồng đạo nhất là nhóm sinh viên đến từ Việt Nam, trình độ tiếng Ba Lan của sinh viên Việt Nam không đồng đều, người khá, người yếu hơn khi nói tiếng Ba Lan nhưng họ mau chóng kết thân với các bạn Ba Lan cùng lớp. Họ thân thiện, ứng xử có văn hóa và đặc biệt chăm chỉ. Trong quá trình học tập, sinh viên Việt Nam rất nỗ lực, họ vượt qua các kỳ kiểm tra, kỳ thi các môn học và nhiều khi còn giúp các bạn Ba Lan cùng lớp trong học tập.

Thời gian trôi đi, các bạn Việt Nam cởi mở hơn và chúng tôi biết thêm là họ được tuyển chọn từ những học sinh giỏi nhất để đưa ra nước ngoài học đại học. Trách nhiệm của họ đối với Tổ quốc là phải tốt nghiệp đại học với bằng cấp chuyên môn xác định để trở về nước xây dựng lại và phát triển Việt Nam sau cuộc chiến tranh tàn khốc. Họ sống tại các nhà sinh viên và có mối quan hệ thân hữu với các sinh viên Ba Lan, tích cực tham gia các hoạt động ngoại khóa cùng sinh viên Ba Lan. Các bạn Việt Nam đã tốt nghiệp đại học tại AGH và trở về nước, một số người đã tiếp tục theo học ở các bậc khoa học cao hơn. Sau nhiều năm, thỉnh thoảng có một số cựu sinh viên là những người có cương vị cao trong cơ quan nhà nước, Trường đại học, cơ sở nghiên cứu khoa học, đơn vị sản xuất của Việt Nam trở lại Ba Lan và về thăm AGH, thăm chúng tôi. Tôi còn nhớ một số chuyến thăm của họ khi tôi còn giữ chức vụ Chủ nhiệm Khoa Địa chất, Địa Vật lý và Bảo vệ môi trường. Mối quan hệ giữa chúng ta được nối lại từ sau năm 2000 bởi những chuyến thăm Việt Nam của các đoàn đại biểu AGH do các Hiệu trưởng GS. Ryszard Tadeusiewicz, GS. Antoni Tajdus và cá nhân tôi dẫn đầu. Các văn bản hợp tác được ký kết giữa AGH và các đối tác Việt Nam; các chuyến thăm AGH của GS. Chu Tuấn Nhạ, Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, của TS Phạm Khôi Nguyên, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, của ThS. KS Hồ Chí Hưng Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Hội hữu nghị Việt Nam – Ba Lan, của các vị Hiệu trưởng, Chủ nhiệm Khoa của một số Trường đại học và nhiều đoàn đại biểu khác đến từ Việt Nam.

Sau năm 1990 số sinh viên Việt Nam theo học tại AGH có giảm đi nhưng những năm gần đây đã tăng dần lên. Hiện nay có hàng chục sinh viên Việt Nam đang theo học tại AGH. Mối quan hệ giữa AGH và các Cựu sinh viên được nối lại. Năm 2014, tại AGH,

chúng tôi tổ chức hội thảo khoa học Ba Lan – Việt Nam lần thứ nhất, tại hội thảo này chúng ta đã ôn lại lịch sử mối quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa AGH với các Trường đại học, các đối tác Việt Nam. Trong những buổi giao lưu thân mật nhân dịp này, chúng ta đã nhớ lại nhiều kỷ niệm của thời sinh viên và trao đổi về những kế hoạch hợp tác trong tương lai. Chúng ta kết nối lại mối quan hệ bạn hữu và gia đình với nhau, mặc dù khoảng cách địa lý hàng chục nghìn cây số chia cách nhưng chúng ta luôn gần nhau thân thiết. Hội thảo đã thành công, do đó các hội thảo tiếp theo sẽ được chờ đón với mối quan tâm đặc biệt.

Hội thảo khoa học Ba Lan – Việt Nam năm 2019 này vô cùng quan trọng vì được tổ chức vào dịp kỷ niệm 100 năm ngày thành lập AGH. Tôi tin chắc rằng đây sẽ là một cơ hội đặc biệt để chia sẻ kiến thức và thành tựu khoa học với bè bạn đồng nghiệp và trong tương lai gần chúng ta sẽ gặp lại nhau ở Hà Nội.

GS.TSKH Tadeusz Slomka

Hiệu trưởng

Học Viện Mỏ - Luyện kim AGH, Krakow

When in 1967 I started my studies at the AGH UST Faculty of Geology and Mineral Exploration, I was surprised that there was a group of foreigners from Asia, Africa and Middle America studying together with us. The students from Vietnam were the most numerous. Some were speaking Polish language better, some worse, but they were integrating with the Polish students very quickly. They were friendly, well-mannered and very hardworking. They were managing their course credits and exams without any problems, and often they were helping their Polish colleagues. In the course of time, they were becoming more open and we learnt that they were chosen from the group of the best candidates for the studies, and their patriotic obligation was to complete the studies and to receive the diploma that would be needed in the process of rebuilding and developing of Vietnam after the horrible war. They were living in the student dormitories, making friends with our students and actively participating in the student life outside the university. They were completing their studies and going away, and some of them were realizing consecutive scientific studies. Sometimes, those who were fulfilling important state functions in the fields of higher education and industry visited us after many years. I remember several visits from the time I was the Dean of the Faculty of Geology, Geophysics and Environmental Protection. In 2000 our contacts were revived. Many AGH UST delegations (lead by the Rectors: professor Ryszard Tadeusiewicz, professor Antoni Tajduś and myself) visited Vietnam, many cooperation agreements were signed, many visits in Poland and at the AGH UST were made by President of Vietnam, Minister of Natural Resources and Environment dr inż. Pham Khoi Nguyen, Minister of Science, Technology and Environment professor Chu Tuan Nha, Chairman and Secretary General of the Vietnamese-Polish Friendship Association mgr inż. Ho Chi Hung, and also rectors and deans of the Vietnamese universities.

After 1990 the number of the Vietnamese students visibly decreased itself but during the last few years it has been increasing once again. Currently, several dozen of Vietnamese students are studying at the AGH UST and the contact with our graduates is clearly vivified. In 2014 we organized 1st Scientific Conference during which the history of cooperation between the AGH UST and the Vietnamese universities was reminded. While the social meetings were taking place, we were recalling the times of our studies

and planning for the future. We created friendly bonds between our families and came to the conclusion that, in spite of thousands kilometres that separate us, we were remarkably close to each other. The Conference was a great success, so the following editions are drawing a lot of interest. This year's meeting is considered virtually essential because it falls on the year of the AGH UST 100th anniversary. I am convinced that it would be a special occasion to share our knowledge and achievements with everyone around us, and in the near future we will meet again in Hanoi.

Rector of AGH University of Science and Technology
Professor Tadeusz Słomka



W latach 60 i 70 ubiegłego wieku, Akademia Górniczo-Hutnicza im. Stanisława Staszica w Krakowie przyjęła wiele grup studentów wietnamskich. Do tej pory ponad 300 wietnamskich młodych ludzi zostało przeszkolonych przez AGH i dorastało z wysokimi umiejętnościami naukowymi, karierą i zarządzaniem dzięki studiom w prestiżowej AGH o światowej sławie.

Rok 2019 dla absolwentów, którzy studiowali na AGH to wyjątkowy rok, ponieważ w październiku 2019 roku Akademia Górniczo-Hutnicza im. Stanisława Staszica będzie obchodzić 100-lecie istnienia. Absolwenci AGH na całym świecie, w tym absolwenci wietnamscy, zmierzają do AGH z głęboką wdzięcznością, dumą i pięknymi wspomnieniami o swojej ukochanej Uczelni.

Lata nauki na AGH były trudne dla studentów wietnamskich z powodu języka i klimatu, ale profesorowie, pracownicy AGH, koledzy i kolezanki ze studiów udzielali nam troskliwej opieki, szlachetnej pomocy i wykształcenia dzięki czemu zostaliśmy dobrymi wykształconymi ludźmi.

Wracając do Wietnamu z prestiżowym dyplomem uniwersyteckim wydanym przez AGH, z wysiłkiem młodości pracowaliśmy pracowicie dla naszej Ojczyzny, dzięki kompleksowemu i podstawowemu wykształceniu skutecznie przyczyniliśmy się do budowy Wietnamu po wojnie.

Z okazji 100 – letniej rocznicy powstania AGH serdecznie pozdrawiamy Senat, Najwyższe Władzy Uczelni, wszystkich profesorów, pracowników i studentów. Chcielibyśmy, aby Akademia Górniczo-Hutnicza nadal intensywnie rozwijała się w zakresie kształcenia i badań naukowych, aby zasłużyć na miano wiodącej technicznych Uczelni Polski i świata. Z głębi serca wyrażamy nasze uczucia głębokiej wdzięczności za okazaną nam pomoc, opiekę i wykształcenie, życzymy AGH dalszych wspaniałych osiągnięć w rozwoju na dalsze lata, wszystkim profesorom, pracownikom i studentom Uczelni dużo zdrowia, szczęścia i wszelkiej pomyślności w pracy i życiu osobistym. Akademia Górniczo – Hutnicza im. Stanisława Staszica zawsze w naszym sercu!

W imieniu Stowarzyszenia Wietnamskich Wychowanków AGH, Kraków

Ho Chi Hung

Absolwent, Konsul Honorowy AGH



HỌC VIỆN MỎ - LUYỆN KIM AGH MÃI MÃI TRONG TRÁI AGH TIM CỦA CỰU SINH VIÊN VIỆT NAM

Trong những năm của thập kỷ 60 và 70 của Thế kỷ trước, Học Viện Mỏ - Luyện kim AGH, Krakow đã dang tay đón nhận nhiều nhóm sinh viên Việt Nam đến học tập. Đến nay, hơn 300 thanh niên Việt Nam đã được AGH đào tạo và họ trưởng thành trong công tác với trình độ cao về khoa học, nghề nghiệp, kỹ năng về quản lý nhờ được học tập tại Học Viện AGH danh giá và có uy tín trên thế giới.

Năm 2019 đối với các Cựu sinh viên đã học tập tại AGH là một năm rất đặc biệt vì vào tháng 10 năm 2019, Học Viện Mỏ - Luyện kim mang tên Stanislaw Staszica sẽ kỷ niệm 100 năm hoạt động. Các cựu sinh viên của AGH trên toàn thế giới trong đó có các Cựu sinh viên Việt Nam hướng về AGH với tình cảm biết ơn sâu sắc, lòng tự hào và những kỷ niệm đẹp không thể quên về Trường đại học thân yêu của mình.

Những năm tháng học tập tại AGH tuy vất vả và khó khăn đối với sinh viên Việt Nam vì ngôn ngữ, khí hậu nhưng chúng tôi đã được các giáo sư, cán bộ AGH và bè bạn sinh viên Ba Lan cùng học tận tình giúp đỡ, chăm sóc, quan tâm đến việc học tập và đời sống, nhờ đó chúng tôi đã trở thành người có học thức.

Trở về Việt Nam với tấm bằng tốt nghiệp đại học danh giá do AGH cấp, chúng tôi đã nỗ lực bản thân và nhờ được đào tạo toàn diện và cơ bản, chúng tôi đã cống hiến có hiệu quả cho sự nghiệp xây dựng Việt Nam sau chiến tranh.

Nhân dịp kỷ niệm 100 năm ngày thành lập Học viện AGH, chúng tôi chân thành gửi đến Ban Giám hiệu, Hội đồng Trường, toàn thể giáo sư, cán bộ và các bạn sinh viên những lời chúc mừng nồng nhiệt nhất. Kính chúc Học Viện Mỏ - Luyện kim tiếp tục phát triển mạnh mẽ, đạt được nhiều kết quả tốt đẹp trong hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học để xứng đáng là Trường Đại học kỹ thuật hàng đầu của Ba Lan và trên thế giới. Từ sâu thẳm trái tim, chúng tôi bày tỏ tình cảm biết ơn sâu sắc đối với Nhà trường và kính chúc các giáo sư, cán bộ, sinh viên luôn dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và gặp nhiều may mắn trong công tác và đời sống.

Học Viện AGH luôn trong trái tim chúng tôi!

TM. Hội Cựu sinh viên Việt Nam, AGH, Krakow

Hồ Chí Hưng

Cựu sinh viên, Lãnh sự danh dự AGH

AGH UNIVERSITY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
WILL BE ALWAYS IN THE HEARTS
OF THE VIETNAMESE ALUMNI



During the 1960s and the 1970s the AGH University of Science and Technology in Kraków accepted many groups of the Vietnamese students. Until this day more than 300 young people from Vietnam was trained by the AGH UST receiving high scientific qualifications and possibilities of career development thanks to the studies at the prestigious and world famous AGH UST.

The year of 2019 is a special year for the AGH UST graduates, because in October 2019 the AGH UST will be celebrating its 100th anniversary. The AGH UST graduates from all over the world, including Vietnamese alumni, are heading for the AGH UST with profound gratitude, pride and beautiful memories about their beloved University.

The years of learning at the AGH UST were hard for the Vietnamese students due to the language and the climate but the AGH UST professors, workers and our colleagues were taking great care of us, helping us out and learning us, thanks to that we have become good, educated people.

When we got back to Vietnam with the prestigious university diplomas issued by the AGH UST, we were eagerly working for our Homeland as young people do. Thanks to our comprehensive and solid education we have effectively helped to rebuild Vietnam after the war.

On the occasion of the 100th AGH UST anniversary we would like to send our greetings to the Senate, the Highest University Authorities, all professors, workers and students. We would like to see as the AGH University of Science and Technology continues to develop itself intensively in the fields of education and scientific research so that it would deserve the name of the leading technical university in Poland and in the world. From the bottom of our hearts, we would like to express our profound gratitude for help, care and education that we have received. In the years to come, we would like to wish the AGH UST further great achievements in its development, and to all professors, workers and students of the University good health, happiness and all the best in your career and personal life.

AGH University of Science and Technology will be always in our hearts!

On behalf of the AGH UST Vietnamese Alumni Association, Kraków

Ho Chi Hung

The Graduate and the AGH UST Honorary Consul

Sto Lat

CHÚC SỐNG TRĂM TUỔI

One Hundred Years Celebration Song

STO LAT
CHÚC TRĂM TUỔI

Chuyển ngữ: Đỗ Xuân Đào

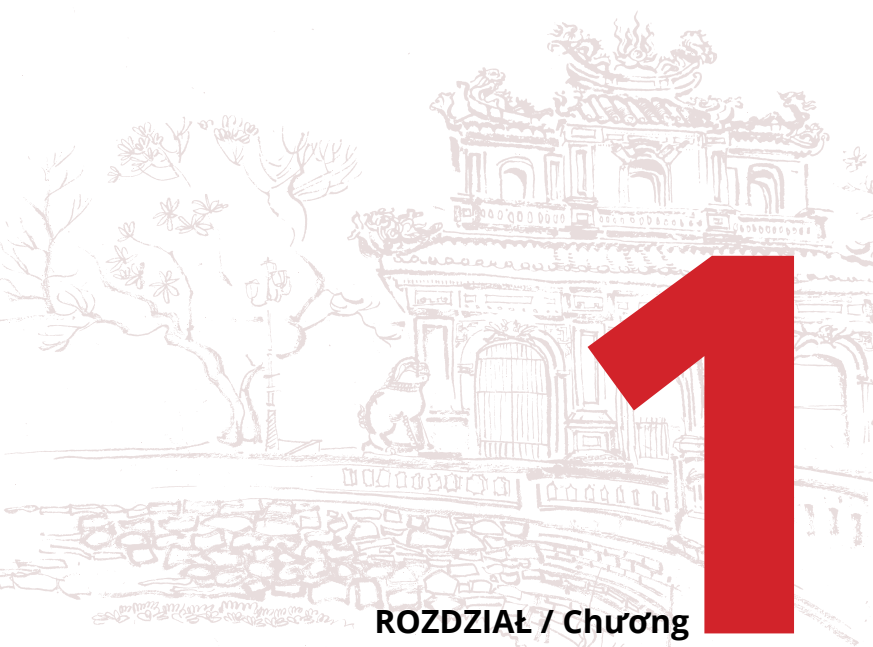
Sto lat, sto lat niech ży - je, ży - je nam.
Trăm tuổi trăm tuổi cùng chúc chúng ta trường sinh!

Sto lat, sto lat niech ży - je, ży - je nam.
Trăm tuổi trăm tuổi cùng chúc chúng ta trường sinh

Je - szcze raz, je - szcze raz niech ży - je,
Chúc nữa nào chúc nữa nào cùng chúc chúng

ży - je nam, niech ży - je, nam.
ta trường sinh muôn năm hạnh phúc!





ROZDZIAŁ / Chương

WIETNAMSCY ABSOLWENCI

CỰU SINH VIÊN VIỆT NAM

Dr inż. TRAN VAN QUY

*Wydział Metalurgii i Inżynierii Materiałowej
(Wydział Metalurgiczny)*



Rok rozpoczęcia studiów doktoranckich w AGH: 1966

Rok obrony pracy doktorskiej w AGH: 1969

Dr inż. Tran Van Quy przyjechał do Polski na studia doktoranckie w roku 1965, uczył się języka polskiego we Wrocławiu. Zaczął studia doktoranckie na Wydziale Metalurgicznym AGH w roku 1966, kierunek Metalurgia Metali. Obronił pracę doktorską w roku 1969.

Wrócił do kraju, pracował w Thai Nguyen Kombinaście Metalurgicznym na stanowisku Kierownika Działu Badań Naukowych. W latach 1972–1996 był Wicedyrektorem i Dyrektorem Instytutu Metalurgii Metali w Ministerstwie Mechaniki i Metalurgii. Od 1996 roku był Członkiem Zarządu Wietnamskiej Korporacji Stali (Vinasteel).

Od 1998 roku przebywa na emeryturze w Ho Chi Minh.

TS. TRẦN VĂN QUÝ

Đến Ba Lan năm 1965. Học tiếng Ba Lan tại TP. Wrocław,

Nghiên cứu sinh tại AGH 1966 - Khoa Luyện Kim, Chuyên ngành Luyện Kim đen. Bảo vệ TS năm 1969.

Về nước, làm Trưởng phòng nghiên cứu khoa học Tổng Công ty gang thép Thái Nguyên, Từ năm 1972 – 1996 làm Viện phó rồi Viện trưởng Viện luyện kim đen. Từ 1996 làm Ủy viên HĐQT Tổng Công ty thép Việt Nam. Nghỉ hưu 1998.

Prof. dr hab. inż. VU NGOC KY

*Wydział Geologii, Geofizyki i Ochrony Środowiska
(Wydział Geologiczno-Poszukiwawczy)*



Rok rozpoczęcia studiów doktoranckich w AGH: 1967

Rok obrony pracy doktorskiej w AGH: 1970

Rok obrony rozprawy habilitacyjnej w AGH: 1980

Prof. dr hab. inż. Vu Ngoc Ky przyjechał do Polski na studia doktoranckie w roku 1966. Po kursie języka polskiego w Łodzi, zaczął studia doktoranckie na Wydziale Geologiczno-Poszukiwawczym AGH w roku 1967, kierunek Hydrogeologia.

W roku 1970 obronił pracę doktorską, później w roku 1980 obronił rozprawę habilitacyjną i zyskał tytuł doktora habilitowanego.

W latach 1991–1994 był Rektorem Uniwersytetu Górniczego i Geologii w Hanoi. Był on jednym z czołowych naukowców w dziedzinie hydrogeologii w Wietnamie.

Prof. dr hab. inż. Vu Ngoc Ky zmarł w roku 1994.

GS.TSKH VŨ NGỌC KỶ

GS.TSKH Vũ Ngọc Kỳ đến Ba Lan năm 1966, sau khóa học tiếng Ba Lan tại TP. Łódź, ông bắt đầu nghiên cứu tại Khoa Địa chất – Thăm dò, AGH vào năm 1967, chuyên ngành Địa chất thủy văn. Năm 1970 ông bảo vệ luận án Tiến sĩ ngành Địa chất thủy văn. Năm 1978 ông trở lại Ba Lan làm Thực tập sinh cao cấp và bảo vệ Tiến sĩ khoa học vào năm 1980.

Giai đoạn 1991 – 1994, ông là Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Hà Nội. Ông là một trong những nhà khoa học hàng đầu trong lĩnh vực địa chất thủy văn ở Việt Nam. Ông mất năm 1994.

*Wydział Geologii, Geofizyki i Ochrony Środowiska
(Wydział Geologiczno-Poszukiwawczy)*



Rok rozpoczęcia studiów w AGH: 1970

Rok ukończenia studiów w AGH: 1976

Prof. dr hab. inż. Nguyen Dinh Chau przybył do Polski na studia w roku 1969, rozpoczął studia magisterskie na Wydziale Geologiczno-Poszukiwawczym AGH w roku 1970, kierunek Geofizyka. Ukończył studia magisterskie w roku 1976. Po studiach, wrócił do kraju, był Wykładowcą na Uniwersytecie Górnictwa i Geologii w Hanoi. W roku 1989, na podstawie Umowy o Współpracy pomiędzy Akademią Górniczo-Hutniczą w Krakowie i Uniwersytetem Górnictwa i Geologii w Hanoi przyjechał on do AGH na studia doktoranckie. W roku 1992 obronił pracę doktorską w dziedzinie geofizyki jądrowej. W roku 2011 obronił rozprawę habilitacyjną w dziedzinie geofizyki – hydrogeologii. Został on profesorem nadzwyczajnym w roku 2016. Obecnie jest pracownikiem naukowo-dydaktycznym Wydziału Geologii, Geofizyki i Ochrony Środowiska AGH. Na stałe mieszka w Polsce.

GS.TSKH. NGUYỄN ĐÌNH CHÂU

GS.TSKH Nguyễn Đình Châu đến Ba Lan vào năm 1969, năm 1970 học đại học tại Khoa Địa chất – Thăm dò, chuyên ngành Địa Vật lý. Ông tốt nghiệp đại học năm 1976.

Sau khi tốt nghiệp trở về nước, ông làm cán bộ giảng dạy tại Đại học Mỏ - Địa chất, Hà Nội. Năm 1989, trên cơ sở Chương trình hợp tác giữa Học Viện Mỏ - Luyện kim, Kraków và Đại học Mỏ - Địa chất Hà Nội, ông trở lại AGH làm Nghiên cứu sinh.

Ông bảo vệ luận án Tiến sĩ năm 1992 về lĩnh vực Địa Vật lý hạt nhân, sau đó ông

tiến hành nghiên cứu và làm luận án TSKH và bảo vệ luận án vào năm 2011 về lĩnh vực Địa Vật lý - Địa chất thủy văn. Hiện nay ông là cán bộ khoa học – giảng dạy tại Khoa Địa chất, Địa Vật lý và Bảo vệ môi trường AGH. Ông định cư tại Ba Lan.

Doc. dr inż. LE QUANG HONG

*Wydział Górnictwa i Geoinżynierii
(Wydział Górniczy)*



Rok rozpoczęcia studiów doktoranckich w AGH: 1970

Rok obrony pracy doktorskiej w AGH: 1974

Przyjechał do Polski na studia doktoranckie w roku 1969, zaczął studia doktoranckie na Wydziale Górniczym, AGH w roku 1970. Obronił pracę doktorską w roku 1974.

Wrócił do kraju i pracował na Uniwersytecie Górnictwa i Geologii w Hanoi. Zajmował stanowisko Kierownika Katedry Eksploatacji Kopalni Odkrywkowych i był Prodziekanem Wydziału Górnictwa tej Uczelni. Obecnie przebywa na emeryturze w Hanoi.

PGS.TS LÊ QUANG HÔNG

Đến Ba Lan năm 1969

Năm bắt đầu nghiên cứu tại AGH: 1970 – Khoa Mỏ

Bảo vệ luận văn tiến sĩ: 1974

Sau khi về nước, ông làm việc tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất Hà Nội. Nguyên Chủ nhiệm bộ môn khai thác lộ thiên và Phó Chủ nhiệm Khoa Mỏ, Đại học Mỏ - Địa chất, Hà Nội.

Hiện nay ông nghỉ hưu tại Hà Nội.

Mgr inż. NGUYEN VAN DUOC

*Wydział Górnictwa i Geoinżynierii
(Wydział Górniczy)*



Rok rozpoczęcia stażu naukowego w AGH: 1970

Rok ukończenia stażu naukowego w AGH: 1972

Mgr inż. Nguyen Van Duoc przyjechał do Polski na staż naukowy w roku 1969. Po kursie języka polskiego w Łodzi, rozpoczął staż naukowy w roku 1970 na Wydziale Górniczym AGH, kierunek Projektowanie i budowa zakładów górniczych. Ukończył staż naukowy w roku 1972.

Po stażu wrócił do kraju i pracował w Katedrze Budowy Obiektów Podziemnych, Wydział Górnictwa, Uniwersytet Górnictwa i Geologii w Hanoi na stanowisku Kierownika Katedry.

Od 1998 przebywa na emeryturze w Hanoi.

ThS. KS NGUYỄN VĂN ĐƯỚC

Đến Ba Lan năm 1969, Học tiếng Ba Lan tại TP. Łódź

Thực tập sinh Khoa học tại AGH giai đoạn 1970- 1972

Thực tập tại khoa: Mỏ, Chuyên ngành Thiết kế và Xây dựng mỏ

Năm 1972 về nước, làm việc tại Bộ môn Xây dựng công trình ngầm, Khoa Mỏ,

Đại học Mỏ - Địa chất, Hà Nội. Chức danh: Giảng viên - Chủ nhiệm bộ môn

Từ 1998- Nghỉ hưu tại Hà Nội.

Prof. dr inż. NGUYEN CONG VAN

*Wydział Metalurgii i Inżynierii Materiałowej
(Wydział Metalurgiczny)*



Rok rozpoczęcia studiów doktoranckich w AGH: 1971

Rok obrony pracy doktorskiej w AGH: 1974

Przyjechał do Polski na studia doktoranckie w roku 1970, uczył się języka polskiego w Łodzi. Zaczął studia doktoranckie w Katedrze Fizyki Metali Wydziału Metalurgicznego AGH w roku 1971. Obronił pracę doktorską w roku 1974.

Po studiach pracował na Wydziale Metalurgii Politechniki w Hanoi na stanowisku Dyrektora Centrum Badań Nowej Energii. Obecnie przebywa na emeryturze.

GS.TS NGUYỄN CÔNG VÂN

GS. TS Nguyễn Công Vân đến Ba Lan năm 1970. Học tiếng Ba Lan ở TP. Łódź. Bắt đầu nghiên cứu tại Khoa Luyện kim, Bộ môn Vật lý kim loại. Bảo vệ luận án tiến sĩ năm 1974. Sau khi về nước, làm việc ở Khoa Luyện kim, Đại học Bách khoa Hà Nội.

Chức danh: GS.TS. Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Năng lượng mới.

Hiện nay, ông đã nghỉ hưu.



Rok rozpoczęcia studiów doktoranckich w AGH: 1971

Rok obrony pracy doktorskiej w AGH: 1974

Przyjechał do Polski na studia w roku 1970, uczył się języka polskiego w Łodzi. Zaczął studia doktoranckie na Wydziale Wiertnictwa AGH w roku 1971, kierunek Wiertnictwo. Obronił pracę doktorską w roku 1974.

Przebieg kariery zawodowej:

1974: Pracował w Departamencie Inżynierii Generalnego Urzędu Geologii Wietnamu

1976–1980: Zastępca Dyrektora Departamentu Inżynierii

1980–1987: Dyrektor Departamentu Inżynierii

1987–2004: Dyrektor Centrum Techniki i Technologii Geologicznej i później Dyrektor Firmy Wiertnictwa i Usług Eksploatacji Górniczej, Generalny Urząd Geologii Wietnamu.

Obecnie przebywa na emeryturze w Ecopark, Hanoi.

TS. NGUYỄN PHẢ

Đến Ba Lan năm 1970. Học tiếng Ba Lan ở TP. Łódź.

Năm 1971 bắt đầu nghiên cứu tại AGH, Khoa Khoan dầu khí. Chuyên sâu : Khoan. Năm 1974 bảo vệ luận án tiến sĩ.

Sau khi về nước từ 1974 công tác tại Cục công trình Tổng cục Địa chất, năm 1976 – 1980 Phó Cục trưởng, từ 1980 – 1987 Cục trưởng.

Từ 1987 – 2004 Giám đốc Trung tâm kỹ thuật và công nghệ địa chất, sau đó Trung tâm chuyển thành Công ty khoan và Dịch vụ khai thác mỏ tiếp tục làm Giám đốc. Hiện nay nghỉ hưu tại Khu đô thị Ecopark, Hà Nội.



Rok rozpoczęcia studiów doktoranckich w AGH: 1972

Rok obrony pracy doktorskiej w AGH: 1975

Przyjechał do Polski na studia doktorskie w roku 1971, uczył się języka polskiego w Łodzi. Rozpoczął studia doktoranckie na Wydziale Geologiczno-Poszukiwawczym AGH w roku 1972, kierunek Hydrogeologia. Obronił pracę doktorską w roku 1975.

Praca po studiach:

Zajmował stanowisko Naczelnego Dyrektora Zakładu Badawczego Obiektów Budowlanych, a później Naczelnego Dyrektora Federacji Zakładów Badawczych Obiektów Budowlanych w Ministerstwie Budownictwa Cywilnego.

Od 1999 roku przebywa na emeryturze.

TS. NGUYỄN MẠNH HÀ

Đến Ba Lan năm 1971, học tiếng Ba Lan tại TP. Łódź.

Nghiên cứu sinh AGH: 1972 – 75.

Khoa Địa chất – Thăm dò, Chuyên ngành Địa chất thủy văn.

Bảo vệ luận án Tiến sĩ năm 1975

Đơn vị công tác: Công ty Khảo sát, Bộ Xây dựng (sau này là Liên hiệp các Xí nghiệp khảo sát, Bộ Xây dựng), chức danh: Tổng Giám đốc Liên hiệp khảo sát, Bộ Xây dựng.

Nghỉ hưu năm 1999.

Doc. dr inż. DANG NAM CHINH

*Wydział Geodezji Górniczej i Inżynierii Środowiska
(Wydział Geodezji Górniczej i Przemysłowej)*



Rok rozpoczęcia studiów doktoranckich w AGH: 1986

Rok obrony pracy doktorskiej w AGH: 1990

Przyjechał do Polski na studia w roku 1986, uczył się języka polskiego w Łodzi.
Doktorant AGH w okresie 1986–1990.

Obronił pracę doktorancką na Wydziale Geodezji Górniczej i Inżynierii Środowiska AGH w roku 1990.

Praca po studiach: Wykładowca na Uniwersytecie Górnictwa i Geologii w Hanoi, był Dziekanem Wydziału Geodezji i Kartografii tej Uczelni. Obecnie przebywa na emeryturze.

PGS.TS ĐẶNG NAM CHINH

Đến Ba Lan năm 1985. Học tiếng Ba Lan ở TP. Łódź

Nghiên cứu sinh tại AGH từ tháng 8-1986

Bảo vệ tiến sĩ tại AGH tháng 3-1990 tại Khoa Trắc địa mỏ và Kỹ thuật môi trường.

Đơn vị công tác : Khoa Trắc Địa – Bản đồ, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Hà Nội. Đã giữ cương vị Chủ nhiệm Khoa Trắc địa – Bản đồ.

Hiện nay nghỉ hưu.



Rok rozpoczęcia rozprawy habilitacyjnej w AGH: 1988

Rok obronił rozprawę habilitacyjną (dr hab.) w AGH: 1990

Prof. dr hab. inż. Mai Thanh Tan przyjechał do Polski na studia, aby napisać rozprawę habilitacyjną na Wydziale Geologii, Geofizyki i Ochrony Środowiska AGH w roku 1988. Obronił rozprawę habilitacyjną w roku 1990. Wrócił do kraju we wrześniu 1990 roku.

Był Prorektorem Uniwersytetu Górnictwa i Geologii w Hanoi oraz Wiceprezesem Wietnamskiego Stowarzyszenia Nauki i Techniki Geofizyki.

Dorobek naukowy:

Opublikował 118 artykułów naukowych (42 artykuły w języku angielskim, 76 artykułów w języku wietnamskim) oraz 5 książek.

Przewodniczył 11 państwowym tematom naukowo-technologicznym i naukowo-podstawowym; 6 tematów we współpracy z zagranicą. Był Promotorem 12 doktorantów i 22 magistrów – wszyscy obronili pomyślnie prace doktoranckie i magisterskie.

Obecnie przebywa na emeryturze.

GS.TSKH MAI THANH TÂN

Ngày sang Ba Lan: 9-1988

Ngày bảo vệ luận án TSKH: 6-1990

Về nước: 9-1990

Công tác đã qua: Phó Hiệu trưởng Đại học Mỏ - Địa chất, Hà Nội, Phó chủ tịch Hội KHKT Địa vật lý Việt Nam.

Thành tích công tác:

Công bố 118 bài báo (42 bài tiếng Anh và 76 bài tiếng Việt). Xuất bản 5 cuốn sách.

Chủ trì 11 đề tài Khoa học - Công nghệ và Khoa học Cơ bản cấp Nhà nước và 6 đề tài Hợp tác quốc tế.

Hướng dẫn 12 TS và 22 Thạc sỹ đã bảo vệ luận án.

Hiện nghỉ hưu.

Mgr inż. NGUYEN VAN HIEP

*Wydział Geodezji Górniczej i Inżynierii Środowiska
(Wydział Geodezji Górniczej i Przemysłowej)*



Rok rozpoczęcia studiów w AGH: 1964

Rok ukończenia studiów w AGH: 1970

Przyjechał do Polski na studia w roku 1963, uczył się języka polskiego w Łodzi. Zaczął studia na Wydziale Geodezji Górniczej i Przemysłowej AGH w roku 1964, kierunek Geodezja górnicza. Ukończył studia w roku 1970.

Przebieg kariery zawodowej:

1970–1979: Kierownik Działu Techniki, firmy węglowej Quang Ninh Company, później pracował w kopalni Bac Thai, Ministerstwo Energii Elektrycznej i Węgla. W roku 1980 wrócił do prowincji Ha Bac, pracował w Komitecie Partii prowincji Ha Bac na stanowisku Zastępcy Dyrektora Departamentu Spraw Ogólnych i Sekretarza Organizacji Partyjnej tej jednostki.

Od 1999 roku przebywa na emeryturze.

ThS. KS NGUYỄN VĂN HIỆP

Đến Ba Lan năm 1963. Học tiếng Ba Lan tại TP. Łódź.

Học AGH 1964–1970 tại Khoa Trắc địa Mỏ và Công nghiệp, chuyên ngành Trắc địa mỏ. Tốt nghiệp năm 1970.

Quá trình công tác:

1970–1979: Phòng kỹ thuật Công ty than Quảng Ninh sau chuyển sang Mỏ than Bắc Thái thuộc Bộ Điện và Than, chức vụ Trưởng phòng kỹ thuật.

Năm 1980 trở về tỉnh Hà Bắc làm Phó Văn phòng tổng hợp tỉnh ủy Hà Bắc, Bí thư Đảng ủy cơ quan. nghỉ hưu năm 1999.



Rok rozpoczęcia studiów w AGH: 1964

Rok ukończenia studiów w AGH: 1970

Przyjechał do Polski na studia w roku 1963. Po kursie języka polskiego w Łodzi, zaczął studia na Wydziale Górniczym AGH w roku 1964, kierunek Projektowanie i Budowa Zakładów Górniczych. Ukończył studia w roku 1970.

Praca po studiach:

1971: Instytut Planowania i Projektowania Węgla.

1972–1973: Departament Budowy, Ministerstwo Energii Elektrycznej i Węgla.

1974–2002: Departament Inwestycji, Vinacomin.

Obecnie przebywa na emeryturze.

ThS. KS TRẦN ĐÌNH TỬ

Sang Ba Lan 1963. Học tiếng Ba Lan ở TP. Łódź.

Học AGH 1964–1970, Khoa Mỏ, chuyên ngành thiết kế và xây dựng mỏ.

Đã công tác tại Viện Quy hoạch - Thiết kế Than năm 1971; Cục Kiến thiết cơ bản Bộ Điện – Than năm 1972–73; Tổng Công ty Than (Ban Đầu tư) 1974–2002.

Hiện nay nghỉ hưu tại Hà Nội.

Mgr inż. TRAN VAN MAT

*Wydział Górnictwa i Geoinżynierii
(Wydział Górniczy)*



Rok rozpoczęcia studiów w AGH: 1964

Rok ukończenia studiów w AGH: 1970

Przyjechał do Polski na studia w roku 1963, zaczął studia na Wydziale Górniczym AGH w roku 1964, kierunek Projektowanie i budowa zakładów górniczych. Ukończył studia w roku 1970.

Po studiach pracował w kopalni Duong Huy, Vinacomin.

Zajmował stanowisko Zastępcy Dyrektora Kopalni Duong Huy i był Sekretarzem Organizacji Partii tej Kopalni.

Obecnie przebywa na emeryturze w prowincji Quang Ninh.

ThS. KS TRẦN VĂN MẬT

Năm sang Ba Lan 1963

Năm vào AGH 1964, Khoa Mỏ.

Chuyên ngành thiết kế và xây dựng mỏ

Năm tốt nghiệp 1970

Chức vụ : Phó Giám đốc Mỏ than Dương Huy thuộc Tập đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam kiêm Bí thư Đảng ủy Mỏ than Dương Huy. Hiện nay nghỉ hưu tại Quảng Ninh.



Rok rozpoczęcia studiów w AGH: 1966

Rok ukończenia studiów w AGH: 1972

Przyjechał do Polski na studia w roku 1965, uczył się języka polskiego w Krakowie. Rozpoczął studia na Wydziale Metali Nieżelaznych AGH w roku 1966. Ukończył studia w roku 1972, kierunek Obróbka plastyczna metali.

Po studiach pracował w Instytucie Metalurgii Ministerstwa Mechaniki i Metalurgii (aktualnie Ministerstwo Przemysłu i Handlu). Przebywa obecnie na emeryturze.

ThS. KS LÊ VĂN ĐƯƠNG

Năm đến Ba Lan: 1965. Học tiếng Ba Lan tại Kraków

Vào học AGH năm 1966. Tốt nghiệp năm 1972

Khoa Luyện kim màu. Chuyên ngành: Gia công áp lực kim loại

Công tác tại Viện Luyện kim, Bộ Cơ khí Luyện Kim (nay là Công thương) từ 1972–2005.

Chức vụ Nghiên cứu viên. Hiện nay nghỉ hưu tại Hà Nội.



Rok rozpoczęcia studiów w AGH: 1966

Rok ukończenia studiów w AGH: 1972

Przyjechał do Polski na studia w roku 1965, rozpoczął studia na Wydziale Metali Nieżelaznych AGH w roku 1966. Ukończył studia w roku 1972.

Przebieg pracy:

1972–1979: Instytut P 70, Ministerstwo Mechaniki i Metalurgii.

1979–1984: Instytut 481, Generalny Departament Techniki, Ministerstwo Obrony Wietnamu.

1985–2005: Instytut Rzadkiego Promieniowania, Państwowy Instytut Energii Atomowej.

Obecnie przebywa na emeryturze.

ThS. KS VŨ VĂN THI

Đến Ba Lan năm 1965

Vào học AGH năm 1966, Tốt nghiệp năm 1972

Khoa Luyện kim màu.

Quá trình công tác:

1972 – 1979: Viện P 70 Bộ Cơ khí – Luyện Kim

1979 – 1984: Viện 481 Tổng cục kỹ thuật, Bộ Quốc phòng

1985 – 2005: Viện Xạ hiếm, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam. Hiện nay nghỉ hưu



Rok rozpoczęcia studiów w AGH: 1966

Rok ukończenia studiów w AGH: 1973

Przyjechał do Polski na studia w roku 1965, rozpoczął studia na Wydziale Metali Nieżelaznych AGH w roku 1966. Ukończył studia w roku 1973.

Po studiach wrócił do kraju. W latach 1973–1979 pracował w Instytucie P 70 – Ministerstwo Mechaniki i Metalurgii.

Od 1979 pracował w Państwowym Zakładzie Złota i Srebra Państwowego Banku Wietnamu.

Od 2006 przebywa na emeryturze.

ThS. KS NGUYỄN CÔNG NGUYỄN

Đến Ba Lan năm 1965. Vào học AGH năm 1966

Khoa Luyện kim màu. Tốt nghiệp năm 1973.

Quá trình công tác:

Từ 1973 đến 1979: Chuyên viên Viện P70 về đất hiếm và Imenhit thuộc Bộ Cơ khí - Luyện Kim. Từ 1979 làm cán bộ kỹ thuật Công ty vàng bạc Trung ương thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Nghỉ hưu năm 2006.

Mgr inż. PHAM QUANG VINH

*Wydział Geodezji Górniczej i Inżynierii Środowiska
(Wydział Geodezji Górniczej i Przemysłowej)*



Rok rozpoczęcia studiów w AGH: 1967

Rok ukończenia studiów w AGH: 1972

Przyjechał do Polski na studia w roku 1966, uczył się języka polskiego we Wrocławiu. Rozpoczął studia na Wydziale Geodezji Górniczej i Przemysłowej AGH w roku 1967, kierunek Geodezja przemysłowa i urbanistyczna.

Ukończył studia w roku 1972.

Po studiach, w latach 1973–1999 pracował w Departamencie do Spraw Studentów i Uczniów w Ministerstwie Edukacji i Kształcenia. W tym okresie przez 6 lat pracował w Ambasadzie DRW w Warszawie jako Sekretarz do spraw wietnamskich studentów w Polsce.

Od 2000 roku przebywa na emeryturze.

ThS. KS PHẠM QUANG VĨNH

Đến Ba Lan năm 1966, học tiếng Ba Lan tại Wrocław.

Vào học AGH năm 1967. Khoa Trắc địa mỏ và Công nghiệp, ngành Trắc địa công trình công nghiệp và thành phố.

Năm tốt nghiệp 1972.

Quá trình công tác:

Giai đoạn 1973–1999: Làm việc tại Bộ Giáo dục và Đào tạo, Vụ công tác học sinh - sinh viên. Trong đó có 6 năm làm quản lý Lưu học sinh Việt Nam tại Ba Lan, Chức vụ: Chuyên viên cao cấp.

Nghỉ hưu năm 2000.

Mgr inż. NGUYEN VAN UC

*Wydział Geologii, Geofizyki i Ochrony Środowiska
(Wydział Geologiczno-Poszukiwawczy)*



Rok rozpoczęcia studiów w AGH: 1967

Rok ukończenia studiów w AGH: 1972

Przyjechał do Polski na studia w roku 1966, rozpoczął studia na Wydziale Geologiczno-Poszukiwawczym AGH w roku 1967, kierunek Geologia nafty i gazu. Ukończył studia w roku 1972.

Po studiach pracował w Korporacji Nafty i Gazu Wietnamu (Petrovietnam) zajmując stanowisko Zastępcy Dyrektora Portu Nafty i Gazu w Vung Tau.

Obecnie przebywa na emeryturze.

ThS. KS NGUYỄN VĂN ỨC

Năm đến Ba Lan: 1966. Năm vào học AGH :1967

Khoa : Địa chất – Thăm dò, ngành: Địa chất Dầu khí

Năm tốt nghiệp: 1972

Cơ quan công tác: Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

Chức vụ: Phó Giám đốc Cảng dầu khí Vũng Tàu

Hiện nay nghỉ hưu.

Dr inż. DANG HUU TRUNG

*Wydział Geologii, Geofizyki i Ochrony Środowiska
(Wydział Geologiczno-Poszukiwawczy)*



Rok rozpoczęcia studiów w AGH: 1967

Rok ukończenia studiów w AGH: 1972

Rok obrony pracy doktorskiej na Uniwersytecie Warszawskim: 1990

Dr inż. Dang Huu Trung przyjechał do Polski na studia w roku 1966. Rozpoczął studia na Wydziale Geologiczno-Poszukiwawczym AGH w roku 1967, kierunek Geofizyka.

Ukończył studia magisterskie w AGH w roku 1972. Obronił pracę doktorską na Uniwersytecie Warszawskim w roku 1990.

Kariera zawodowa:

Był wykładowcą na Uniwersytecie Górnictwa i Geologii w Hanoi

Pełnił funkcję Starszego Specjalisty w Ministerstwie Edukacji i Kształcenia.

Był Pierwszym Sekretarzem i Radcą Ambasady SRW w Polsce, USA i Federacji Rosyjskiej.

Najwyższe stanowisko: Dyrektor Departamentu – Specjalista najwyższego stopnia.

Obecnie przebywa na emeryturze.

TS. ĐẶNG HỮU TRUNG

Đến Ba Lan năm 1966

Học AGH giai đoạn 1967–72

Khoa: Địa chất - Thăm dò. Ngành: Địa Vật lý.

(Bảo vệ Tiến sĩ 1990 ở Đại học tổng hợp Warszawa).

Công việc sau khi tốt nghiệp: Cán bộ giảng dạy Trường Đại học Mở- Địa chất Hà Nội, Chuyên viên chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bí thư thứ nhất và Tham tán Đại sứ quán Việt Nam tại Ba Lan, Mỹ và Liên bang Nga. Chức vụ cao nhất: Chuyên viên cao cấp, Vụ trưởng.

Hiện nay nghỉ hưu.

Mgr inż. ONG NGOC THIEN

*Wydział Geologii, Geofizyki i Ochrony Środowiska
(Wydział Geologiczno-Poszukiwawczy)*



Rok rozpoczęcia studiów w AGH: 1967

Rok ukończenia studiów w AGH: 1973

Przyjechał do Polski na studia w roku 1966. Rozpoczął studia na Wydziale Geologiczno-Poszukiwawczym AGH w roku 1967, kierunek Geofizyka. Ukończył studia w roku 1973.

Po studiach, od 1975, pracował w Zakładzie Badawczo-Budowlanym Ministerstwa Budownictwa Cywilnego jako inżynier geofizyki. Od 2004 roku przebywa na emeryturze.

ThS. KS ÔNG NGỌC THIÊN

Đến Ba Lan năm 1966, vào học AGH năm 1967

Khoa Địa chất - Thăm dò, chuyên ngành Địa Vật lý

Tốt nghiệp năm 1973.

Công tác: Từ năm 1975, làm việc tại Công ty khảo sát và xây dựng công trình, Bộ Xây dựng. Chức danh: Kỹ sư địa vật lý. Nghỉ hưu năm 2004.

Mgr inż. VO VAN TAI

*Wydział Geodezji Górniczej i Inżynierii Środowiska
(Wydział Geodezji Górniczej i Przemysłowej)*



Rok rozpoczęcia studiów w AGH: 1967

Rok ukończenia studiów w AGH: 1972

Przyjechał do Polski w roku 1966. Rozpoczął studia na Wydziale Geodezji Górniczej i Przemysłowej AGH w roku 1967, kierunek Geodezja przemysłowa. Ukończył studia w roku 1972.

Praca po studiach:

1973–1975: Pracował w Ministerstwie Zasobów Wodnych.

1976–2007: Pracował w Urzędzie Zasobów Naturalnych i Środowiska prowincji Quang Tri zajmując stanowisko Zastępcy Dyrektora Urzędu.

ThS. KS VÕ VĂN TÁI

Đến Ba Lan năm 1966. Vào học AGH giai đoạn 1967 – 1972.

Khoa Trắc địa mỏ và Công nghiệp, chuyên ngành: Trắc địa công trình xây dựng. Tốt nghiệp năm 1972.

Sau khi tốt nghiệp, về nước công tác tại Bộ Thủy Lợi (1973–1975), từ 1976 –2007 làm việc tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị. Chức vụ: Phó Giám đốc sở TN&MT Quảng Trị.

Mgr inż. LUONG QUYNH

*Wydział Geologii, Geofizyki i Ochrony Środowiska
(Wydział Geologiczno-Poszukiwawczy)*



Rok rozpoczęcia studiów w AGH: 1967

Rok ukończenia studiów w AGH: 1972

Przyjechał do Polski na studia w roku 1966. Rozpoczął studia na Wydziale Geologiczno-Poszukiwawczym AGH w roku 1967, kierunek Geofizyka. Ukończył studia w roku 1972.

Praca po studiach:

W okresie 1973–1976: Pracował w Zakładzie Geologii nr 50, prowincja Yen Bai.

W latach 1977–1999: Pracował w Zespole Zakładów Geologii w okręgach Tay Bac – Phu Tho.

Od 2000 roku przebywa na emeryturze.

ThS. KS LƯƠNG QUỲNH

Đến Ba Lan năm 1966, vào học AGH năm 1967, Khoa Địa chất – Thăm dò, chuyên ngành Địa Vật lý. Tốt nghiệp AGH năm 1972.

Sau khi về nước từ năm 1973 – 1976 công tác tại đoàn địa chất 50 Yên Bái; giai đoạn 1977 – 1999 công tác tại Liên đoàn địa chất Tây Bắc - Phú Thọ.

Từ năm 2000 nghỉ hưu.

Mgr inż. TRUONG MINH DUC

*Wydział Geologii, Geofizyki i Ochrony Środowiska
(Wydział Geologiczno-Poszukiwawczy)*



Rok rozpoczęcia studiów w AGH: 1967

Rok ukończenia studiów w AGH: 1972

Przyjechał do Polski na studia w roku 1966, uczył się języka polskiego w Krakowie. Rozpoczął studia na Wydziale Geologiczno-Poszukiwawczym AGH w roku 1967, kierunek Geofizyka. Ukończył studia w roku 1972.

Przebieg pracy:

1973–1979: Pracował w Departamencie Geofizyki Generalnego Urzędu Geologii Wietnamu.

1979: Zmienił pracę na stanowisko w Urzędzie Nauki, Technologii i Środowiska, prowincji Ha – Nam – Ninh.

1997: Dyrektor Urzędu Nauki, Technologii i Środowiska prowincji Ha Nam.

Od 2008 roku przebywa na emeryturze.

ThS. KS TRƯỜNG MINH ĐỨC

Đến Ba Lan: 1966. Học tiếng Ba Lan tại TP. Kraków

Học AGH giai đoạn 1967–1972. Tốt nghiệp AGH năm 1972

Khoa Địa chất – Thăm dò, chuyên ngành Địa Vật Lý

Quá trình công tác:

1973–1979: Cục Vật lý địa chất Tổng cục Địa chất.

1979: Chuyển về làm việc tại Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường tỉnh Hà Nam Ninh

1997 : Sau khi tái lập tỉnh về làm Giám đốc Sở KH-CN-MT tỉnh Hà Nam.

Nghỉ hưu năm 2008.

Mgr inż. PHAM XUAN CAC

*Wydział Geodezji Górniczej i Inżynierii Środowiska
(Wydział Geodezji Górniczej i Przemysłowej)*



Rok rozpoczęcia studiów w AGH: 1967

Rok ukończenia studiów w AGH: 1972

Przyjechał do Polski na studia we wrześniu 1966 roku. Rozpoczął studia na Wydziale Geodezji Górniczej i Przemysłowej AGH w roku 1967, kierunek Geodezja przemysłowa. Ukończył studia w roku 1972. Po powrocie do kraju, pracował w Instytucie Planowania Nawadniania Ministerstwa Rolnictwa i Rozwoju Wsi na stanowisku głównego specjalisty.

Obecnie przebywa na emeryturze.

ThS. KS PHẠM XUÂN CẮC

Đến Ba Lan tháng 9 năm 1966

Vào học AGH 1967. Tốt nghiệp 1972

Khoa Trắc địa mỏ và Công nghiệp, ngành Trắc địa công trình.

Sau khi về nước, công tác tại Viện Quy hoạch Thủy Lợi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chức danh: Chuyên viên kỹ thuật.

Hiện nay nghỉ hưu.

Dr inż. TRUONG CONG QUAN

*Wydział Geologii, Geofizyki i Ochrony Środowiska
(Wydział Geologiczno-Poszukiwawczy)*



Rok rozpoczęcia studiów w AGH: 1967

Rok ukończenia studiów magisterskich w AGH: 1972

Rok obrony pracy doktorskiej w AGH: 1986

Przyjechał do Polski na studia w roku 1966. Rozpoczął studia na Wydziale Geologiczno-Poszukiwawczym AGH w roku 1967, kierunek Poszukiwania węgla. Ukończył studia magisterskie w roku 1972. W latach 1982–1986 kształcił się na studiach doktoranckich. Obronił pracę doktorską w roku 1986. Pracował w Instytucie Geologii i Zasobów Naturalnych Ministerstwa Zasobów Naturalnych i Środowiska.

Obecnie mieszka z rodziną w Berlinie w Niemczech.

TS.TRƯỜNG CÔNG QUẢN

Năm đến Ba Lan: 1966

Năm vào học AGH: 1967 – Khoa Địa chất - Thăm dò, chuyên ngành Thăm dò tìm kiếm Than.

Năm tốt nghiệp: 1972 (Đại học); Giai đoạn 1982 – 1986: Nghiên cứu sinh, tốt nghiệp Tiến sĩ năm 1986. Nguyên Nghiên cứu viên Viện Địa chất và Khoáng sản, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Hiện đang sống cùng gia đình ở Berlin, CHLB Đức.

Mgr inż. NGUYEN VAN CUONG

*Wydział Geologii, Geofizyki i Ochrony Środowiska
(Wydział Geologiczno-Poszukiwawczy)*



Rok rozpoczęcia studiów w AGH: 1967

Rok ukończenia studiów w AGH: 1972

Przyjechał do Polski na studia w roku 1966. Rozpoczął studia na Wydziale Geologiczno-Poszukiwawczym AGH w roku 1967, kierunek Geofizyka. Ukończył studia w roku 1972.

Po powrocie do kraju był Wykładowcą na Uniwersytecie Górnictwa i Geologii w Hanoi.

Obecnie mieszka w Polsce.

ThS. KS NGUYỄN VĂN CƯỜNG

Năm đến Ba Lan: 1966, Năm vào học tại AGH: 1967

Khoa Địa chất - Thăm dò, chuyên ngành Địa Vật lý

Tốt nghiệp : 1973

Nguyên Giảng viên Đại học Mỏ - Địa chất, Hà nội.

Hiện định cư ở Ba Lan.

Mgr inż. NGUYEN SI ANH

*Wydział Geologii, Geofizyki i Ochrony Środowiska
(Wydział Geologiczno-Poszukiwawczy)*



Rok rozpoczęcia studiów w AGH: 1967

Rok ukończenia studiów w AGH: 1972

Przyjechał do Polski na studia w roku 1966. Rozpoczął studia na Wydziale Geologiczno-Poszukiwawczym AGH w roku 1967, kierunek Geologia. Ukończył studia w roku 1972.

Wrócił do kraju, pracował na Uniwersytecie Górnictwa i Geologii w Hanoi jako Wykładowca.

Awansował na stanowisko Dziekana Wydziału Geologii na Uniwersytecie w Ho Chi Minh. Obecnie mieszka w Polsce.

ThS. KS NGUYỄN SĨ ANH

Đến Ba Lan năm 1966, vào học AGH: 1967

Khoa Địa chất – Thăm dò, chuyên ngành địa chất

Tốt nghiệp : 1972

Sau khi tốt nghiệp về nước làm cán bộ giảng dạy tại Đại học Mỏ - Địa chất, Hà Nội.

Nguyên Chủ nhiệm Khoa Địa chất, Đại học Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh

Hiện nay định cư tại Ba Lan.

Mgr inż. HOANG VIET THANG

*Wydział Górnictwa i Geoinżynierii
(Wydział Górniczy)*



Rok rozpoczęcia studiów w AGH: 1968

Rok ukończenia studiów w AGH: 1975

Przyjechał do Polski na studia w roku 1967. Rozpoczął studia na Wydziale Górniczym AGH w roku 1968, kierunek Projektowanie i Budowa Zakładów Górniczych.

Ukończył studia w roku 1975.

Kariera zawodowa:

lipiec 1976 – czerwiec 1983: Pracował jako Konstruktor w Dziale Projektowania przy Kopalni Mao Khe, Vinacomin.

lipiec 1983 – lipiec 2008: Konstruktor w Spółce Węglowej Mao Khe, Vinacomin. Obecnie przebywa na emeryturze w prowincji Bac Ninh.

ThS. KS HOÀNG VIẾT THẮNG

Đến Ba Lan năm 1967. Vào học AGH 1968/1975.

Khoa Mỏ. Chuyên ngành Thiết kế và Xây dựng mỏ (PiBZG). Tốt nghiệp năm 1975.

Quá trình công tác:

7/1976-6/1983: Kỹ sư Ban thiết kế mỏ than Mạo Khê, TKV.

7/1983 – 7/2008: Kỹ sư Công ty than Mạo Khê, TKV.

Đã nghỉ hưu tại Bắc Ninh.

Mgr inż. NGUYEN VAN TOAT

*Wydział Górnictwa i Geoinżynierii
(Wydział Górniczy)*



Rok rozpoczęcia studiów w AGH: 1968

Rok ukończenia studiów w AGH: 1974

Przyjechał do Polski na studia w roku 1967. Rozpoczął studia na Wydziale Górniczym AGH w roku 1968, kierunek Projektowanie i Budowa Zakładów Górniczych (PiBZG). Ukończył studia w roku 1974.

Przebieg pracy:

1974–1987: Pracował w Kopalni Uong Bi, Vinacomin

1987–2006: Dyrektor Biura Administracji Spółki Inwestycji Handlu i Usług, Vinacomin. Obecnie przebywa na emeryturze.

ThS. KS NGUYỄN VĂN TOÁT

Đến Ba Lan: 1967

Học AGH: 1968/1974

Khoa: Mỏ. Chuyên ngành: Thiết kế và Xây dựng mỏ (PiBZG).

Tốt nghiệp năm 1974.

Quá trình công tác:

1974–1987: Làm việc tại Công ty than Uông Bí, TKV.

1987–2006: Công ty Đầu tư Thương mại và Dịch vụ, TKV.

Chức vụ: Chánh văn phòng. Hiện nay nghỉ hưu.

Mgr inż. TRAN VAN THICH

*Wydział Górnictwa i Geoinżynierii
(Wydział Górniczy)*



Przyjechał do Polski na studia w roku 1967. Rozpoczął studia na Wydziale Górniczym AGH w roku 1968, kierunek Projektowanie i Budowa Zakładów Górniczych. Ukończył studia w roku 1974.

Przebieg pracy po studiach:

1974–1983: Wykładowca w Katedrze Budowy Obiektów Podziemnych na Wydziale Górnictwa Uniwersytetu Górnictwa i Geologii w Hanoi.

1984–2008: Dyrektor Oddziału Norm, Miernictwa i Jakości w prowincji Ha Nam Ninh. Od 2008 roku przebywa na emeryturze.

ThS. KS TRẦN VĂN THÍCH

Đến Ba Lan năm 1967

Vào học AGH 1968/1974, tốt nghiệp năm 1974.

Khoa Mỏ, Chuyên ngành: Thiết kế và Xây dựng công trình mỏ.

Quá trình công tác:

1974–1983 - Giảng viên Bộ môn xây dựng công trình ngầm, Khoa Mỏ,

Đại học Mỏ - Địa chất Hà Nội

Năm 1984 về làm việc tại Chi cục Tiêu chuẩn- Đo lường- Chất lượng tỉnh Hà Nam Ninh. Chức vụ: Chi cục trưởng. Nghỉ hưu từ 2008.

Mgr inż. BUI DANG MUON

*Wydział Geodezji Górniczej i Inżynierii Środowiska
(Wydział Geodezji Górniczej i Przemysłowej)*



Rok rozpoczęcia studiów w AGH: 1968

Rok ukończenia studiów w AGH: 1974

Przyjechał do Polski na studia w roku 1967. Rozpoczął studia na Wydziale Geodezji Górniczej i Przemysłowej AGH w roku 1968, kierunek Geodezja Górnicza. Ukończył studia w roku 1974.

Po studiach wrócił do kraju i pracował w Zakładzie Cyny Son Duong, prowincja Tuyen Quang. Później awansował na stanowisko Zastępcy Dyrektora Zakładu. Obecnie przebywa na emeryturze.

ThS. KS BUI ĐĂNG MUỘN

Đến Ba Lan năm 1967.

Vào học AGH năm 1968. Khoa Trắc địa mỏ và Công nghiệp. Chuyên ngành Trắc địa mỏ. Tốt nghiệp AGH năm 1974.

Sau khi tốt nghiệp về nước làm việc tại Xí nghiệp thiếc Sơn Dương- Tuyên Quang.

Chức vụ: Phó Giám đốc xí nghiệp. Đã nghỉ hưu.

Mgr inż. NGUYEN THE DAT

*Wydział Inżynierii Mechanicznej i Robotyki
(Wydział Maszyn Górniczych i Hutniczych)*



Rok rozpoczęcia studiów w AGH: 1968

Rok ukończenia studiów w AGH: 1974

Przyjechał do Polski na studia w roku 1967. Rozpoczął studia na Wydziale Maszyn Górniczych i Hutniczych AGH w roku 1968, kierunek Maszyny Górnicze. Ukończył studia w roku 1974.

Po powrocie do kraju, w okresie 1975–1985 pracował w Wietnamskiej Korporacji Węglowej TKV, później pracował w Instytucie Maszyn Energetycznych i Górniczych, Vinacomin.

Od roku 2008 przebywa na emeryturze w Hanoi.

ThS. KS NGUYỄN THẾ ĐẠT

Đến Ba Lan năm 1967.

Vào học AGH 1968/1974, Khoa Máy mỏ và Máy Luyện kim, chuyên ngành Máy mỏ.

Tốt nghiệp năm 1974.

Công tác tại Tổng Công ty Than Việt Nam TKV từ 1975 đến 1985, sau đó làm Chuyên viên Viện Máy năng lượng và Máy mỏ thuộc Tổng Công ty Than Việt Nam TKV.

Nghỉ hưu 2008. Sinh sống tại Hà Nội.

Mgr inż. NGUYEN HAI YEN (NGUYEN VAN YEN)

*Wydział Inżynierii Mechanicznej i Robotyki
(Wydział Maszyn Górniczych i Hutniczych)*



Rok rozpoczęcia studiów w AGH: 1968

Rok ukończenia studiów w AGH: 1973

Mgr inż. Nguyen Hai Yen (Nguyen Van Yen) przyjechał do Polski na studia w roku 1967, uczył się języka polskiego we Wrocławiu. Rozpoczął studia na Wydziale Maszyn Górniczych i Hutniczych AGH w roku 1968, kierunek Maszyny hutnicze stali.

Ukończył studia w roku 1973 zostając na 6-miesięcznym stażu po studiach w Nowej Hucie w Krakowie. Później pracował w Ambasadzie DRW w Warszawie jako Tłumacz w Dziale ds. Studentów Wietnamskich w Polsce. Wrócił do Wietnamu w grudniu 1974 roku.

Przebieg kariery:

1975: Pracował w Ministerstwie Szkolnictwa Wyższego i Średniego.

1976–1999: Pracował w Centrum Informacji Nauki i Techniki Ministerstwa Nauki, Technologii i Środowiska zajmując stanowisko Kierownika Działu Informacji dla Kierowniczych Władz i Kierownika Działu Środowiska.

1999–2012: Pracował w Invest Consult Group na stanowisku Dyrektora Centrum Informacji, a później Dyrektora Instytutu Badań i Rozwoju. Awansował na stanowisko Zastępcy Naczelnego Dyrektora Invest Consult Group. Od 2012 roku przebywa na emeryturze w Hanoi.

ThS. KS NGUYỄN HẢI YẾN (NGUYỄN VĂN YẾN)

Đến Ba Lan năm 1967. Học tiếng Ba Lan tại TP. Wrocław.

Vào học AGH năm 1968–1973.

Khoa Máy mỏ và Máy Luyện kim- Chuyên ngành máy Luyện kim đen

Tốt nghiệp AGH 1973. Ở lại Ba Lan thực tập sau đại học 6 tháng về luyện thép tại Nowa Huta, Krakow, sau đó trong 6 tháng làm Phiên dịch cho Bộ phận quản lý Lưu học sinh, Đại sứ quán Việt Nam tại Ba Lan. Về nước tháng 12-1974.

Quá trình công tác:

1975: Công tác tại Bộ Đại học và THCN.

1976–1999: Làm việc tại Trung tâm Thông tin KHKT, Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, giữ các chức vụ: Trưởng phòng thông tin phục vụ lãnh đạo cao cấp; Trưởng phòng thông tin môi trường.

1999 đến 2012 : Làm việc tại Công ty tư vấn đầu tư Invest Consult, giữ các chức vụ Giám đốc Trung tâm thông tin, Giám đốc Viện Nghiên cứu phát triển, Phó Tổng giám đốc Invest Consult Group. Đã nghỉ hưu 2012. Hiện sinh sống tại Hà Nội.

Mgr inż. NGUYEN MAU QUANG

*Wydział Inżynierii Mechanicznej i Robotyki
(Wydział Maszyn Górniczych i Hutniczych)*



Rok rozpoczęcia studiów w AGH: 1968

Rok ukończenia studiów w AGH: 1974

Przyjechał do Polski na studia w roku 1967. Rozpoczął studia na Wydziale Maszyn Górniczych i Hutniczych AGH w roku 1968, kierunek Maszyny hutnicze. Ukończył studia w roku 1974.

Po studiach wrócił do kraju, pracował w Departamencie Planowania i Inwestycji prowincji Thanh Hoa na stanowisku specjalisty. Obecnie przebywa na emeryturze w prowincji Thanh Hoa.

ThS. KS NGUYỄN MÂU QUANG

Đến Ba Lan năm 1967. Học AGH 1968–1974

Khoa: Máy mỏ và Máy Luyện kim, chuyên ngành máy luyện kim.

Sau khi về nước, làm việc tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh hóa từ 1975 đến 2009.

Chức danh chuyên viên.

Hiện nghỉ hưu tại Thanh Hóa,.

Dr inż. PHAM XUAN MAO

*Wydział Inżynierii Mechanicznej i Robotyki
(Wydział Maszyn Górniczych i Hutniczych)*



Rok rozpoczęcia studiów w AGH: 1968

Rok ukończenia studiów magisterskich w AGH: 1973

Rok obrony pracy doktorskiej w AGH: 1986

Dr inż. Pham Xuan Mao przyjechał do Polski na studia w roku 1967. Rozpoczął studia na Wydziale Maszyn Górniczych i Hutniczych AGH w roku 1968, kierunek Maszyny hutnicze. Ukończył studia magisterskie w roku 1973.

Obronił pracę doktorską na AGH w roku 1986.

Przebieg kariery:

1974: Pracował w Dziale Automatyki Instytutu Maszyn w Ministerstwie Przemysłu.

1983–1986: Doktorant na Wydziale Inżynierii Mechanicznej i Robotyki AGH.

Po obronie pracy doktorskiej wrócił do kraju, pracował w Departamencie Nauki, Technologii i Środowiska Ministerstwa Przemysłu. Awansował później na stanowisko Dyrektora Departamentu Nauki i Technologii, Wietnamska Korporacja Ropy i Gazu, Ministerstwo Przemysłu i Handlu.

Od 2011 roku przebywa na emeryturze.

TS. PHẠM XUÂN MÃO

Đến Ba Lan 1967. Học AGH 1968–1973.

Khoa Máy mỏ và Máy Luyện kim, ngành máy luyện kim.

Quá trình công tác:

1974 về làm việc tại Phòng Tự động hóa, Viện máy công cụ Bộ Công nghiệp.

1983–86 đi Nghiên cứu sinh tại AGH, Kraków, Ba Lan.

Sau khi về nước làm việc tại Vụ KHCNMT Bộ Công nghiệp (Bộ Công thương hiện nay). Tiếp đó làm Trưởng ban KHCN của Tập đoàn dầu khí Việt Nam thuộc Bộ Công thương.

Nghỉ hưu năm 2011.

Mgr inż. PHUNG VAN VUI

*Wydział Geologii, Geofizyki i Ochrony Środowiska
(Wydział Geologiczno-Poszukiwawczy)*



Rok rozpoczęcia studiów w AGH: 1969

Rok ukończenia studiów w AGH: 1974

Przybył do Polski na studia w roku 1968. Rozpoczął studia na Wydziale Geologiczno-Poszukiwawczym AGH w roku 1969, kierunek Geofizyka poszukiwawcza. Ukończył studia w roku 1974.

Po studiach pracował w Ministerstwie Zasobów Naturalnych i Środowiska. Awansował na stanowisko Dyrektora Departamentu w tym resorcie.

Od 2009 roku przebywa na emeryturze w Hanoi.

ThS. KS PHÙNG VĂN VUI

Đến Ba Lan năm 1968.

Vào học AGH năm 1969.

Khoa Địa chất – Thăm dò. Chuyên ngành Địa Vật lý thăm dò.

Tốt nghiệp năm 1974.

Công tác tại Bộ Tài nguyên Môi trường. Chức vụ cao nhất Vụ Trưởng.

Về hưu 2009. Sinh sống tại Hà Nội.

Mgr inż. LE THANH SON

*Wydział Metalurgii i Inżynierii Materiałowej
(Wydział Metalurgiczny)*



Rok rozpoczęcia studiów w AGH: 1969

Rok ukończenia studiów w AGH: 1975

Przybył do Polski na studia w roku 1968. Rozpoczął studia na Wydziale Metalurgicznym AGH w roku 1969, kierunek Metaloznawstwo, Obróbka Ciepła i Metale Ceramiczne.

Ukończył studia w roku 1975.

Po studiach wrócił do kraju, pracował w Departamencie Bezpieczeństwa Gospodarczego Ministerstwa Bezpieczeństwa Publicznego. Obecnie przebywa na emeryturze.

ThS. KS LÊ THANH SƠN

Đến Ba Lan năm 1968

Vào học AGH năm 1969

Khoa Luyện Kim, Ngành Kim loại học, Nhiệt luyện và Kim loại gồm
Tốt nghiệp 1975.

Về nước công tác ở Cục An ninh kinh tế Bộ Công An. Đã nghỉ hưu.

Mgr inż. PHAM VAN CHUNG

*Wydział Inżynierii Materiałowej i Ceramiki
(Wydział Ceramiczny)*



Rok rozpoczęcia studiów w AGH: 1969

Rok ukończenia studiów w AGH: 1975

Przyjechał do Polski na studia w roku 1968. Rozpoczął studia na Wydziale Ceramicznym AGH w roku 1969, kierunek Cement i materiały budowlane. Ukończył studia w roku 1975.

Po studiach pracował w cementowni Hoang Thach należącej do Wietnamskiej Korporacji Cementu VICEM. Stanowisko pracy: Kierownik Działu Technicznego.

Obecnie przebywa na emeryturze.

ThS. KS PHẠM VĂN CHÚNG

Đến Ba Lan năm 1968. Vào học AGH năm 1969. Tốt nghiệp tháng 1 năm 1975.

Khoa Gốm Sứ, chuyên ngành xi măng - vật liệu xây dựng.

Cơ quan công tác: Nhà máy xi măng Hoàng Thạch - Tổng Công ty xi măng Việt Nam. Chức vụ: trưởng phòng. Hiện nay nghỉ hưu tại Hà Nội.

Mgr inż. NGUYEN VAN BINH

*Wydział Geologii, Geofizyki i Ochrony Środowiska
(Wydział Geologiczno-Poszukiwawczy)*



Rok rozpoczęcia studiów w AGH: 1969

Rok ukończenia studiów w AGH: 1976

Przybył do Polski na studia w roku 1968. Rozpoczął studia na Wydziale Geologiczno-Poszukiwawczym AGH w roku 1969, kierunek Geofizyka. Ukończył studia w roku 1976.

Po studiach pracował w Generalnym Urzędzie Geologii Wietnamu.

Obecnie przebywa na emeryturze w Hanoi.

ThS. KS NGUYỄN VĂN BÌNH

Năm đến Ba Lan 1968

Vào học AGH 1969. Tốt nghiệp 1976.

Khoa Địa chất - Thăm dò - Chuyên ngành Địa vật lý

Nơi công tác: Tổng cục Địa chất. Hiện nghỉ hưu tại Hà Nội.

Mgr inż. NGUYEN TRONG TRI

*Wydział Geologii, Geofizyki i Ochrony Środowiska
(Wydział Geologiczno-Poszukiwawczy)*



Rok rozpoczęcia studiów w AGH: 1969

Rok ukończenia studiów w AGH: 1974

Przybył do Polski na studia w roku 1968. Rozpoczął studia na Wydziale Geologiczno-Poszukiwawczym AGH w roku 1969, kierunek Poszukiwania ropy i gazu. Ukończył studia w roku 1974. Po studiach wrócił do kraju, pracował w Federacji Ropy i Gazu Vietsovpetro. Stanowisko pracy: Kierownik Grupy poszukiwania pokładów ropy i gazu. Obecnie przebywa na emeryturze.

ThS. KS NGUYỄN TRỌNG TRÍ

Đến Ba Lan năm 1968. Vào học AGH năm 1969. Khoa Địa chất – Thăm dò; chuyên ngành Thăm dò dầu khí. Tốt nghiệp năm 1974.

Công tác tại Vietsovpetro. Đội trưởng Đội tìm kiếm vỉa dầu và khí. Đã nghỉ hưu

Mgr inż. HOANG MINH KHUE

*Wydział Inżynierii Materiałowej i Ceramiki
(Wydział Ceramiczny)*



Rok rozpoczęcia studiów w AGH: 1969

Rok ukończenia studiów w AGH: 1975

Przybył do Polski na studia w roku 1969. Rozpoczął studia na Wydziale Ceramicznym AGH w roku 1970, kierunek Ceramika i Szkło. Ukończył studia w roku 1975.

Po studiach wrócił do kraju, pracował w Urzędzie Planowania i Inwestycji prowincji Thanh Hoa na stanowisku Dyrektora Biura Administracji. Obecnie przebywa na emeryturze.

ThS. KS HOÀNG MINH KHUÊ

Đến Ba Lan năm 1968

Vào học AGH 1969. Tốt nghiệp năm 1975.

Khoa Gốm Sứ, chuyên ngành sành sứ - thủy tinh

Đã công tác tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa – Chức vụ Chánh văn phòng.

Hiện nay nghỉ hưu.

Mgr inż. MAI VIET HUNG

*Wydział Geologii, Geofizyki i Ochrony Środowiska
(Wydział Geologiczno-Poszukiwawczy)*



Rok rozpoczęcia studiów w AGH: 1969

Rok ukończenia studiów w AGH: 1974

Przybył do Polski na studia w roku 1968. Rozpoczął studia na Wydziale Geologiczno-Poszukiwawczym AGH w roku 1969, kierunek Geologia. Ukończył studia w roku 1975.

Po studiach wrócił do kraju, pracował w Urzędzie Rolnictwa i Rozwoju Wsi prowincji Thanh Hoa.

Obecnie przebywa na emeryturze w prowincji Thanh Hoa.

ThS. KS MAI VIẾT HÙNG

Đến Ba Lan năm 1968

Vào học AGH 1969 – 1975

Khoa: Địa chất – Thăm dò. Chuyên ngành địa chất. Tốt nghiệp năm 1975

Công tác tại: Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa- Chuyên viên. Hiện nay nghỉ hưu tại Thanh Hóa.

Mgr inż. DONG PHAM TUAN

*Wydział Geologii, Geofizyki i Ochrony Środowiska
(Wydział Geologiczno-Poszukiwawczy)*



Rok rozpoczęcia studiów w AGH: 1969

Rok ukończenia studiów w AGH: 1975

Przybył do Polski na studia w roku 1968. Rozpoczął studia na Wydziale Geologiczno-Poszukiwawczym AGH w roku 1969, kierunek Geologia. Ukończył studia w roku 1975.

Po studiach, wrócił do kraju i pracował w Urzędzie Zasobów Naturalnych i Środowiska prowincji Thanh Hoa na stanowisku specjalisty. Obecnie przebywa na emeryturze w prowincji Thanh Hoa.

ThS. KS ĐỒNG PHẠM TUẤN

Đến Ba Lan năm 1968

Vào học AGH 1969 – 1975

Khoa: Địa chất – Thăm dò, chuyên ngành Địa Vật lý. Tốt nghiệp năm 1975.

Nơi công tác: Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa, Chuyên viên.

Hiện nay nghỉ hưu tại Thanh Hóa.

Dr inż LE TIEN TRAC

*Wydział Inżynierii Mechanicznej i Robotyki
(Wydział Maszyn Górniczych i Hutniczych)*



Rok rozpoczęcia studiów w AGH: 1970

Rok ukończenia studiów w AGH: 1975

Rok obrony pracy doktorskiej w AGH: 2005

Dr inż. Le Tien Trac przyjechał do Polski na studia w roku 1969. Rozpoczął studia na Wydziale Maszyn Górniczych i Hutniczych AGH w roku 1970, kierunek Maszyny hutnicze metali nieżelaznych. Ukończył studia w roku 1975.

Po studiach wrócił do kraju. W latach 1976–1987 pracował w Dziale Technologii Odlewnictwa Instytutu Technologii w Ministerstwie Przemysłu (obecnie Ministerstwo Przemysłu i Handlu). W roku 1987 ponownie przyjechał do Polski na studia doktoranckie, był Doktorantem w Instytucie Maszyn Wodnych w Gdańsku należącym do Polskiej Akademii Nauk.

Obronił pracę doktorską w roku 2005 i rozpoczął pracę w tym Instytucie. Od 2017 roku przebywa na emeryturze w Wietnamie.

TS. LÊ TIẾN TRÁC

Đến Ba Lan 1969, Học AGH: 1970 -1975

Khoa: Máy mỏ và Máy luyện kim

Chuyên ngành: Máy luyện kim màu. Tốt nghiệp năm 1975.

Đơn vị công tác khi ở Việt Nam giai đoạn 1976 – 1987:

Phòng Công nghệ đúc, Viện Công nghệ, Bộ Công Thương.

Năm 1987 trở lại Ba Lan làm NCS tại Viện Máy thủy thuộc Viện Hàn Lâm Khoa học Ba Lan tại Gdańsk. Năm 2005 bảo vệ luận án Tiến sĩ và ở lại làm việc tại Viện Máy thủy thuộc Viện Hàn Lâm Khoa học Ba Lan tại Gdańsk. Năm 2017 nghỉ hưu và về sống ở Việt Nam.

Mgr inż. TONG VAN NGOC

*Wydział Inżynierii Mechanicznej i Robotyki
(Wydział Maszyn Górniczych i Hutniczych)*



Rok rozpoczęcia studiów w AGH: 1970

Rok ukończenia studiów w AGH: 1976

Przybył do Polski na studia w roku 1969. Rozpoczął studia na Wydziale Maszyn Górniczych i Hutniczych AGH w roku 1970, kierunek Maszyny i urządzenia metalurgiczne metali. Ukończył studia w roku 1976. Po studiach wrócił do kraju, pracował w cementowni Bim Son, VICEM. Stanowisko pracy: Kierownik Działu Mechaniki Cementowni. Obecnie przebywa na emeryturze.

ThS. KS TỔNG VĂN NGỌC

Đến Ba Lan năm 1969, vào học AGH năm 1970

Khoa Máy mỏ và Máy luyện kim. Chuyên ngành Máy và thiết bị luyện kim đen
Năm tốt nghiệp 1976.

Đã công tác tại Công ty xi măng Bỉm Sơn, chức vụ : Trưởng phòng cơ khí.

Hiện nay nghỉ hưu tại Hà Nội.



Rok rozpoczęcia studiów w AGH: 1970

Rok ukończenia studiów w AGH: 1975

Przybył do Polski na studia w roku 1969. Rozpoczął studia na Wydziale Odlewnictwa AGH w roku 1970, kierunek Maszyny odlewnicze. Ukończył studia w roku 1975.

Po studiach, w latach 1976–2012 pracował w Instytucie Inżynierii Mechanicznej Ministerstwa Mechaniki i Metalurgii.

Obecnie przebywa na emeryturze w Hanoi.

ThS. KS TRẦN XUÂN RỠ

Đến Ba Lan năm 1969, vào học AGH năm 1970.

Khoa Đúc, chuyên ngành Máy đúc. Tốt nghiệp 1975

Giai đoạn 1976 – 2012: Công tác tại Viện thiết kế công trình cơ khí, Bộ Cơ khí và Luyện Kim kim. Hiện nghỉ hưu tại Hà Nội.

Mgr inż. NGUYEN MINH NGOC

*Wydział Geologii, Geofizyki i Środowiska
(Wydział Geologiczno-Poszukiwawczy)*



Rok rozpoczęcia studiów w AGH: 1970

Rok ukończenia studiów w AGH: 1975

Przybył do Polski na studia we wrześniu 1969 roku. Uczył się języka polskiego w Łodzi. Rozpoczął studia na Wydziale Geologiczno-Poszukiwawczym AGH w roku 1970, kierunek Geofizyka poszukiwawcza. Ukończył studia w roku 1975. Po studiach wrócił do kraju. W latach 1976–2008 pracował w Międzynarodowej Federacji Geologicznej INTERGEO jako Geofizyk. Obecnie przebywa na emeryturze w Hanoi.

ThS. KS NGUYỄN MINH NGỌC

Đến Ba Lan tháng 9–1969. Học tiếng tại TP. Łódź,

Vào học AGH 1970–1975

Khoa Địa chất – Thăm dò

Chuyên ngành Địa Vật lý thăm dò

Đã công tác tại Liên đoàn địa chất quốc tế (INTERGEO) từ 1976–2008, chức danh kỹ sư địa vật lý. Hiện nghỉ hưu sinh sống tại Hà nội.



Rok rozpoczęcia studiów w AGH: 1970

Rok ukończenia studiów w AGH: 1975

Przybył do Polski na studia w roku 1969. Rozpoczął studia na Wydziale Metali Nieżelaznych AGH w roku 1970. Ukończył studia w roku 1975.

Przebieg kariery zawodowej:

1976: Pracownik techniczny w Dziale Metalurgii Fabryki Tran Hung Dao, Ministerstwo Mechaniki i Metalurgii.

1982–1986: Członek Zarządu Związku Młodzieży miasta Hanoi.

1986–2005: Dyrektor Młodzieżowych Firm, Związek Młodzieży miasta Hanoi.

2005–2013: Zastępca Dyrektora Zarządu Projektów w Ministerstwie Zdrowia.

Obecnie przebywa na emeryturze.

ThS. KS TRẦN PHONG BẮC

Đến Ba Lan năm 1969, vào học AGH 1970–1975

Khoa Luyện kim màu. Tốt nghiệp năm 1975.

Quá trình công tác:

1976 làm cán bộ kĩ thuật Phòng Luyện kim, nhà máy cơ khí Trần Hưng Đạo, Bộ Cơ khí và Luyện kim.

Từ 1982 đến 1986 là Ủy Viên Thường vụ Thành Đoàn Hà Nội.

Từ 1986 đến 2005 làm Giám đốc một số doanh nghiệp thanh niên thuộc Thành Đoàn Hà Nội.

Từ 2005 đến 2013 công tác tại Bộ Y tế, làm Phó Ban quản lý các Dự án.

Hiện đã nghỉ hưu.

Mgr inż. TRAN VAN QUE

*Wydział Geodezji Górniczej i Środowiska
(Wydział Geodezji Górniczej i Przemysłowej)*



Rok rozpoczęcia studiów w AGH: 1970

Rok ukończenia studiów w AGH: 1975

Przybył do Polski na studia w roku 1969, uczył się języka polskiego we Wrocławiu.

Rozpoczął studia na Wydziale Geodezji Górniczej i Przemysłowej AGH w roku 1970, kierunek Geodezja inżyniersko-przemysłowa i miejska. Ukończył studia w roku 1975.

Przebieg kariery zawodowej:

1976–1982: Federacja Zakładów Badawczo-Budowlanych, Ministerstwo Budownictwa Cywilnego.

1982–1985: Generalna Firma Budownictwa Energii Wodnej Song Da, Hoa Binh.

1985–1994: Wykładowca na Wydziale Inżynierii Uniwersytetu Morskiego Wietnamu, Hai Phong.

1995–2009: Przebywał w Polsce.

2009: Wrócił do kraju, obecnie przebywa na emeryturze.

ThS. KS TRẦN VĂN QUẾ

Đến Ba Lan năm 1969, Học tiếng Ba Lan tại TP. Wrocław

Vào học AGH: 1970 – 10/1975

Khoa Trắc địa mỏ và Công nghiệp

Chuyên ngành : Trắc địa công trình công nghiệp

Quá trình công tác:

1976–1982: Liên hiệp các xí nghiệp khảo sát xây dựng, Bộ Xây dựng.
1982–1985: Tổng Công ty xây dựng thủy điện Sông Đà Hòa Bình.
1985–1994: Giảng viên Khoa công trình Đại học hàng hải Việt Nam, Hải Phòng.
1995–2009 : Đến Ba Lan dự Hội nghị rồi ở lại sinh sống tại Ba Lan.
2009: Về nước, nghỉ hưu.

Mgr inż. CAO THO THANG

*Wydział Geologii, Geofizyki i Ochrony Środowiska
(Wydział Geologiczno-Poszukiwawczy)*



Rok rozpoczęcia studiów w AGH: 1970

Rok ukończenia studiów w AGH: 1975

Przybył do Polski na studia w roku 1969. Rozpoczął studia na Wydziale Geologiczno-Poszukiwawczym AGH w roku 1970. Ukończył studia w roku 1975.

Przebieg pracy zawodowej:

1976–1995: Zastępca Dyrektora Federacji Planowania i Badania Zasobów Wodnych w Środku Wietnamu, Generalny Urząd Geologii Wietnamu.

2003–2011: Centrum Planowania Wody, Ministerstwo Zasobów Naturalnych i Środowiska. Obecnie przebywa na emeryturze.

ThS. KS CAO THỌ THẮNG

Đến Ba Lan năm 1969, học tiếng Ba Lan ở TP. Łódź

Vào học AGH 1970-1975

Khoa Địa chất - Thăm dò, tốt nghiệp AGH năm 1975

Quá trình công tác:

1976–95: Công tác tại Liên đoàn quy hoạch và điều tra tài nguyên nước miền Trung thuộc Tổng cục địa chất, chức vụ Liên đoàn phó.

2003–2011: Trung tâm quy hoạch nước thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Hiện nay nghỉ hưu.

Mgr inż. NGUYEN VAN COC

*Wydział Górnictwa i Geoinżynierii
(Wydział Górniczy)*



Rok rozpoczęcia studiów w AGH: 1970

Rok ukończenia studiów w AGH: 1975

Przybył do Polski na studia w roku 1969, uczył się języka polskiego w Łodzi. Rozpoczął studia na Wydziale Górniczym AGH w roku 1970, kierunek Projektowanie i Budowa Zakładów Górniczych. Ukończył studia w roku 1975.

Przebieg pracy po studiach:

1975–2002: Zastępca Dyrektora Kopalni Manganu w prowincji Cao Bang (Kopalnia należąca do Kombinatu metalurgicznego Thai Nguyen).

Od 2002: Zastępca Dyrektora Firmy Rozwoju Miasta i Okręgu Przemysłu w prowincji Dong Nai (firma należąca do Korporacji Rozwoju Miast i Okręgów Przemysłowych, Ministerstwo Budownictwa Cywilnego).

Obecnie przebywa na emeryturze.

ThS. KS NGUYỄN VĂN CỐC

Đến Ba Lan 1969, học tiếng Ba Lan tại TP. Łódź

Vào học AGH năm 1970, Khoa Mỏ, Chuyên ngành Thiết kế và Xây dựng mỏ.

Tốt nghiệp AGH 1975.

Công tác:

1975–2002 : Phó Giám đốc Công ty mỏ Mangan Cao Bằng thuộc Công ty gang thép Thái nguyên.

Từ 2003: Công tác tại Công ty phát triển đô thị và Khu Công nghiệp Đồng Nai thuộc Tổng Công ty phát triển đô thị và Khu Công nghiệp, Bộ Xây dựng. Chức vụ Phó Giám đốc. Nghỉ hưu năm 2007.

Mgr inż. NGUYEN DANH DUNG

*Wydział Geodezji Górniczej i Środowiska
(Wydział Geodezji Górniczej i Przemysłowej)*



Rok rozpoczęcia studiów w AGH: 1970

Rok ukończenia studiów w AGH: 1975

Przybył do Polski na studia w roku 1969. Rozpoczął studia na Wydziale Geodezji Górniczej i Przemysłowej AGH w roku 1970, kierunku Geodezja Górnicza. Ukończył studia w roku 1975. Po powrocie do kraju pracował na stanowisku Głównego Inżyniera klasy 6/6 w Departamencie Zarządzania Projektów Energii Wodnej nr 4 – Wietnamska Korporacja Energii Elektrycznej (EVN). Obecnie przebywa na emeryturze w Ho Chi Minh.

ThS. KS NGUYỄN DANH DUNG

Đến Ba Lan năm 1969. Học ở AGH từ năm 1970 đến năm 1975

Ngành học: Trắc địa mỏ - Khoa Trắc địa mỏ và Công nghiệp. Tốt nghiệp năm 1975.

Công tác tại Ban Quản lý dự án Thủy điện 4 (thuộc EVN)

Chức vụ: Kỹ sư chính (bậc 6/6). Hiện nay nghỉ hưu tại TP. Hồ Chí Minh.



Rok rozpoczęcia studiów w AGH: 1970

Rok ukończenia studiów w AGH: 1975

Przybył do Polski na studia w roku 1969, uczył się języka polskiego we Wrocławiu. Rozpoczął studia na Wydziale Metali Nieżelaznych AGH w roku 1970, kierunek Metalurgia miedzi. Ukończył studia w roku 1975.

Przebieg pracy:

1976–1979: Kierownik Działu Technicznego w Firmie Drutów i Kabli Elektrycznych Cadivi, Ministerstwo Przemysłu i Handlu.

1979–2011: Dyrektor Fabryki Miedzianych Drutów, Ministerstwo Przemysłu i Handlu.

Od 2011: Dyrektor produkcji Firmy THINH PHAT DOVINA.

ThS. KS HỒ VĂN CHÂU

Đến Ba Lan năm 1969, học tiếng Ba Lan tại TP. Wrocław.

Vào học AGH năm 1970 tại Khoa Kim loại màu, chuyên ngành luyện đồng.

Tốt nghiệp năm 1975.

Quá trình công tác:

1976 – 1979: Công ty dây và cáp điện Cadivi thuộc Bộ Công thương, chức vụ Trưởng phòng kỹ thuật.

1979 – 2011: Giám đốc nhà máy dây đồng Việt Nam, Bộ Công thương

2011 đến nay: Giám đốc sản xuất Công ty Thịnh Phát DOVINA.

Mgr inż. HOANG VAN BOI

*Wydział Geologii, Geofizyki i Ochrony Środowiska
(Wydział Geologiczno-Poszukiwawczy)*



Rok rozpoczęcia studiów w AGH: 1970

Rok ukończenia studiów w AGH: 1976

Przybył do Polski na studia w roku 1969. Rozpoczął studia na Wydziale Geologiczno-Poszukiwawczym AGH w roku 1970. Ukończył studia w roku 1976.

Po studiach, pracował w Urzędzie Przemysłu i Handlu prowincji Thanh Hoa na stanowisku Specjalisty.

Obecnie przebywa na emeryturze.

ThS. KS HOÀNG VĂN BỐI

Đến Ba Lan năm 1969

Vào học AGH 1970–1976

Khoa Địa chất – Thăm dò. Tốt nghiệp năm 1976.

Nơi công tác: Sở Công Thương Thanh Hóa, Chuyên viên. Hiện nay nghỉ hưu.

Mgr inż. TRUONG DUC BAO

*Wydział Inżynierii Mechanicznej i Robotyki
(Wydział Maszyn Górniczych i Hutniczych)*



Rok rozpoczęcia studiów w AGH: 1970

Rok ukończenia studiów w AGH: 1975

Mgr inż. Truong Duc Bao przyjechał do Polski na studia w roku 1969, uczył się języka polskiego w Krakowie. Rozpoczął studia na Wydziale Maszyn Górniczych i Hutniczych AGH w roku 1970, kierunek Maszyny hutnicze metali nieżelaznych. Ukończył studia w roku 1975.

Po studiach wrócił do kraju. W latach 1975–1986, pracował w Thai Nguyen Kombinacie Metalurgicznym.

W latach 1986–2012 pracował w Vietsovpetro – Vung Tau, Wietnam.

Od 2012 przebywa na emeryturze.

ThS. KS TRƯỜNG ĐỨC BÀO

Đến Ba Lan năm 1969, Học tiếng Ba lan tại Kraków

Học AGH 1970–1975

Khoa Máy mỏ và Máy Luyện kim

Chuyên ngành: Máy Luyện kim màu

Quá trình công tác:

1975 - 1986 : Công ty gang thép Thái nguyên,

1986 - 2012 Làm việc tại Liên doanh dầu khí VietsovPetro

Nghỉ hưu 2012.

Mgr inż. NGUYEN DUC LUU

*Wydział Inżynierii Mechanicznej i Robotyki
(Wydział Maszyn Górniczych i Hutniczych)*



Rok rozpoczęcia studiów w AGH: 1971

Rok ukończenia studiów w AGH: 1977

Przybył do Polski na studia w roku 1970. Rozpoczął studia na Wydziale Maszyn Górniczych i Hutniczych AGH w roku 1971, kierunek Maszyny górnicze podziemne. Ukończył studia w roku 1977.

Po studiach pracował w Korporacji VINACONEX na stanowisku Dyrektora Departamentu Inwestycji Vinaconex. Obecnie przebywa na emeryturze.

ThS. KS NGUYỄN ĐỨC LƯU

Năm đến Ba Lan: 1970, Năm vào AGH: 1971

Khoa: Máy mỏ và Máy luyện kim

Ngành chuyên môn: Máy mỏ ngầm.

Năm tốt nghiệp AGH: 1977

Cơ quan công tác: Tổng công ty VINACONEX.

Chức vụ khi công tác: Giám đốc Ban Đầu tư Tổng công ty VINACONEX. Hiện nay nghỉ hưu.



Rok rozpoczęcia studiów w AGH: 1972

Rok ukończenia studiów w AGH: 1977

Przybyła do Polski na studia w roku 1971. Rozpoczęła studia na Wydziale Inżynierii Materiałowej i Ceramiki AGH w roku 1972, kierunek Ceramika. Ukończyła studia w roku 1977.

Przebieg kariery zawodowej:

1978: Północny Urząd Elektryczny (EVN).

1980: Narodowy Bank Wietnamu.

1982: Bank Inwestycji i Budownictwa.

1995–2000: Generalny Urząd Inwestycji i Rozwoju (Fundusz pomocy rozwoju).

2001–2009: Bank Rozwoju Wietnamu, stanowisko pracy: Dyrektor Departamentu Polityki Rozwoju.

Od 2009 roku przebywa na emeryturze.

ThS. KS LÊ THỊ HỒNG ANH

Đến Ba Lan năm 1971, vào học AGH năm 1972

Khoa Công nghệ vật liệu và Gốm,

Chuyên ngành gốm sứ. Tốt nghiệp năm 1977.

Đã công tác tại các cơ quan:

1978: Công ty điện lực miền Bắc,

1980: Ngân hàng Nhà nước,

1982: Ngân hàng Đầu tư và Xây dựng,

1995- 2000: Tổng cục đầu tư Phát triển (Quỹ hỗ trợ Phát triển)

2001-2009: Ngân hàng phát triển Việt Nam.

Chức vụ Trưởng ban chính sách phát triển. Nghỉ hưu năm 2009.



Rok rozpoczęcia studiów w AGH: 1973

Rok ukończenia studiów w AGH: 1978

Przybył do Polski na studia w roku 1972. Rozpoczął studia na Wydziale Metali Nieżelaznych AGH w roku 1973. Ukończył studia w roku 1978.

Po studiach, od lutego 1979 roku, pracował w Generalnej Korporacji Minerałów, Vinacomin, później awansował na stanowisko Zastępcy Naczelnego Dyrektora Korporacji.

Od 2015 roku przebywa na emeryturze.

ThS. KS HOÀNG VĂN THẢO

Năm đến Ba Lan: 1972

Năm vào học AGH: 1973

Khoa Luyện kim màu, tốt nghiệp năm 1978

Tham gia công tác từ tháng 2 năm 1979

Đơn vị công tác: Tổng Công ty Khoáng sản-Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt nam (Vinacomin).

Chức vụ cao nhất: Phó Tổng Giám đốc

Nghỉ hưu năm 2015.

Mgr inż. NGUYEN GIA THUAN

*Wydział Inżynierii Mechanicznej i Robotyki
(Wydział Maszyn Górniczych i Hutniczych)*



Rok rozpoczęcia studiów w AGH: 1977

Rok ukończenia studiów w AGH: 1983

Przybył do Polski na studia w roku 1977, uczył się języka polskiego w Łodzi. Rozpoczął studia na Wydziale Maszyn Górniczych i Hutniczych AGH w roku 1978, kierunek Maszyny górnicze. Ukończył studia w roku 1983.

Przebieg kariery zawodowej:

Od 1.10.1978 do 13.04.1983: Student na Wydziale Maszyn Górniczych i Hutniczych, Akademia Górniczo-Hutnicza w Krakowie.

13.04.1983: Ukończył Akademię Górniczo-Hutniczą w Krakowie, Wydział Maszyn Górniczych i Hutniczych z wynikiem bardzo dobrym.

Od 1.07.1983 do 31.12.1983: Staż naukowy na Wydziale Maszyn Górniczych i Hutniczych, AGH

Od 13.03.1984 do 28.04.2015: Praca w Kopalni Bobrek kolejno jako: Inspektor techniczny, Dozorca, Sztygar zmianowy, Kierownik Działu Gospodarki Maszynami i Smarami, Nadsztygar do spraw maszyn i urządzeń dołowych, Nadsztygar Zarządzania Środkami Produkcji i Gospodarki Remontowej.

Osiągnięcie:

Zdobył w 2005 roku Pierwszą Nagrodę w skali kraju na konkursie wiedzy o przepisach górniczych organizowanym przez Wyższy Urząd Górniczy w Katowicach.

Stopień, odznaki, odznaczenie:

Posiada Stopień Dyrektora Górniczego III stopnia i otrzymał:

- Odznakę „Zasłużony Górnik” dla Kopalni Bobrek.

- Srebrną Odznakę „Zasłużony dla Górnictwa RP” od Ministerstwa Gospodarki w uznaniu zasługi dla górnictwa i jego rozwoju.
- Srebrny medal od Prezydenta Rzeczypospolitej Polskiej za długoletnią służbę w górnictwie.

Obecnie przebywa na emeryturze w Polsce.

ThS. KS NGUYỄN GIA THUẬN

Năm đến Ba Lan: 1977, Học tiếng Ba Lan tại TP. Łódź

1978 – 1983: Học tại Khoa Máy mỏ và Máy luyện kim, chuyên ngành máy mỏ.

Tốt nghiệp năm 13.4.1983.

Từ 1.7.1983 – 31.12.1983 Thực tập tại AGH

Từ 13.3.1984 – 28.4.2015 làm việc tại Mỏ than Bobrek, Ba Lan với các chức vụ sau: Giám sát kỹ thuật, Kiểm soát viên, Đốc công ca, Trưởng phòng Kinh tế máy và Dầu máy, Đốc công theo dõi máy và thiết bị hầm lò, Đốc công quản lý công cụ sản xuất và bảo dưỡng, sửa chữa.

Thành tích công tác:

Năm 2005, đoạt giải nhất trong cuộc thi toàn Ba Lan „ Kiến thức về các quy định trong ngành mỏ do Tổng cục Mỏ Ba Lan tổ chức.

Được phong cấp Giám đốc mỏ hạng III

Huy chương „ Thợ Mỏ ưu tú” của mỏ Borek

Huy chương bạc „Thợ mỏ ưu tú của ngành mỏ, Cộng hòa Ba Lan” do Bộ Kinh tế Ba Lan tặng vì những cống hiến cho sự nghiệp phát triển ngành mỏ Ba Lan.

Huân chương bạc của Tổng thống Cộng hòa Ba Lan tặng vì đã có thâm niên và cống hiến cho ngành mỏ Ba Lan.

Hiện nay đã nghỉ hưu và định cư tại Ba Lan.



Rok rozpoczęcia studiów w AGH: 2015

Rok ukończenia studiów w AGH: 2017

Przybył do Polski na studia magisterskie w roku 2015, po półrocznym kursie języka polskiego na AGH rozpoczął studia na Wydziale Górnictwa i Geoinżynierii AGH, kierunek Wentylacja górnicza. Ukończył studia magisterskie w roku 2017. Obecnie pracuje w Dziale Wentylacji – Odwodnienia Wody, Spółka Węgla Khe Cham, Vinacomin.

ThS. KS NGUYỄN VĂN ĐIỆP

Thời gian học ở AGH: 4/2015 đến 6/2017.

Khoa: Mỏ và Địa chất công trình. Tốt nghiệp Thạc sĩ năm 2017.

Đơn vị công tác: Phòng Thông gió– Thoát nước mỏ, Công ty than Khe Chàm –TKV.



Rok rozpoczęcia studiów w AGH: 2015

Rok ukończenia studiów w AGH: 2017

Przybył do Polski na studia w roku 2015, po półrocznym kursie języka polskiego na AGH rozpoczął studia magisterskie na Wydziale Górnictwa i Geoinżynierii AGH, kierunek Wentylacja górnicza. Ukończył studia magisterskie w roku 2017. Obecnie pracuje w Dziale Wentylacji – Odwodnienia Wody, Spółka Węgla Duong Huy, Vinacomin.

ThS. KS BÙI ĐỨC ANH

Thời gian học ở AGH: 4/2015 đến 6/2017.

Khoa: Mỏ và Địa chất công trình. Tốt nghiệp Thạc sĩ năm 2017.

Cơ quan làm việc hiện nay: Phòng Thông gió và thoát nước mỏ - Công ty than Dương Huy – Vinacomin



Rok rozpoczęcia studiów w AGH: 2015

Rok ukończenia studiów w AGH: 2017

Przybył do Polski na studia magisterskie w roku 2015, po półrocznym kursie języka polskiego na AGH rozpoczął studia magisterskie na Wydziale Górnictwa i Geoinżynierii AGH, kierunek Wentylacja górnicza. Ukończył studia magisterskie w roku 2017.

Obecnie pracuje w Dziale Technologii Eksploatacji Górniczej, Mong Duong Spółka Węgla, Vinacomin.

ThS. KS BUI THANH HOA

Thời gian học ở AGH: 4/2015 đến 6/2017.

Khoa: Mỏ và Địa chất công trình. Tốt nghiệp Thạc sĩ năm 2017.

Công tác tại Phòng Công nghệ khai thác mỏ - Công ty cổ phần than Mông Dương- Vinacomin



Rok rozpoczęcia studiów w AGH: 2015

Rok ukończenia studiów w AGH: 2017

Przybył do Polski na studia w roku 2015, po półrocznym kursie języka polskiego na AGH rozpoczął studia na Wydziale Górnictwa i Geoinżynierii AGH, kierunku Wentylacja górnicza. Ukończył studia magisterskie w roku 2017.

Obecnie pracuje w Dziale Technicznym na stanowisku Zastępcy Kierownika, Spółka Węgla Quang Hanh, Vinacomin.

ThS. KS BÙI QUANG TỈNH

Thời gian học ở AGH: 4/2015 đến 6/2017.

Khoa: Mỏ và Địa chất công trình. Tốt nghiệp Thạc sĩ năm 2017.

Đơn vị công tác: Phó trưởng phòng Kỹ thuật mỏ - Công ty than Quang Hanh – TKV.



Rok rozpoczęcia studiów w AGH: 2015

Rok ukończenia studiów w AGH: 2017

Przybył do Polski na studia w roku 2015, po półrocznym kursie języka polskiego na AGH rozpoczął studia magisterskie na Wydziale Górnictwa i Geoinżynierii AGH, kierunek Wentylacja górnicza. Ukończył studia magisterskie w roku 2017. Obecnie pracuje na stanowisku Zastępcy Kierownika w Dziale wentylacji i bezpieczeństwa górniczego, Centrum Bezpieczeństwa Górniczego, Instytut Nauki i Technologii Górnictwa, Vinacomin.

ThS. KS ĐỖ MẠNH HẢI

Thời gian học ở AGH: 4/2015 đến 6/2017.

Khoa: Mỏ và Địa chất công trình. Tốt nghiệp Thạc sĩ năm 2017.

Chức vụ và cơ quan làm việc hiện nay: Phó Trưởng phòng, Phòng Thông gió và An toàn Mỏ - Trung tâm An toàn Mỏ - Viện Khoa học Công nghệ Mỏ - Vina-comin.



Rok rozpoczęcia studiów w AGH: 2015

Rok ukończenia studiów w AGH: 2017

Przybył do Polski na studia w roku 2015, po półrocznym kursie języka polskiego na AGH rozpoczął studia magisterskie na Wydziale Górnictwa i Geoinżynierii AGH, kierunek Wentylacja górnicza. Ukończył studia magisterskie w roku 2017. Obecnie pracuje na stanowisku Zastępcy Kierownika Działu Wentylacji i Odwodnienia Wody Górniczej, Ha Lam Spółka Węgla, Vinacomin.

ThS. KS LÊ MINH HOÀNG

Thời gian học ở AGH: 4/2015 đến 6/2017.

Khoa: Mỏ và Địa chất công trình. Tốt nghiệp Thạc sĩ năm 2017.

Cơ quan làm việc hiện nay: Phó phòng Thông gió – Thoát nước mỏ - Công ty CP Than Hà Lầm - Vinacomin.



Rok rozpoczęcia studiów w AGH: 2015

Rok ukończenia studiów w AGH: 2017

Przybył do Polski na studia w roku 2015, po półrocznym kursie języka polskiego na AGH rozpoczął studia magisterskie na Wydziale Górnictwa i Geoinżynierii AGH, kierunek Wentylacja górnicza. Ukończył studia magisterskie w roku 2017. Pracuje w Dziale Wentylacji i Odwodnienia Wody Górniczej – Spółka Węgla Nam Mau, Vinacomin, Uong Bi, prowincja Quang Ninh.

ThS. KS MAI HẢI NINH

Thời gian học ở AGH: 4/2015 đến 6/2017.

Khoa: Mỏ và Địa chất công trình. Tốt nghiệp Thạc sĩ năm 2017.

Địa chỉ, đơn vị công tác: Chuyên viên Phòng Thông gió và Thoát nước mỏ, Công ty Than Nam Mẫu – TKV, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.



Rok rozpoczęcia studiów w AGH: 2015

Rok ukończenia studiów w AGH: 2017

Przybył do Polski na studia magisterskie w roku 2015, po półrocznym kursie języka polskiego na AGH rozpoczął studia magisterskie na Wydziale Górnictwa i Geoinżynierii AGH, kierunek Wentylacja górnicza. Ukończył studia magisterskie w roku 2017.

Obecnie pracuje w Dziale Wentylacji – Odwodnienia Wody Górniczej, Spółka Węgla Ha Long, Vinacomin.

ThS. KS NGUYỄN QUỐC TUẤN

Thời gian học ở AGH: từ tháng 4/2015 đến 6/2017.

Khoa: Mỏ và Địa Chất. Tốt nghiệp Thạc sĩ năm 2017.

Vị trí công tác, chức vụ và cơ quan làm việc hiện nay: Chuyên viên phòng Thông gió - Thoát nước mỏ - Công ty than Hà Long – TKV.



Rok rozpoczęcia studiów w AGH: 2015

Rok ukończenia studiów w AGH: 2017

Przybył do Polski na studia w roku 2015, po półrocznym kursie języka polskiego na AGH rozpoczął studia magisterskie na Wydziale Górnictwa i Geoinżynierii AGH, kierunek Wentylacja górnicza. Ukończył studia magisterskie w roku 2017. Obecnie jest Zastępcą Kierownika Działu Wentylacji i Odwodnienia Wody Górniczej – Vang Dang Spółka Węgla, Vinacomin.

ThS. KS NGUYỄN XUÂN THANH

Thời gian học ở AGH: 4/2015 đến 6/2017.

Khoa: Mỏ và Địa chất công trình. Tốt nghiệp Thạc sĩ năm 2017.

Chức vụ và đơn vị công tác: Phó Phòng., Phòng Thông gió và Thoát nước mỏ.

Công ty cổ phần than Vàng Danh - Vinacomin



Rok rozpoczęcia studiów w AGH: 2015

Rok ukończenia studiów w AGH: 2017

Przybył do Polski na studia w roku 2015, po półrocznym kursie języka polskiego na AGH rozpoczął studia na Wydziale Górnictwa i Geoinżynierii AGH, kierunku Wentylacja górnicza. Ukończył studia magisterskie w roku 2017.

Obecnie pracuje w Dziale Wentylacji i Odwodnienia Wody Górniczej – Uong Bi Spółka Węgla, Vinacomin.

ThS. KS PHẠM VĂN SƠN

Thời gian học ở AGH: 4/2015 đến 6/2017.

Khoa: Mỏ và Địa chất công trình. Tốt nghiệp Thạc sĩ năm 2017.

Chức vụ và cơ quan làm việc hiện nay: Chuyên viên Phòng Thông gió - Thoát nước mỏ - Công ty than Uông Bí - TKV.



Rok rozpoczęcia studiów w AGH: 2015

Rok ukończenia studiów w AGH: 2017

Przybył do Polski na studia w roku 2015, po półrocznym kursie języka polskiego na AGH rozpoczął studia magisterskie na Wydziale Górnictwa i Geoinżynierii, kierunek Wentylacja górnicza. Ukończył studia magisterskie w roku 2017.

Obecnie pracuje na stanowisku Zastępcy Kierownika Działu Wentylacji i Odwodnienia Wody Górniczej, Spółka Węgla Mao Ke, Vinacomin.

ThS. KS TRƯỜNG ĐỨC TRUNG

Thời gian học ở AGH: Từ 4/2015 đến 6/2017;

Khoa Mỏ và Địa chất công trình. Tốt nghiệp Thạc sĩ năm 2017.

Vị trí công tác: Phó trưởng phòng, Phòng Thông gió và Thoát nước mỏ - Công ty Than Mạo Khê – TKV.



Rok rozpoczęcia studiów w AGH: 2015

Rok ukończenia studiów w AGH: 2017

Przybył do Polski na studia magisterskie w roku 2015, po półrocznym kursie języka polskiego na AGH, rozpoczął studia na Wydziale Górnictwa i Geoinżynierii AGH, kierunek Wentylacja górnicza. Ukończył studia magisterskie w roku 2017.

Obecnie pracuje w Dziale Wentylacji i Odwodnienia Wody Górniczej, Uong Bi Spółka Węgla, Vinacomin.

ThS. KS VŨ TIẾN TÙNG

Thời gian học tại AGH: 4/2015 đến 6/2017

Khoa: Mỏ và Địa chất công trình. Tốt nghiệp Thạc sĩ năm 2017.

Vị trí công tác hiện nay: Chuyên viên Phòng Thông gió – Thoát nước mỏ, Công ty than Uông Bí – TKV.



Rok rozpoczęcia studiów w AGH: 2015

Rok ukończenia studiów w AGH: 2017

Przybył do Polski na studia w roku 2015, po półrocznym kursie języka polskiego na AGH rozpoczął studia magisterskie na Wydziale Górnictwa i Geoinżynierii, kierunku Wentylacja górnicza. Ukończył studia w roku 2017.

Obecnie jest Zastępcą Kierownika Działu Wentylacji, Hon Gai Spółka Węgla, Vinacomin.

ThS. KS NGUYỄN QUỐC HÙNG

Thời gian học ở AGH: 4/2015 đến 6/2017.

Khoa: Mỏ và Địa chất công trình. Tốt nghiệp Thạc sĩ năm 2017.

Vị trí công tác, chức vụ và cơ quan làm việc hiện nay: Phó phòng Thông gió - Công ty than Hòn Gai – TKV.



ROZDZIAŁ / Chương

**UCZUCIA I WSPOMNIENIA Z OKRESU
STUDIÓW W AKADEMII
GÓRNICZO-HUTNICZEJ W KRAKOWIE**

**CẢM XÚC VÀ KỶ NIỆM TRONG THỜI
GIÀN HỌC TẬP TẠI
HỌC VIỆN MỎ - LUYỆN KIM AGH,
KRAKÓW**

Dr inż. Dang Huu Trung – Rocznik 1967

TS Đặng Hữu Trung – Khóa 1967

Wydział Geologii, Geofizyki i Ochrony Środowiska
Khoa Địa chất, Địa Vật lý và Bảo vệ môi trường



SŁOWA POŻEGNANIA

*Żegnaj Warszawo! Żegnaj!
Zagwizdał już pociąg, pozamykał drzwi.
Powrócę do mojej Ziemi Matki.
Żegnajcie profesorowie i drodzy koledzy!
Żegnaj Polsko, żegnaj moje wszystko!
Choć wiem, że muszę się żegnać, przecież waham się!
Pociąg wiezie tylko moje ciało,
Bo dusza moja zostaje na uczelni
Ze słodkimi pamiątkami studenckiej młodości,
Z kwitnącymi wiosennymi kwiatami
Z mrozem i śniegiem zim...
Z blondynką – niebieskooką koleżanką,
Którą kochałem, lecz z nieśmiałości tylko raz wyznałem!
Żegnajcie ulice starego Krakowa z dźwiękiem dzwonu
Nad falującą Wisłą,
Z Hejnałem Mariackiego kościoła,
Przypominającym patetyczną bohaterską historię Starej Stolicy.
Z wiecznym echem muzyki Chopina, Quo vadis
I poezją Mickiewicza przez tyle zmiennych wieków.
Wiem, że będę mocno tęsknić...
Oddalający się dworzec wie dzie moje osobiste uczucie.
Na dalekim horyzoncie moja Ziemia Matka.
Wróć do miejsc, do pamiątek mojego dzieciństwa...
Gdzie rząd brzoź ścieli liśćmi wzgórza...*

LỜI TỪ BIỆT

Từ biệt nhé!
Vác-sa-va, từ biệt!
Tiếng còi hú, cánh cửa tàu đã khép
Đưa ta về với Tổ quốc, quê hương.
Chào thầy cô, chào bè bạn thân thương
Chào Ba Lan và chào tất cả!
Dấu đã hẹn, mà vẫn xao xuyến lạ
Con tàu đi, lòng neo lại mái trường.
Bao kỷ niệm ngọt ngào tuổi trẻ sinh viên
Hoa nở sang Xuân, Đông dày băng tuyết...
Người bạn gái mái tóc vàng, mắt biếc
Lòng thăm mớ, chưa dám ngỏ một lần.
Những con đường, phố cổ tiếng chuông ngân
Trên mặt nước Vít-xoa(1)đào dạt sóng
Cả điệu kèn Nhà thờ Maria(2)lay động
Nhắc nhở Cố đô(3) một thiên sử bi hùng.
Vang muôn đời những bản nhạc Sô-panh(4)
Văng vẳng vẫn thơ Mi-skiê-vich(5)
Bao thế kỷ thăng trầm, Quo Vadis?(6)
Tôi biết, xa rồi sẽ nhớ lắm, không quên...
Tàu rời ga mang nặng nỗi niềm riêng
Ở phía trước là chân trời quê mẹ.
Sẽ trở lại, nơi in dấu một thời tuổi trẻ
Hàng bạch dương dẫn khuất phía lưng đồi...
Ba Lan, tháng 12 năm 1972
Đặng Hữu Trung

(1). Sông Vít-xoa (Wisla): Còn gọi Vistula chảy qua Kraków, Warszawa.

(2). Hàng ngày, đúng 12 giờ trưa, trên đỉnh tháp Nhà thờ Đức Mẹ Maria ở Kraków lại có người đứng ra thổi kèn (Heynal Mariacki), song tiếng kèn đang ngân vang thì bị ngắt sau một phút mới được nghe tiếp (phỏng theo truyền thuyết, vào năm 1241 Kraków bị quân Tacta (Mông Cổ) tấn công, người lính đang thổi kèn báo hiệu để đóng cửa thành bị giặc bắn vào cổ nên không thể thổi hết hồi kèn).

(3). Thành phố Kraków (nơi tôi học đại học) là cố đô của Ba Lan (1038-1596), có nhiều di tích lịch sử và nhà thờ lớn, rộng rãi, đẹp nhất nhì châu Âu

(4). Quo Vadis (Ngài đi đâu): Cuốn tiểu thuyết lịch sử nổi tiếng (xuất bản năm 1895) của Henryk Sienkiewicz (1846-1916), nhà văn Ba Lan được giải Nobel 1905.

(5). Adam Mickiewicz (1789-1855): Đại thi hào của Ba Lan.

(6). F. Sôpanh (1810-1849): Nhạc sĩ thiên tài của Ba Lan, danh nhân văn hóa thế giới.



*Dr inż. Dang Huu Trung odwiedził AGH po latach
TS. Đặng Hữu Trung thăm lại AGH sau nhiều năm xa cách*



*Dr inż. Dang Huu Trung na I Konferencji naukowej POL-VIET w AGH, Kraków, czerwiec 2014
TS Đặng Hữu Trung dự hội nghị khoa học Pol – Việt lần thứ nhất, Kraków 6/2014*



WSPOMNIENIE Z POLSKI **KÝ ỨC BA LAN**

JAK ZOSTAŁEM KONSTRUKTOREM TECHNOLOGII WALCOWANIA STALI

Przed rozpoczęciem pisania pracy dyplomowej, myślałem o kilku tematach pracy dyplomowej, zwróciłem się do prof. dr. inż. W. Dobruckiego z prośbą o radę. Prof. W. Dobrucki był wykładowcą przedmiotu walcowanie stali, zasugerował mi, abym wybrał temat “Projektowanie walcarki stali o małym wymiarze”, bo uważał, że będzie to odpowiednie do warunków wietnamskich po wojnie. Był on promotorem mojej pracy dyplomowej (pracy magisterskiej).

W czasie kiedy obroniłem pracę magisterską, Wiceminister z Ministerstwa Szkolnictwa Wyższego i Średniego Hoang Xuan Tuy przebywał w Polsce z delegacją Rządu Wietnamu. Obie strony podpisały Umowę o pomocy i współpracy między dwoma krajami, jednym z punktów Umowy była pomoc ze strony polskiej w projektowaniu i wykonaniu walcarki stali dla warsztatu walcowania należącego do Hanojskiej Politechniki. Z tego powodu po studiach, na mocy decyzji Ministerstwa Szkolnictwa Wyższego i Średniego miałem półroczny staż naukowy w Kombinacie Metalurgicznym Nowa Huta w Krakowie. Odbylem staż w Walcowni Nowej Huty. Równocześnie miałem być w Katowicach przy nadzorowaniu projektowania i produkcji walcarki dla Hanojskiej Politechniki. Później zostałem jeszcze przez pół roku w Ambasadzie DRW w Warszawie jako tłumacz w Biurze ds. wietnamskich studentów w Polsce. W tym czasie walcarka i urządzenia były już wykonane i zajmowałem się sprawą wysłania ich do Wietnamu. Pod koniec 1974 roku walcarka i urządzenia zostały wysłane do Hanoi. Po powrocie do kraju, skierowano mnie do pracy w Departamencie Urządzeń i Sprzętów Ministerstwa Szkolnictwa Wyższego i Średniego celem przyjmowania tych urządzeń z Polski dla Hanojskiej Politechniki. Po dwóch latach od momentu obronienia pracy magisterskiej, odbycia stażu na-

ukowego w Nowej Hucie i udziału w nadzorowaniu produkcji walcarki, wielu rzeczy uczyłem się w praktyce, dzięki wiedzy teoretycznej i praktycznej zdobytej w czasie studiów w AGH. Byłem dojrzały i dumny z bycia młodym konstruktorem w technologii walcowania. Z głębi serca, pragnąłbym przekazać wszystkim profesorom, wykładowcom i pracownikom AGH moje głębokie słowa podziękowania za kształcenie, pomoc i troskliwą opiekę w czasie moich studiów w ukochanej Akademii Górniczo-Hutniczej.

TÔI TRỞ THÀNH NHÀ THIẾT KẾ MÁY CÁN THÉP

Khi bắt tay làm luận án tốt nghiệp, tôi đã suy nghĩ một số đề tài để thực hiện, tôi đã đề nghị GS.TS W. Dobrucki cho tôi lời khuyên. GS.TS W. Dobrucki - Giảng viên môn công nghệ cán thép (Walcowania) đã gợi ý tôi nên chọn đề tài “Thiết kế máy cán thép cỡ nhỏ” với lý do phù hợp với nhu cầu và điều kiện của Việt Nam thời sau chiến tranh và ông đã trực tiếp hướng dẫn tôi làm luận văn tốt nghiệp.

Thật trùng hợp, khi tôi bảo vệ luận án thì cũng là lúc Thứ trưởng Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp Việt Nam Hoàng Xuân Tuyền trong đoàn đại biểu Chính phủ Việt Nam sang thăm Ba Lan. Hai bên đã ký thỏa thuận hợp tác, trong đó có nội dung Ba Lan sẽ giúp Việt Nam chế tạo máy cán thép cho Xưởng máy cán thép quy mô nhỏ của Đại học Bách khoa Hà Nội. Vì vậy ngay sau khi bảo vệ luận án, tôi được Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp giữ lại thực tập sau đại học về cán thép tại Khu liên hợp luyện kim Nowa Huta ở Kraków đồng thời trực tiếp theo dõi giám sát việc chế tạo các thiết bị cán thép mà Ba Lan giúp chế tạo tại Katowice. Sau 6 tháng thực tập, việc chế tạo thiết bị cũng sắp hoàn thành, tôi được giữ lại làm phiên dịch cho Bộ phận quản lý Lưu học sinh trực thuộc Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp bên cạnh Đại sứ quán Việt Nam tại Ba Lan và theo dõi việc thi công, vận chuyển các thiết bị cán thép mà Ba Lan chế tạo cho Đại học bách khoa Hà Nội. Cuối năm 1974 khi lô thiết bị trên được chế tạo xong và vận chuyển về Hà Nội, tôi cũng về nước và được phân công làm việc tại Cục Thiết bị, Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp để tiếp nhận số thiết bị trên và bàn giao cho Đại học bách khoa Hà Nội. Trong thời gian hai năm vừa làm luận án tốt nghiệp, thực tập khoa học và giám sát thi công các thiết bị cán thép do Ba Lan chế tạo giúp Việt Nam, tôi thấy mình trưởng thành trong công việc của một nhà thiết kế công nghệ cán thép trẻ nhờ những kiến thức lý thuyết và thực tế mà tôi đã được tiếp thu trong thời gian học tại Học Viện Mỏ - Luyện kim AGH. Những kiến thức đó thật hữu ích và thiết thực giúp cho chúng tôi tự tin trong công việc sau này. Từ sâu thẳm trái tim, tôi xin gửi lời tri ân tới đội ngũ giáo sư, giảng viên, các cán bộ của Trường đã đào tạo, giành cho chúng tôi sự quan tâm, giúp đỡ trong quá trình sống và học tập tại Học Viện AGH thân yêu.

WSPOMNIENIA Z LAT STUDIÓW

W czasie studiów w Akademii Górniczo-Hutniczej, mieszkaliśmy w Bloku nr 4 przy ul. Reymonta 81 na miasteczku studenckim. Akademik nr 4 został naszym ciepłym i ukochanym domem. Codziennie chodziliśmy na zajęcia pieszo, autobusem lub tramwajem na uczelnię położoną na dużym obszarze wzdłuż Alei Adama Mickiewicza 30 i ul. Reymonta.

Na obiad chodziliśmy do stołówki studenckiej, gdzie jedliśmy smaczne potrawy polskiej kuchni, takie jak kotlet schabowy z ziemniakiem mielonym lub gulasz, czasem gołąbka, lubiliśmy zupę pomidorową, zupę grzybową i bigos... a kielbasa krakowska i chleb są doskonałe jeśli chodzi o smak. Dla nas kuchnia polska była świetna i do tej pory, pomimo upływu lat, jeszcze pamiętamy specyficzne smaki pachnących, smacznych polskich potraw.

Corocznie z przyjemnością oglądaliśmy festiwal polskiej piosenki w Opolu i międzynarodowy festiwal piosenki w Sopocie. Uwielbialiśmy zespoły muzyki młodzieżowej, takie jak Czerwone Gitary, Skaldowie, No To Co... lubiliśmy też występy Zespołu Pieśni i Tańca Mazowsze. Słuchaliśmy pięknych piosenek w wykonaniu słynnych piosenkarek i piosenkarzy takich jak Czesław Niemen, Marek Grechuta, Irena Santor, Anna German, Urszula Sipińska, Maryla Rodowicz, Zdzisława Sośnicka... Pamiętamy o słynnych piłkarzach Polskiej Drużyny Narodowej, jak Lato, Szarmach, Boniek, Lubański, bramkarz Tomaszewski, Deyna... To były piękne wspomnienia pozostające na zawsze w głębi mojego serca. Kiedy wspominam Polskę, tęsknię za Polską.

Po prostu jeśli mowa o Polsce, to mówię krótko: Kocham Polskę!

NHỮNG KỶ NIỆM THỜI SINH VIÊN

Trong suốt thời gian học tại Học Viện Mỏ - Luyện kim AGH, chúng tôi sống ở Blok 4 – Thành phố sinh viên (miasteczko studenckie) trên phố Reymont 81. Blok 4 đã trở thành ngôi nhà đầm ấm và thân yêu của chúng tôi. Từ đây, hàng ngày chúng tôi đi bộ, xe bus hoặc tàu điện đến giảng đường của Học Viện AGH tọa lạc tại một khu vực rộng lớn dọc theo Đại lộ Adam Mickiewicz số 30 và phố Reymont.

Những bữa cơm sinh viên với khoai tây nghiền, bánh mì thơm mềm, các món ăn truyền thống của Ba Lan như thịt lợn hầm bột rán (kotlet schabowy), sốt vang bò (gulasz), bắp cải chua kèm xúc xích (bigos), súp cà chua (zupa pomidorowa), súp nấm (zupa grzybowa), món thịt gói trong lá bắp cải (gołąbek), xúc xích vùng Krakow (kielbasa krakowska) nổi tiếng... đã trở thành món ăn khoái khẩu của chúng tôi, đến giờ vẫn không sao quên được mùi vị thơm ngon của những món ăn đặc trưng của dân tộc Ba Lan.

Hàng năm, chúng tôi được xem những đêm liên hoan ca nhạc như ở Sopot, ở Opole..., những chương trình biểu diễn của các ban nhạc như Czerwone Gitary, Skaldowie, Đoàn Ca Vũ Mazowsze (Zespół Pieśni i Tańca Mazowsze)... Chúng tôi yêu thích những ca sĩ như Czesław Niemen, Irena Santor, Anna German, Maryla

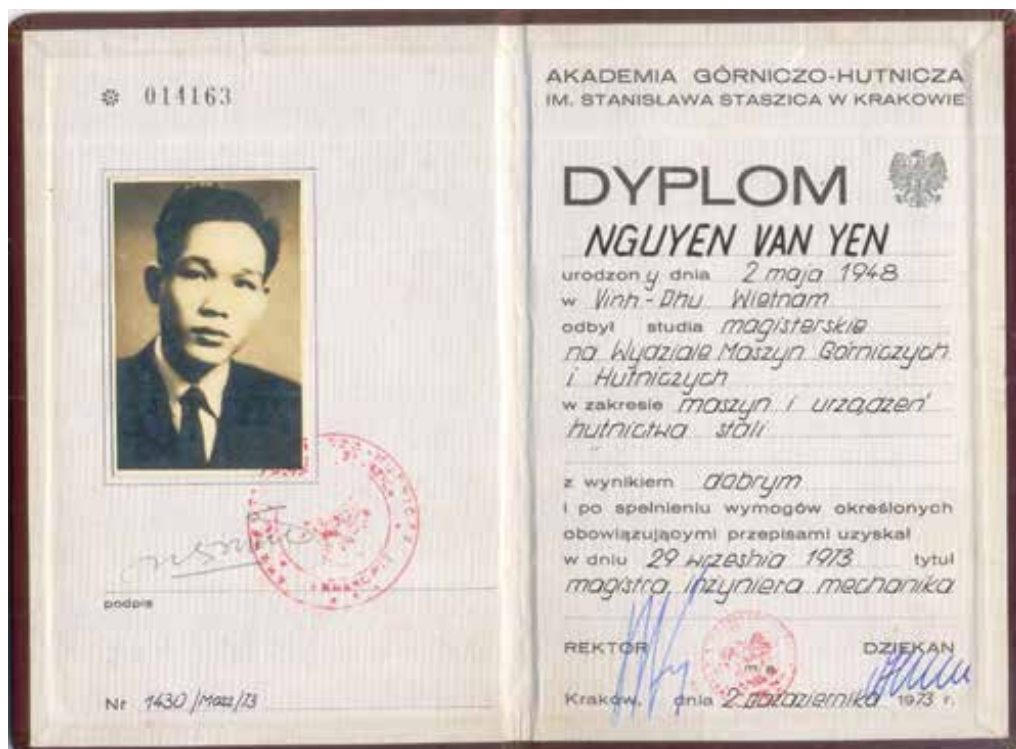
Rodowicz, Urszula Sipińska, Zdzisława Sośnicka ... Những cầu thủ bóng đá lừng danh thập niên 70 thế kỷ trước như Lato, Deyna, Lubanski, Boniek, thủ môn Tomaszewski... Những bài hát: Serce w plecaku, Deszcz jesienny, Po ten kwiat czerwony, Jadą wozy kolorowe...., là những kỷ niệm đẹp đã và mãi còn ghi đậm trong lòng chúng tôi mỗi khi nghĩ về Ba Lan, nhớ về Ba Lan một thời đầy ắp những kỷ niệm. Nói về Ba Lan, một cách ngắn gọn nhất và chung nhất là “Tôi yêu Ba Lan”.



*Lớp học tiếng Ba Lan tại Wrocław 1967 – Grupa ucząca się języka polskiego we Wrocławiu 1967
(Nguyen Hai Yen na piątym miejscu z prawej)*



Vẽ chi tiết máy tại Blok 4 Reymonta AGH –
 Nguyen Hai Yen wykonywał projekt z Części Maszyn w kreslarni w Bloku 4, Ul. Reymonta 81



Bằng tốt nghiệp Đại học AGH 1973 – Dyplom ukończenia studiów w AGH w roku 1973



*Gặp lại cô giáo dạy tiếng Ban Lan tại Việt Nam
Spotkanie z Nauczycielką z języka polskiego podczas wizyty w Wietnamie
(Nguyen Hai Yen na pierwszym miejscu z prawej)*



WSPOMNIENIE O MOICH NAUCZYCIELACH W AKADEMII GÓRNICZO-HUTNICZEJ W KRAKOWIE

W czasie pobytu w Polsce od momentu rozpoczęcia do momentu ukończenia studiów otrzymałem życzliwą pomoc i troskliwą opiekę od wielu polskich nauczycielek, nauczycieli, profesorów, którzy uczyli mnie języka polskiego, a także później na studiach w Akademii Górniczo-Hutniczej w Krakowie. W głębi mojego serca pozostają ciepłe wspomnienia o dwóch osobach z Wydziału Maszyn Górniczych i Hutniczych, AGH. Są to Dr inż. Henryk Szwed, który był promotorem mojej pracy magisterskiej i Doc. dr inż. Jan Wróbel, który był recenzentem mojej pracy magisterskiej.

Pod koniec studiów, wybrałem temat pracy magisterskiej „Projektowanie urządzeń dostarczenia materiałów i zamykania gazu pieca żeliwa o pojemności 2000 m³”. Przedstawiłem mojemu promotorowi Dr. inż. H. Szwedowi temat pracy dyplomowej. Dr inż. H. Szwed poprosił mnie o zapoznanie się z metalurgią w Wietnamie. Szukałem różnych źródeł informacji i znalazłem w Angielskiej Statystyce tylko dane o metalurgii w południowym Wietnamie, ale nie było danych o metalurgii w północnym Wietnamie. W rozmowie z doktorantem z Wietnamu dowiedziałem się, że w północnym Wietnamie został wybudowany Kombinat metalurgiczny w Thainguyen, prowincji gdzie są trzy piece o małej pojemności (300 m³). Kiedy mówiłem o tym Dr. inż. H. Szwedowi, był on zaskoczony. Myślał, że źle usłyszał, bo te piece w Wietnamie są małe w porównaniu z piecami metalurgicznymi w Polsce czy na świecie. Po wysłuchaniu mnie, poprosił o zmianę tematu na projektowanie pieca o pojemności 1700 m³. Uważnie przeanalizował mój zarys, instruując mnie, by przeanalizować plusy i minusy każdego z projektów pieców żeliwa z przedsiębiorstw i placówek badawczych na świecie, wybierając w ten sposób optymalny projekt dla pieca o pojemności 1700 m³.

Po ukończeniu pracy dyplomowej wiem, czym są badania naukowe. Po obronie pracy dyplomowej, Doc. dr inż. Jan Wróbel zasugerował mi wykonanie pracy doktorskiej pod jego opieką. Podziękowałem mu za życzliwą sugestię, wyjaśniając, że bardzo chciałbym być doktorantem pod jego opieką, ale nie mogę o tym sam zdecydować, musi to być decyzja z Ministerstwa Szkolnictwa Wyższego i Średniego Wietnamu lub z Ambasady DRW w Warszawie.

Minęło ponad 50 lat, nie mam informacji o dwóch szanowanych nauczycielach, jednak pamiętam o ich oddanych poradach i wskazówkach prowadzących mnie podczas studiów, dzięki którym uformowałem styl pracy inżyniera. Zawsze będę o nich pamiętał: Dr inż. Henryk Szwed i Doc. Dr inż. Jan Wróbel.

NHỚ VỀ HAI NGƯỜI THẦY Ở HỌC VIỆN MỎ - LUYỆN KIM AGH, KRAKÓW

Từ khi đặt chân lên đất Ba Lan đến khi tốt nghiệp đại học tôi đã được bao nhiêu thầy, cô người Ba Lan dạy dỗ, dìu dắt. Nhưng để lại ấn tượng nhất trong tôi vẫn là thầy hướng dẫn làm luận án tốt nghiệp và thầy phản biện: TS.KS Henryk Szwed và PGS.TS.KS Jan Wróbel tại Khoa Máy mỏ và Máy luyện kim, Học viện Mỏ - Luyện kim (AGH), Kraków. Cuối khóa học tôi chọn luận án tốt nghiệp là „Thiết kế thiết bị nạp liệu và đóng khí đỉnh lò cao luyện gang dung tích 2000 mét khối „. Sau khi tôi đưa đề cương luận án, thầy Henryk Szwed bảo tôi tìm hiểu tình hình luyện kim Việt Nam. Tôi tìm bao nhiêu nguồn, chỉ thấy cuốn Niên giám thống kê của nước Anh có nói đến tiêu thụ thép ở miền Nam Việt Nam, không thấy nói gì đến miền Bắc Việt Nam cả. Qua một anh nghiên cứu sinh, tôi được biết Khu liên hợp gang thép Thái Nguyên có 3 lò cao, mỗi lò dung tích 100 mét khối. Tôi báo cáo với thầy Henryk Szwed. Lúc đầu thầy cứ tưởng là nghe nhầm (có lẽ thầy không bao giờ nghe nói đến lò cao bé như vậy), sau đó thầy bảo tôi nói lại và thầy lấy tay bụm tai lại để nghe cho rõ. Nghe xong thầy bảo tôi: Anh làm luận án cho lò dung tích 1700 mét khối thôi. Thầy xem rất kỹ đề cương của tôi, hướng dẫn cho tôi phân tích ưu, nhược điểm của từng phương án của các doanh nghiệp luyện gang và của các cơ sở nghiên cứu trên thế giới, từ đó chọn phương án thiết kế tối ưu cho lò 1700 mét khối. Qua quá trình làm luận án tốt nghiệp này, tôi mới biết thế nào là một công trình nghiên cứu khoa học. Hôm bảo vệ luận án tốt nghiệp xong, thầy phản biện Jan Wróbel bảo tôi: Anh có làm luận án tiến sỹ thì tôi sẵn lòng hướng dẫn. Tôi trả lời rằng: Việc đó do Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp Việt Nam hoặc Đại sứ quán Việt Nam quyết định, tôi không tự quyết được mặc dù tôi rất muốn và không quên cảm ơn thiện ý của Phó giáo sư. Đã hơn 50 năm trôi qua, tôi không có tin tức gì về hai người thầy đáng kính, tận tâm chỉ bảo, dìu dắt tôi bước đầu nghiên cứu, hình thành phong cách làm việc của một kỹ sư nhưng tôi vẫn nhớ mãi về thầy Henryk Szwed và thầy Jan Wróbel ở AGH.

GRUPA ABSOLWENTÓW Z VINACOMIN – ROCZNIK 2015 – 2017

**CÁC CỰU SINH VIÊN TỪ TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN VÀ
KHOÁNG SẢN VIỆT NAM – KHÓA 2015 – 2017**



*Cała grupa po uroczystości wręczenia Dyplomu ukończenia studiów magisterskich w AGH
Các Tân Thạc sĩ AGH sau lễ nhận Bằng tốt nghiệp*

**WSPOMNIENIA Z OKRESU STUDIÓW W AGH
NHỮNG KỶ NIỆM TRONG THỜI GIAN HỌC TẬP TẠI AGH**

Mgr inż. Nguyen Van Diep – Rocznik 2015 ThS. KS Nguyễn Văn Điệp – Khóa 2015

Wydział Górnictwa i Geoinżynierii
Khoa Mô và Địa chất công trình



Byłem bardzo szczęśliwy kiedy otrzymałem wiadomość o tym, że zostałem wybrany do Polski na studia magisterskie, bo po raz pierwszy przyjechałem do Europy. Wszystko było dla mnie obce i ciekawe. Polska – to piękny kraj, ludzie sympatyczni i życzliwi, a zima, dla nas, ciekawa z mrozem. W ciągu 3 lat studiów, Władze Uczelni opiekowały się nami z serdecznością i udzielały nam wiele pomocy z troskliwą opieką w nauce i w życiu. Nauczycielki, które uczyły nas języka polskiego, były piękne, dlatego chodziłem pilnie na zajęcia i nie opuściłem ani jednej lekcji. Mieliśmy z kolegami w grupie ciekawe, wesołe i pożyteczne wycieczki poza Uczelnię. Po raz pierwszy jeździliśmy na nartach w górach – w mieście Wisła. Jedzenie, polska kuchnia i napoje doskonale zapewniały nam zdrowie. Grzeczność, gościnność, szacunek wzajemny między ludźmi w Polsce to coś, co lubię. Komunikacja jest świetna w porównaniu z Wietnamem.

Brałem udział w działalności Koła wietnamskich studentów w Krakowie, mieliśmy spotkania z polskimi kolegami korzystając z ich pomocy w nauce i aby poszerzyć znajomość języka polskiego. Odwiedzałem domy polskich kolegów i dzięki temu dowiedziałem się więcej o polskiej historii, kulturze oraz o życiu i obyczajach narodu polskiego... dlatego coraz bardziej kocham Polaków i piękną Polskę. W czasie studiów, byłem na praktyce w kopalni podziemnej, pozostały we mnie miłe wspomnienia z polskimi górnikami w czasie odbywania tej praktyki. Po studiach wróciłem do kraju, gdzie mam swoją rodzinę, kolegów z pracy i moją ulubioną pracę, staram się pracować solidnie... Marzę o ponownym przybyciu do ukochanej Polski w szczególności do pięknego Krakowa i wtedy będę szczęśliwy i będzie mi przyjemnie rozmawiać po polsku z Polakami.

Tôi rất vui và tự hào khi được chọn đi học Thạc sĩ ở Ba Lan, đây là lần đầu tiên được đi Châu Âu nên đối với tôi tất cả đều mới lạ. Đất nước Ba Lan thật là tươi đẹp, con người thân thiện, lịch sự và chu đáo...nhưng mùa đông đối với chúng tôi thật là khắc nghiệt với những ngày băng giá.

Trong thời gian khoảng 3 năm học tập, Học Viện Mỏ - Luyện kim AGH rất nhiệt tình, chu đáo chăm sóc chúng tôi. Các nữ giáo viên quá xinh đẹp làm tôi không muốn nghỉ học một buổi học nào. Những chuyến dã ngoại cùng nhà trường và các bạn trong lớp rất vui vẻ, thân thiện và bổ ích. Lần đầu tiên được trượt tuyết tại đất nước bạn khi được nhà trường tổ chức đi đến thành phố Visla.

Thức ăn, thực phẩm, đồ uống quá ngon đảm bảo sức khỏe, hệ thống giao thông vận hành tuyệt vời so với Việt Nam. Người Ba Lan giao tiếp lịch sự có khoảng cách và tôn trọng, họ biết lắng nghe người khác đó là điều tôi rất thích. Chúng tôi kết bạn và giao lưu với các bạn Ba Lan để trau dồi ngôn ngữ và trình độ chuyên môn, rất vui khi được làm việc nhóm cùng các cô gái Ba Lan xinh đẹp, thân thiện. Chúng tôi được các bạn Ba Lan mời về nhà, được nhìn thấy cuộc sống của gia đình họ, nghe họ giới thiệu về lịch sử dân tộc Ba Lan, văn hoá, phong tục tập quán của quê hương họ làm cho tôi càng thêm yêu mến con người và đất nước Ba Lan tươi đẹp. Tôi cũng đã có những đợt thực tập ở mỏ than khai thác ngầm dưới mặt đất, được làm việc cùng với những người thợ mỏ Ba Lan và có những kỷ niệm đẹp khó quên về họ.

Sau khi tốt nghiệp Thạc sĩ, trở về với gia đình, những người bạn và công việc cũ tại Việt Nam, tích cực làm việc, hoà mình với tập thể nhằm xây dựng hình ảnh đẹp, lối sống văn minh. Rất mong được một ngày nào đó trở lại Ba Lan xinh đẹp nói chung, Kraków cổ kính nói riêng, được nói chuyện bằng tiếng Ba Lan.



*Święto Barbórki, AGH
Lễ hội Barbórka do nhà trường AGH tổ chức*



*Praktyka w kopalni podziemnej w Polsce
Đi thực tế dưới hầm mỏ ở Ba Lan*

Mgr inż. Bui Duc Anh – Rocznik 2015

ThS. KS Bùi Đức Anh – Khóa 2015

Wydział Górnictwa i Geoinżynierii
Khoa Mỏ và Địa chất công trình



Byłem szczęśliwy i dumny kiedy dowiedziałem się z wiadomości, że jestem jedynym inżynierem w Firmie, który został wybrany na studia magisterskie w Polsce. Po zapoznaniu się ze źródłami, wiedziałem, że Polska jest jednym z krajów dobrze rozwiniętych w zakresie górnictwa. Uważam, że to jest złota okazja do zapoznania się, studiowania i podwyższenia kwalifikacji zawodowych i rozwoju kariery w pracy w przyszłości. Z drugiej strony pobyt w odległym kraju w Europie też był dla mnie możliwością do spełnienia pasji odkrywania świata. Pierwsze moje wrażenie o Polsce można podsumować tak:

Krajobraz piękny.

Ludzie życzliwi, serdeczni.

Polskie kobiety bardzo piękne.

Polskie jedzenie jest pyszne, a piwo dobre.

Podobały mi się programy praktyki w kopalni na wakacjach, na miejscu mogłem zobaczyć nowoczesne systemy eksploatacji węgla w wyrobisku i inne obiekty górnicze, zarówno na dole, jak i na powierzchni, dla mnie to było bardzo pożyteczne i interesujące.

W czasie studiów, mieszkaliśmy w akademiku razem z polskimi studentami, przyjaźniliśmy się, koledzy polscy nam dużo pomagali w nauce i w życiu. Miałem z nimi wesołe i przyjacielskie dni w czasie studiów. Obecnie utrzymujemy ze sobą kontakt, piszemy do siebie przez Internet.

Po studiach, wróciłem do kraju, kontynuuję pracę w Duong Huy, Firmie węglowej, gdzie pracuję w Dziale Wentylacji i Odwadniania wody. Dzięki teoretycznej i praktycznej wiedzy zdobytej w czasie studiów w AGH i w czasie praktyki w kopalni, jestem pewny siebie z perspektywami w pracy zawodowej.

Tôi rất vui và tự hào khi được biết mình là người duy nhất tại công ty được cử đi học tập tại Ba Lan. Qua tìm hiểu tôi biết được ngành mỏ của Ba Lan là một trong các nước có ngành mỏ rất phát triển. Vì vậy, tôi coi đây là một cơ hội vàng để tìm hiểu, học tập và trau dồi kiến thức cho bản thân mình. Qua đó, tôi có thể có cơ hội thăng tiến hơn trong công việc hiện tại. Mặt khác, được đến sinh sống và học tập tại một đất nước xa xôi thuộc châu Âu cũng làm tôi phấn khích. Phần nào đó đã thỏa được niềm đam mê được tận mắt khám phá thế giới của tôi lúc nhỏ. Ấn tượng đầu tiên khi đến Ba Lan, tôi nói gọn như sau:

Phong cảnh rất đẹp.

Con người gần gũi, cởi mở

Phụ nữ Ba Lan rất đẹp

Ẩm thực phong phú, bia rất ngon.

Tôi ấn tượng với chương trình tham quan tại các mỏ trong thời gian nghỉ hè. Tôi rất thích thú khi được quan sát quá trình khai thác than và thăm các công trình trong mỏ và ngoài mặt bằng.

Trong giai đoạn sống trong ký túc xá cùng các sinh viên Ba Lan, tôi được các sinh viên bạn giúp đỡ khá nhiều. Tôi có một số người bạn và có những kỉ niệm đáng nhớ với họ. Hiện tại chúng tôi vẫn giữ được mối liên hệ qua internet.

Sau khi tốt nghiệp Thạc sĩ, tôi trở về nước và vẫn công tác tại phòng Thông gió và Thoát nước mỏ của Công ty than Dương Huy, tiếp tục các công việc quen thuộc của mình. Qua những kiến thức tiếp thu được trong quá trình học và thực tế tại các mỏ của Ba Lan, tôi tự tin vào bản thân và đã có tầm nhìn xa hơn trong công việc chuyên môn.



Muzeum górnicze – Bảo tàng mỏ



*Z profesorami na Wydziale Górnictwa i Geoinżynierii AGH
Cùng các giáo sư Khoa Mỏ và Địa chất công trình*



Byliśmy przyjmowani serdecznie przez profesorów i pracowników Wydziału Górnictwa i Geoinżynierii, AGH. Mieliśmy dobre warunki bytowe i wszystkie rzeczy potrzebne do nauki, jak podręczniki, książki... Można powiedzieć, że Wydział Górnictwa i Geoinżynierii przygotował nam najlepsze warunki dla szybkiego rozpoczęcia studiów i życia w Polsce. Dzięki życzliwej pomocy Władz Wydziałowych i innych życzliwych ludzi przekroczyliśmy pierwsze trudności językowe i rozpoczęliśmy nowe życie w Krakowie.

W pierwszym roku uczyliśmy się języka polskiego z pomocą nauczycielek ze Studium Języków Obcych AGH, mieliśmy wycieczki terenowe, spotkania z Polakami... dzięki temu skorzystaliśmy z okazji poszerzenia znajomości języka. Wszyscy otrzymaliśmy dobre wyniki po kursie przygotowawczym z języka polskiego. Następne dwa lata, mieliśmy wykłady z przedmiotów zawodowych, a wiedza, którą zdobyliśmy znajduje zastosowanie w nowoczesnej technologii eksploatacji węgla w podziemnym górnictwie w Polsce i na świecie. Cała wiedza zdobyta podczas studiów magisterskich była dla nas bardzo ważna i wykorzystujemy ją dla wietnamskiego podziemnego górnictwa.

W czasie studiów mieliśmy okazję zapoznać się ze zwykłymi Polakami, oni okazali nam sympatię i życzliwość. Polscy koledzy z roku też bardzo dużo pomagali nam w nauce i w życiu, dzięki czemu szybko przyzwyczailiśmy się do życia w polskim społeczeństwie.

Po powrocie z Polski kontynuowałem pracę w Dziale technicznym Quang Hanh Company, firmie węglowej – Vinacomin, korzystając z wiedzy zdobytej w AGH, która bardzo mi pomogła w rozwiązaniu złożonych warunków kopalni, na które napotkaliśmy podczas eksploatacji.

Chúng tôi được đón tiếp tận tình của các thầy trong Khoa Mỏ- Địa chất công trình của Học viện Mỏ và luyện kim AGH. Chúng tôi được chuẩn bị điều kiện rất tốt về nơi ăn ở, sinh hoạt, tài liệu học tập. Được tạo mọi điều kiện để chúng tôi nhanh nhất hòa nhập với cuộc sống tại nước sở tại. Những khó khăn khi ngôn ngữ chúng tôi còn chưa thạo, văn hóa có sự khác biệt nhưng với sự giúp đỡ tận tình của các thầy, sự thân thiện của người dân nơi thành phố chúng tôi học tập, chúng tôi đã vượt qua giai đoạn đầu tiên và hòa nhập với sinh hoạt và học tập tại đất nước Ba Lan.

Trong năm đầu tiên chúng tôi được các giáo viên ngôn ngữ người bản địa giảng dạy bằng các tiết học trên lớp và các chuyến đi thực tế chúng tôi nhanh chóng tích lũy kiến thức, có cơ hội rèn luyện ngôn ngữ và có kết quả tốt sau khóa học. Hai năm tiếp theo chúng tôi được các giáo viên trong Khoa Mỏ - Địa chất công trình, AGH giảng dạy chuyên ngành với những tài liệu và công nghệ tiên tiến nhất đang áp dụng tại các mỏ hầm lò của Ba Lan cũng như trên thế giới, đây là những kiến thức rất quan trọng phục vụ cho chúng tôi sau này khi áp dụng vào các mỏ hầm lò tại Việt Nam.

Chúng tôi được tiếp xúc với người dân Ba Lan hết sức thân thiện, được các bạn sinh viên tại KTX tận tình giúp đỡ chúng tôi nhanh chóng hòa nhập cuộc sống cũng như văn hóa của nước sở tại.

Sau khi trở về từ Ba Lan, tôi tiếp tục làm việc tại Phòng kỹ thuật mỏ, Công ty than Quang Hanh – TKV, với kiến thức học được tại Ba Lan đã giúp ích nhiều cho tôi khi gặp những điều kiện phức tạp mà mỏ chúng tôi chưa gặp phải trong quá trình khai thác.





Barbórka na Wydziale Górnictwa i Geoinżynierii – Lễ hội Barbórka tại Khoa Mô và ĐCCT

Mgr inż. Bui Thanh Hoa – Rocznik 2015

ThS. KS Bùi Thanh Hòa – Khóa 2015

*Wydział Górnictwa i Geoinżynierii
Khoa Mỏ và Địa Chất công trình*



W czasie uczenia się w szkole średniej, na lekcjach geografii i historii, dowiedziałem się, że jest kraj zaprzyjaźniony z Wietnamem o nazwie Polska. Po raz pierwszy zobaczyłem Polaków – ekspertów pomagających w budowie zakładu przeróbki kopalin Cua Ong. Widzę ich jako ludzi z wyższym wykształceniem pełnych międzynarodowego poczucia solidarności, byli gotowi jechać przez pół świata, aby pomóc odległemu krajowi.

Moim pierwszym uczuciem, kiedy wysłano mnie na studia magisterskie w Polsce była radość. Jak to zwykle w sytuacji gdy po raz pierwszy udajemy się do innego kraju, innego kontynentu, innej kultury, a przede wszystkim mamy szansę na podniesienia kompetencji zawodowych.

Potem jest niepokój, niepewność, kiedy pierwszy raz znajdujemy się z dala od ojczyzny i doświadczamy nowych rzeczy w odległym kraju, jest to dość dziwne. I wreszcie smutne uczucie bycia z dala od krewnych, z dala od rodzinnego otoczenia, w którym się wychowaliśmy.

Moje wrażenie z pobytu w Polsce to szczerść i życzliwość ludzi tutaj, zwłaszcza profesorów na Wydziale Górnictwa i Geoinżynierii, którzy bardzo serdecznie przyjęli studentów z Wietnamu.

Dalej jest piękno natury w Polsce, pamiętam cudowne dni maja, po zaledwie jednej nocy martwe gałęzie drzew, które zdawały się ginąć, nagle pokrywają się zielonymi pąkami niczym cud, a w październiku i listopadzie drzewa w pełnym kolorze.

Ucząc się języka polskiego mieliśmy zajęcia z dwiema pięknymi, sympatycznymi i przyjaznymi nauczycielkami. A na studiach profesorowie, pracownicy na Wydziale i polscy studenci byli bardzo życzliwi i zainteresowani pomocą nam podczas studiów. Obecnie pracuję w Dziale Wentylacji i Odwadniania Kopalń – Mong Duong Spółka Akcyjna – Vinacomin, nadal wykonuję tę pracę co wcześniej, moja wiedza zdobyta podczas studiów w Polsce nie może być jeszcze stosowana w warunkach

kach panujących w Wietnamie z wielu powodów (stan geologiczny, ciśnienie w kopalni, rodzaj węgla, obecna technologia eksploatacji węgla czy warunki ekonomiczne w Wietnamie, które jeszcze na to nie pozwalają).

Nadal utrzymuję kontakt z kilkoma moimi przyjaciółmi i nauczycielami z Polski i innych krajów i tęsknię za Polską.

Khi còn nhỏ qua những tiết học về địa lý và lịch sử tôi đã được biết có một đất nước anh em với Việt Nam có tên là Ba Lan. Lần đầu tiên tôi thấy người Ba Lan là các chuyên gia giúp đỡ xây dựng nhà máy tuyển Than Cửa Ông. Tôi thấy đó là những con người đáng kính có trí thức và tinh thần quốc tế cao cả. Họ sẵn sàng đi nửa vòng trái đất để giúp đỡ một đất nước xa xôi.

Cảm xúc đầu tiên của tôi khi biết tin được cử đi học chương trình thạc sĩ đó là vui mừng. Lần đầu tiên được đến một đất nước khác, một châu lục khác, một nền văn hóa khác và hơn hết là có cơ hội nâng cao trình độ chuyên môn.

Tiếp theo đó là lo lắng, hồi hộp khi lần đầu tiên xa Tổ quốc và có những trải nghiệm mới ở một đất nước xa còn tương đối lạ. Và cuối cùng là cảm giác buồn vì phải tạm xa người thân, xa môi trường quen thuộc mà mình đã được lớn lên. Cảm nhận sâu sắc của tôi trong thời gian ở Ba Lan đó là sự chân thành của con người nơi đây, đặc biệt các thầy trong Khoa đã đón tiếp sinh viên rất nhiệt tình, chu đáo.

Tiếp theo là ấn tượng về thiên nhiên của đất nước Ba Lan. Tôi rất nhớ những ngày tháng 5 kỳ diệu chỉ sau một đêm những cành cây khô tưởng như đã chết bỗng chốc đâm chồi nảy lộc xanh tươi như có phép màu và vào tháng 10, 11 cây cối đủ sắc màu.

\Trong thời gian học tiếng Ba Lan chúng tôi rất vui khi được học tiếng với hai cô giáo xinh đẹp, nhiệt tình, rất gần gũi và thân thiện. Các thầy giáo trong Khoa và các bạn sinh viên Ba Lan đã rất nhiệt tình giúp đỡ trong suốt quá trình học tập. Những chuyến đi dã ngoại, nghỉ đông, nghỉ hè, các chuyến đi thăm quan, đi thực tế...vừa kết hợp học tiếng, học chuyên môn, giao lưu, tìm hiểu nền văn hóa của Ba Lan đã nâng tầm hiểu biết của chúng tôi về đất nước, con người, lịch sử của dân tộc Ba Lan.

Hiện tại, tôi công tác tại Phòng Thông gió và Thoát nước mỏ - Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin, tiếp tục làm những công việc đã làm trước đây. Những kiến thức học tập tại Ba Lan chưa thể áp dụng trong điều kiện Việt Nam do nhiều nguyên nhân (điều kiện địa chất, áp lực mỏ, tính chất của than, công nghệ hiện tại của Việt Nam... điều kiện kinh tế tại Việt Nam chưa cho phép).

Tôi vẫn giữ liên lạc với một số bạn bè và thầy giáo người Ba Lan và các nước khác. Tôi nhớ Ba Lan.



*W akademiku – wspólna kolacja
Bữa ăn tối tập thể trong nhà sinh viên*

Mgr inż Do Manh Hai – Rocznik 2015

ThS. KS Đỗ Mạnh Hải – Khóa 2015

Wydział Górnictwa i Geoinżynierii
Khoa Mỏ và Địa Chất công trình



Kiedy dowiedziałem się o tym, że zostałem wybrany na studia magisterskie w Polsce, miałem trudne do opisu uczucie, pomieszane między radością i smutkiem. Zadowolony byłem z możliwości rozwoju zawodowego, przybywania w pięknym kraju, poznania kultury miejsca, gdzie przyjadę. Ale także smutno być z dala od domu, z dala od maleńkiego dziecka mającego dopiero miesiąc i nie można być razem z rodziną, z bliskimi przyjaciółmi na Tradycyjnym Święcie Księżycowym Tet.

Moje pierwsze wrażenie w Polsce to szczerłość i życzliwość polskich ludzi, szczególnie profesorów i pracowników na Wydziale Górnictwa i Geoinżynierii, którzy przyjęli nas bardzo serdecznie z troskliwą opieką. Polska jest pięknym krajem, jedzenie jest pyszne, piwo dobre, pociągi międzymiastowe kursują szybko i punktualnie. Polskie kobiety są tak piękne...

Khi biết được đi học Thạc sĩ ở Ba Lan tôi có một cảm xúc khó tả, buồn vui lẫn lộn. Vui vì có cơ hội nâng cao trình độ chuyên môn, được đến một đất nước xinh đẹp, hiền hòa, tìm hiểu nền văn hóa nơi mình sẽ tới... Nhưng cũng buồn vì sẽ phải xa nhà, xa gia đình, xa đứa con thơ mới tròn 1 tuổi, không được quây quần bên gia đình mỗi dịp Tết cổ truyền...

Ấn tượng đầu tiên khi đến Ba Lan phải nói rằng đó là sự chân thành của con người nơi đây, đặc biệt các thầy trong Khoa đã đón tiếp sinh viên rất nhiệt tình, chu đáo.

Ba Lan là đất nước rất xinh đẹp, ẩm thực phong phú và bia thì tuyệt vời, tàu hỏa liên tỉnh chạy nhanh và đúng giờ. Phụ nữ Ba Lan thì quá xinh đẹp...



Barbórka đầu tiên – Pierwsza Barbórka





Mùa đông 2016 – Zima 2016



Pierwszym wrażeniem na ziemi polskiej było uczucie zaskoczenia, bo po raz pierwszy, przybyłem do kraju w Europie. Świeże powietrze i ludzie tutaj są przyjaźni i gościnni. Ponadto było to poczucie tęsknoty za rodziną, gdy będę poza domem przez stosunkowo długi czas.

Spędziłem miesiąc na praktyce w kopalni Borynia-Zofiówka-Jastrzębie, pracując, jedząc i żyjąc tak, jak pracują tu polscy górnicy.

Po ukończeniu studiów magisterskich wyjechałem z Polski, by wrócić do domu, żałując trochę, gdy jestem z dala od Polski, z dala od nowych znajomych, przyjaźnych i gościnnych ludzi.

Obecnie mieszkam z moją małą rodziną. Mam szczęście pracować w firmie zajmującej się wieloma zastosowaniami wentylacji kopalnianej, maszyn i urządzeń importowanych z Polski (systemy chłodzenia w wyrobisku eksploatacji węgla typów MK-300, MK-600 dostarczone przez Polskę) i współpracuję z polskimi ekspertami, ponieważ nasza Spółka współpracuje z niektórymi Firmami z Polski w celu rozwiązania pilnych problemów w codziennej pracy.

Mam nadzieję, że pewnego dnia wrócę do Polski, odwiedzając moją ukochaną AGH i moich polskich przyjaciół.

Ấn tượng đầu tiên khi đến Ba Lan là cảm giác ngỡ ngàng, lần đầu tiên đặt chân đến một đất nước tại Châu Âu. Không khí thiên nhiên trong lành và con người nơi đây rất thân thiện và mến khách. Ngoài ra, đó là cảm giác nhớ gia đình khi phải xa gia đình một khoảng thời gian tương đối dài.

Tôi đã có 01 tháng được thực tập tại mỏ Borynia-Zofiowka-Jastrzebie, làm việc, ăn và ở như những công nhân Ba Lan đang làm việc tại đây.

Sau khi tốt nghiệp chương trình Thạc sĩ tôi rời Ba Lan trở về nước, có một chút gì đó tiếc nuối khi phải xa Ba Lan, xa những người bạn mới quen, thân thiện và mến khách.

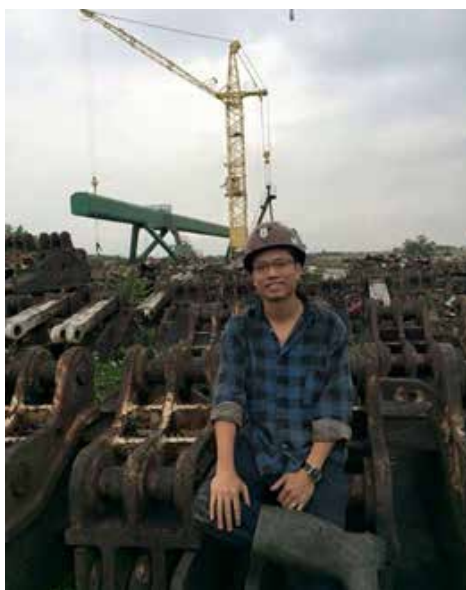
Hiện tại tôi đang sống cùng gia đình nhỏ của mình. Tôi may mắn khi được công tác tại Công ty có nhiều ứng dụng về thông gió mỏ, hệ thống máy móc thiết bị của Ba Lan (hệ thống làm mát lò chợ cơ giới hóa sử dụng máy làm mát MK-300; MK-600 do phía Ba Lan cung cấp).

Được làm việc với các chuyên gia Ba Lan khi Công ty có sự hợp tác với các chuyên gia để giải quyết một số vấn đề cấp thiết của công việc hàng ngày.

Hy vọng một ngày nào đó tôi sẽ được quay trở lại Ba Lan, thăm lại ngôi trường AGH thân yêu và những người bạn Ba Lan của mình.



Muzeum górnicze – Bảo tàng mỏ



*Praktyka w kopalni Borynia-Zofiowka-Jastrzebie
Thực tập tại mỏ than Borynia – Zofiowka – Jastrzebie*

Na początku programu studiów magisterskich profesorowie i wykładowcy Wydziału bardzo entuzjastycznie podchodzili do swoich zajęć, szukając sposobów przekazania ich wiedzy studentom przez połączenie teorii z ilustracją nagraniem z praktyki produkcji; wyjazdy na praktykę do kopalni węglowych, do zakładów maszyn i urządzeń górniczych też pomagały nam uczyć się szybciej i łatwiej zrozumieć.

Wyjazdy zagraniczne, ferie zimowe, letnie wakacje, wyjazdy praktyczne... po prostu były dla nas możliwością podniesienia znajomości języka i rozwoju zawodowego, zapoznania się z polską historią i kulturą, co sprawiło, że mieliśmy coraz więcej miłości do Polski i Polaków.

Po powrocie do Wietnamu, nadal pracuję w Dziale Wentylacji i Odwadniania Nam Mau, Spółce węglowej, Vinacomin. Wiedza zdobyta w Polsce dała mi pewność w mojej codziennej pracy.

Khi bắt đầu học chương trình Thạc sĩ, các Giảng viên trong Khoa đã giảng dạy rất nhiệt tình, tìm các cách để truyền đạt lượng kiến thức đến các học viên như mô tả bằng lý thuyết kết hợp các hình ảnh minh họa, các chuyến đi các Công ty khai thác than đá, các Công ty sản xuất thiết bị giúp chúng tôi tiếp thu nhanh hơn và dễ hiểu hơn.

Những chuyến đi giả ngoại, nghỉ đông, nghỉ hè, các chuyến đi thăm quan, đi thực tế...vừa kết hợp học tiếng Ba Lan, học chuyên môn, giao lưu, tìm hiểu lịch sử, nền văn hóa của Ba Lan đã giúp cho chúng tôi càng thêm yêu quý đất nước và con người Ba Lan.

Trở về Việt Nam tôi vẫn công tác tại Phòng Thông gió và Thoát nước mỏ Công ty Than Nam Mầu – TKV\ . Những kiến thức học tập tại Ba Lan đã giúp tôi tự tin hơn trong công việc hàng ngày.



Na zdrowie! Chúc sức khỏe !



*Z profesorami Wydziału Górnictwa i Geoinżynierii
Với các Giáo sư của Khoa Mỏ và Địa chất công trình*



Pierwszy raz przyjechałem do Polski, zobaczyłem krajobrazy, domy piękne i ulice czyste. Świeże powietrze, umiarkowana temperatura, nie tak gorąca, jak w krajach tropikalnych, myślałem wtedy, że warto żyć w tym kraju. Wzruszyliśmy się bardzo kiedy postawiliśmy stopę na lotnisku w Krakowie, profesorowie Wydziału Górnictwa i Geoinżynierii przywitani nas gorąco.

Mieszkaliśmy i studiowaliśmy w Krakowie ponad 2 lata i mamy wiele pamiętnych wspomnień, po prostu mówię o najbardziej niezapomnianych.

Pierwszą rzeczą, która zrobiła na nas wrażenie, było piwo. Piwo było bardzo dobre, trzy razy kupowaliśmy piwo w supermarkecie Lewiatan, w którym pierwsze dwa razy mieliśmy pokazać paszport, ponieważ sprzedawczynie myślały, że jesteśmy młodocianymi dziećmi. Tym pierwszym wieczorem w Polsce byliśmy pijani z dobrego polskiego piwa.

Jesteśmy pod wielkim wrażeniem polskich nauczycielek, które uczyły nas języka polskiego. Nasza grupa składała się z 15 studentów i uczyliśmy się języka polskiego przez jeden rok, a proces nauki języka sprawiał, że czuliśmy się jak w przedszkolu. Piękne nauczycielki uczyły nas entuzjastycznie, dlatego luka językowa w nas prawie nie istniała dzięki ich entuzjazmowi i oddaniu.

Podobnie jak w czasie uczenia się języka polskiego, w czasie studiów na Wydziale Górnictwa i Geoinżynierii otrzymaliśmy również od profesorów, pracowników oraz polskich studentów życzliwą pomoc i troskliwą opiekę.

W wolnym czasie na końcu tygodnia, robiliśmy proste posiłki kuchni wietnamskiej, żeby poczęstować przyjaciół. Przygotowywaliśmy potrawy takie jak Nem (Saigonki) lub Pho. Te potrawy były najbardziej lubiane przez Polaków i zagranicznych przyjaciół. Wycieczki pozaprogramowe, praktyka terenowa z profesorami i pracownikami z Wydziału były wesołe i pożyteczne. Po ukończeniu studiów w AGH wróciłem do prac związanych z wentylacją górnictwem, pracowałem nad bezpieczeństwem gazu i pyłu, wykonując prace dla zdrowia pracowników

w trakcie pracy. Mam małą rodzinę, ale ciepłą, szczęśliwą, z żoną i córką w wieku 4 lat. Mam nadzieję, że pewnego dnia wrócę do Polski, aby odwiedzić ukochaną AGH i spotkać się z nauczycielkami, profesorami i polskimi przyjaciółmi, aby porozmawiać o wspomnieniach, choć jest to trudne.

Khi bắt đầu đặt chân đến Ba Lan tôi đã thấy đất nước này thật là nơi đáng sống, người dân thì thân thiện, thật thà, cảnh vật và nhà cửa ở đây thật đẹp và phố phường sạch sẽ, không khí trong lành, nhiệt độ vừa phải không nóng như ở nước nhiệt đới. Khi đặt chân xuống máy bay tại sân bay Krakow các thầy của Khoa Mỏ và Địa chất công trình đã ra tận nơi đón chúng tôi làm chúng tôi rất cảm động. Chúng tôi sống và học tập tại Thành Phố Krakow hơn 2 năm và có rất nhiều kỷ niệm đáng nhớ, tôi chỉ kể về một vài kỷ niệm đáng nhớ nhất:

Điều đầu tiên ấn tượng với chúng tôi là Bia żywiec, bia này rất ngon, ngay tối hôm đến đây chúng tôi đã mua bia ở siêu thị Lewiatan đến 3 lần, trong đó 2 lần đầu phải xuất trình hộ chiếu vì mấy chị bán hàng nghĩ là trẻ em chưa thành niên. Và hôm đó khỏi phải nói là chúng tôi 15 người đã bị say bia trên đất Ba Lan.

Chúng tôi rất ấn tượng về cô giáo dạy tiếng Ba Lan. Lớp chúng tôi có 15 người học tiếng trong thời gian 1 năm và quá trình học tiếng làm chúng tôi ngỡ như mình đang học mẫu giáo. Hai cô giáo thật nhiệt tình và xinh đẹp đã giảng dạy rất tận tụy, từ đó khoảng cách về ngôn ngữ trong chúng tôi gần như không có nhờ sự nhiệt tình của các cô.

Cũng giống như thời gian học tiếng, khi vào học chuyên ngành chúng tôi cũng được các giáo sư trong Khoa giảng dạy nhiệt tình và các bạn sinh viên Ba Lan cũng đã giúp đỡ, quan tâm trong suốt quá trình học tập.

Chúng tôi có rất nhiều kỷ niệm với những người dân Ba Lan cũng như các du học sinh của các nước khác. Vào dịp nghỉ cuối tuần, chúng tôi làm một số món ăn Việt Nam như nem, phở là hai món ăn đặc biệt của ẩm thực Việt Nam để mời và giới thiệu với bạn bè Ba lan và bạn bè quốc tế được các bạn Ba Lan và nước ngoài rất yêu thích.

Sau khi kết thúc khóa học tại trường AGH tôi trở lại làm công tác thông gió mỏ, các công việc đảm bảo điều kiện an toàn về khí và bụi nổ, làm các công việc đảm bảo sức khỏe cho người lao động khi làm việc dưới hầm lò. Về gia đình thì hiện tôi có một gia đình nho nhỏ nhưng đầm ấm, vui vẻ, hạnh phúc với vợ và con gái 4 tuổi.

Tôi luôn có một hy vọng về một ngày nào đó sẽ lại được trở lại Ba Lan để thăm lại khung cảnh xưa và gặp gỡ những thầy, cô giáo để cùng nhau tâm sự về những kỷ niệm đã đi qua, mặc dù điều đó thật là khó.



Lekcja z języka polskiego – Lớp học tiếng Ba Lan



Z Nauczycielkami z języka polskiego – Cùng với các cô giáo dạy tiếng Ba Lan



Kiedy byłem w Wietnamie, znałem Polskę tylko przez Internet, a także z wiedzy geograficznej zdobytej w liceum. W przeszłości, Polska posiadała wielu wspa-
niałych ludzi znanych na całym świecie, takich jak Fryderyk Chopin – genialny
kompozytor, astronom Mikołaj Kopernik, uczona Maria Skłodowska-Curie...
Wiem też, że Polska ma bardzo rozwinięty przemysł górniczy.

Przyjechałem do Polski na początku wiosny 2015 roku, widziałem Polskę na wła-
sne oczy, jest piękna, świeże powietrze, kwiaty, zielone rośliny, ruch uporządko-
wany i wygodny, a przede wszystkim ludzie uprzejmi i życzliwi.

Podczas nauki języka polskiego i studiów magisterskich w AGH, otrzymaliśmy
pomoc wielu ludzi – od nauczycielek języka polskiego i później od profeso-
rów i pracowników Wydziału Górnictwa i Geoinżynierii. Dzięki temu wszyscy
ukończyliśmy pomyślnie studia z dobrymi wynikami w AGH. Zawsze będziemy
wdzięczni za opiekę i pomoc życzliwych ludzi podczas naszych studiów w AGH.
Po powrocie do domu nadal pracuję w swoim zawodzie (Dział wentylacji górni-
czej – Odwadniania wody w kopalni – Uong Bi Company firma węglowa – Vi-
nacomina), Wiedza zdobyta w Polsce pomaga mi w mojej codziennej pracy. Po
pracy wracam do mojej rodziny w szczęśliwej i ciepłej atmosferze.

Khi còn ở Việt Nam, tôi chỉ biết Ba Lan qua internet và đặc biệt là từ kiến thức
địa lý đã học trong trường trung học. Ở đất nước Ba Lan có nhiều vĩ nhân nổi
tiếng trên thế giới như nhạc sĩ thiên tài F. Chopin, nhà thiên văn học M. Koper-
nik, nữ bác học Maria Curie-Skłodowska. Tôi cũng biết Ba Lan có ngành mỏ rất
phát triển. Tôi đến Ba Lan vào đầu mùa Xuân năm 2015, tận mắt tôi thấy Ba Lan
thật là đẹp, không khí trong lành, hoa cỏ xanh tươi, giao thông trật tự và thuận
lợi đặc biệt là người dân lịch sự, thân thiện.

Trong quá trình học tiếng Ba Lan và học thạc sĩ ở AGH, chúng tôi nhận được nhiều sự giúp đỡ của nhiều người từ các cô giáo dạy tiếng Ba Lan và sau ngày là của các giáo sư, cán bộ Khoa Mỏ và Địa chất công trình nhờ vậy tất cả chúng tôi đã tốt nghiệp thạc sĩ với kết quả tốt đẹp. Chúng tôi mãi mãi biết ơn sự chăm sóc, giúp đỡ của mọi người trong thời gian học tập tại AGH.

Sau khi trở về nước tôi vẫn công tác tại phòng cũ (phòng Thông gió - Thoát nước mỏ - Công ty than Uông Bí - TKV), làm những công việc đã làm. Những kiến thức học tập tại Ba Lan sẽ giúp ích cho tôi trong công việc hàng ngày. Sau giờ làm việc tôi trở về với gia đình nhỏ đầm ấm, vui vẻ, hạnh phúc.



W akademiku – Trong nhà sinh viên



Barbórka w AGH – Lễ hội Barborka ở AGH

Mgr inż. Truong Duc Trung – Rocznik 2015

ThS. KS Trương Đức Trung – Khóa 2015

*Wydział Górnictwa i Geoinżynierii
Khoa Mỏ và Địa chất công trình*



Kiedy otrzymałem decyzję o przyjęciu na studia w Polsce, byłem szczęśliwy, bo mogłem studiować w kraju, który zajmuje czołowe miejsce w technologii eksploatacji górniczej na świecie i który ma bogatą historię i kulturę. Podczas przygotowań na studia w Polsce byłem smutny, bo wiedziałem, że będę z dala od rodziny, krewnych, a zwłaszcza dwójki małych dzieci.

W kwietniu 2015 roku, kiedy po raz pierwszy postawiłem stopę w Krakowie, poczułem zimno, choć temperatura w Krakowie wynosiła około 1 stopnia Celsjusza.

W czasie studiów, poza zajęciami uczestniczyliśmy w różnych studenckich imprezach, najciekawsze było dla nas uczestnictwo w Festiwalu Juwenalia odbywającym się w AGH i w uniwersytetach w Krakowie. Wesoło było też po raz pierwszy jeździć na nartach zimą, wspinać się po górach latem, a zwłaszcza oglądać wiosną kwiaty.

Możliwość odwiedzenia kopalni i turystyki w całej Polsce, a także krajach europejskich, takich jak Francja, Niemcy, Włochy... to były niezapomniane wrażenia. Po studiach, pracuję w tym samym miejscu, co przed przyjazdem do Polski na studia, wykonując pracę zgodnie z moją specjalnością, którą studiowałem w AGH. Moje życie jest teraz szczęśliwe. Chciałbym podziękować tym wszystkim, którzy nam pomogli w czasie studiów w AGH.

Dziękuję Tobie, Polsko! Pięknemu i gościnnemu krajowi.

Khi nhận được tin đi học ở Ba Lan tôi đã rất vui vì được học ở một nước có nền công nghiệp mỏ phát triển hàng đầu thế giới và có lịch sử và văn hóa phong phú. Trong quá trình chuẩn bị làm thủ tục sang Ba Lan học tôi lại thấy buồn vì phải xa gia đình, người thân và đặc biệt là hai con bé nhỏ.

Đó là khoảng thời gian đầu tháng 4 năm 2015, khi bước chân đầu tiên đặt tới thành phố Krakow, tôi cảm nhận được cái lạnh mặc dù nhiệt độ ở Krakow lúc này khoảng 1 độ C.

Thật thú vị khi tham gia lễ hội Juwenalia tổ chức tại trường AGH và các trường đại học ở TP. Krakow và đi trượt tuyết vào mùa đông, đi leo núi vào mùa hè và đặc biệt được ngắm hoa vào mùa xuân.

Là dịp được đi tham quan các mỏ và du lịch trên cả nước Ba Lan, các nước Châu Âu như Pháp, Đức, Italia...với nhiều trải nghiệm khó quên.

Tôi về công tác tại nơi trước khi đi học ở Ba Lan, làm những công việc theo đúng chuyên ngành tôi được học ở trường Học viện AGH. Hiện tại cuộc sống của tôi rất vui vẻ và hạnh phúc. Cảm ơn các thầy cô, các bạn người Ba Lan đã giúp đỡ tôi rất nhiều trong quá trình học tập tại AGH - Ba Lan. Cảm ơn đất nước Ba Lan xinh đẹp và mến khách!





Wycieczka do kopalni soli w Bochni – Thăm quan mỏ muối ở Bochnia



Kiedy dowiedziałem się o tym, że zostałem wybrany na studia w Polsce, byłem szczęśliwy, chętny, ciekawy, bo wiem, że Polska należy do krajów rozwiniętych w UE i ma nowoczesną technologię w eksploatacji węgla na skalę światową.

Pierwsze wrażenie, gdy przyjeżdżam się do Polski: spokojny, nowoczesny kraj, komunikacja jest sprawna i punktualna. Polacy są bardzo entuzjastyczni i grzeczni, szczególnie polskie dziewczyny są bardzo piękne.

Podczas moich studiów w AGH odkryłem, że we wszystkich laboratoriach w AGH są zainstalowane urządzenia – nowoczesne modele, co pomaga studentom w czasie studiów. Polscy profesorowie, pracownicy i studenci z roku bardzo życzliwie nam pomagali w czasie naszych studiów i w naszym codziennym studentckim życiu.

Po powrocie z Polski staram się zastosować zdobytą wiedzę w praktyce w Wietnamie i czasami wspominam piękne dni studiów w Polsce.

Khi biết sẽ được đi học tại Ba Lan tôi vui mừng, háo hức, tò mò khi được đến một nước phát triển ở EU, có công nghệ khai thác than hiện đại, phát triển vào bậc nhất thế giới.

Ấn tượng đầu tiên khi đến Ban Lan: Một đất nước yên bình, hiện đại, giao thông rất tốt và đúng giờ. Người dân Ban Lan nhiệt tình, thân thiện, lịch sự. Đặc biệt các cô gái Ba Lan rất xinh đẹp.

Trong quá trình học tập tại AGH, tôi thấy nhà trường có trang thiết bị, mô hình hiện đại tại các phòng thí nghiệm và sát với thực tế giúp cho các sinh viên rất nhiều trong quá trình học để không ngỡ ngàng với thực tế sau khi tốt nghiệp. Các thầy, cán bộ và bạn bè Ba Lan cùng khóa rất nhiệt tình giúp đỡ chúng tôi trong quá trình học tập và trong cuộc sống sinh viên.

Sau khi trở về từ Ba Lan tôi cố gắng áp dụng các kiến thức đã học vào thực tế tại Việt Nam và nhớ những kỷ niệm trong những ngày tháng học tập ở Ba Lan.



Na konferencji naukowej w Katowicach – Dự hội nghị khoa học ở Katowice



*Karczma na Wydziale Górnictwa i Geoinżynierii, AGH
Lễ hội Karczma ở Khoa Mỏ và Địa chất công trình AGH*



Z dumą przyjechałem do Akademii Górniczo-Hutniczej w Krakowie na studia magisterskie w zakresie wentylacji górniczej. Kiedy byłem w Wietnamie słyszałem o tym, że AGH jest czołową uczelnią techniczną w Polsce z długoletnią historią, która wykształciła wielu magistrów inżynierów, doktorów technicznych, doktorów habilitowanych dla Polski, a także cudzoziemców z różnych krajów, szczególnie wielu Wietnamczyków studiowało i ukończyło tę słynną Akademię. W pierwszym roku nauczyliśmy się języka polskiego z dwoma bardzo pięknymi, przyjaznymi i oddanymi nauczycielkami.

Żyjąc w akademiku studiowaliśmy podobnie jak polscy studenci, byliśmy blisko z polskimi studentami z tego samego kursu. Oni bardzo entuzjastycznie nam pomagali zarówno w nauce, jak i w życiu. Profesorem, którzy uczyli nas wyspecjalizowanych przedmiotów, byli dla nas również bardzo życzliwi, jeśli chodzi o trudności językowe, z którymi się borykaliśmy. Nauczali nas z sumiennością, abyśmy mogli opanować podstawową wiedzę z przedmiotów w programie studiów magisterskich.

W programie studiów, mieliśmy praktyki celem zapoznania się z technologią wydobywania węgla w Polsce, a także mogliśmy zwiedzić historyczne i kulturalne zabytki Polski. Krajobrazy w polskich górach są bardzo piękne, byliśmy pod wrażeniem złotej jesieni i białego śniegu w zimie... Polskie jedzenie i napoje są pyszne. Ludzie są przyjaźni, otwarci i gościnni, a dzieciaki i kobiety są takie śliczne. Po studiach, kontynuuję swoją pracę i czasami wspominam piękny czas studiów magisterskich w AGH. Dziękujemy Akademii Górniczo-Hutniczej za wykształcenie i opiekę nad nami podczas studiów w historycznym Krakowie.

Tôi rất tự hào được đến Học Viện Mỏ - Luyện kim AGH, Kraków theo học chương trình thạc sĩ với chuyên ngành Thông gió mỏ. Khi còn ở Việt Nam tôi đã được nghe nói về Học Viện AGH là Trường đại học kỹ thuật hàng đầu của Ba

Lan với bề dày lịch sử và đã đào tạo rất nhiều kỹ sư, thạc sĩ, tiến sĩ cho đất nước Ba Lan, nhiều người từ các nước ngoài khác, đặc biệt đã có rất nhiều người Việt Nam theo học và tốt nghiệp từ ngôi trường nổi tiếng này.

Năm đầu tiên, chúng tôi học tiếng Ba Lan với hai cô giáo rất xinh đẹp, thân thiện và tận tụy với học trò. Chúng tôi sinh hoạt, ăn ở như các sinh viên Ba Lan trong nhà sinh viên, chúng tôi kết bạn thân thiết với các sinh viên Ba Lan cùng khóa và họ đã rất nhiệt tình giúp đỡ chúng tôi trong học tập và trong cuộc sống. Các giáo sư giảng dạy các môn học chuyên môn cũng rất thông cảm với những khó khăn về ngôn ngữ vì vậy họ đã tận tình giảng dạy để chúng tôi nắm vững được những kiến thức cơ bản của các môn học trong chương trình thạc sĩ.

Chúng tôi được Nhà trường tổ chức thực tập để biết về công nghệ khai thác than ở Ba Lan cũng như đi tham quan các thắng cảnh, di tích lịch sử văn hóa của Ba Lan. Phong cảnh của Ba Lan rất đẹp ở vùng núi, chúng tôi ấn tượng về mùa thu vàng và mùa đông phủ đầy tuyết trắng... Thực phẩm, đồ uống của Ba Lan thật tuyệt vời. Con người thân thiện, quý khách và cởi mở, trẻ em và phụ nữ quá xinh đẹp.

Về nước, tôi tiếp tục công việc của mình và thỉnh thoảng lại nhớ đến thời gian học thạc sĩ ở AGH với nhiều kỷ niệm đẹp đẽ. Xin cảm ơn Học Viện AGH đã đào tạo và chăm sóc chúng tôi trong thời gian du học tại thành phố Kraków cổ kính.





Wycieczka poza Kraków – Dã ngoàì ngoài TP. Kraków

Mgr inż. Nguyen Quoc Hung – Rocznik 2015

ThS. KS Nguyễn Quốc Hùng – Khóa 2015

Wydział Górnictwa i Geoinżynierii
Khoa Mỏ và Địa chất công trình



Urodziłem się w zagłębiu górnictwa, od małego dziecka już wiedziałem o pracy górniczej i rozumiałem ciężką pracę górników. Kiedy dostałem wiadomość, że zostałem wybrany na studia do Polski, czułem się dumny i zaszczycony, a także byłem ciekawy kraju i kultury, z którymi nie miałem okazji zapoznać się przed przyjazdem.

W czasie kiedy jeszcze byłem w Wietnamie, słyszałem z opowiadań o Polsce, ale byłem zaskoczony przepięknymi krajobrazami Polski i ludźmi, w szczególności piękną polskimi kobietami ze złotymi włosami – blondynkami z niebieskimi oczami – podobały się nam od pierwszego spojrzenia... Podobają się nam też stare budynki, pałace, które mają inną architekturę niż w Wietnamie – architektura historyczna z wyglądem romantycznym jak w bajce...

Przez lata studiów w Polsce coraz bardziej rozumiem serdeczność, uprzejmość i życzliwość Polaków. Pamiętam taki przypadek kiedy byliśmy na wycieczce poza Krakowem w pierwszych dniach pobytu, kilku kolegów w naszej grupie pomyliło autobus do akademika, wtedy znaliśmy polski jeszcze niezbyt dobrze, co nie pozwoliło nam zapytać ludzi na przystanku o drogę do miasteczka studenckiego. Pokazaliśmy pewnemu Polakowi adres akademika i on życzliwie zaprowadził nas do autobusu i z nami pojechał do ostatniego przystanku, gdzie znajdowało się nasze miasteczko studenckie.

Jesteśmy dumni i szczęśliwi, że mogliśmy studiować w słynnej Akademii Górniczo-Hutniczej o światowej i wieloletniej historii. A także przebywać w Krakowie – dawnej stolicy Polski o walorach historycznych i architektonicznych na skalę światową. Studiowaliśmy na Wydziale Górnictwa i Geoinżynierii – jednym z najstarszych Wydziałów AGH, mieliśmy wykłady z wybitnymi profesorami w dziedzinie górnictwa. Są oni czołowymi naukowcami w swoich dziedzi-

nach, ale dla nas byli życzliwi, z oddaniem pomagając nam sumiennie w czasie naszych studiów. Wśród nich najbardziej lubiłem prof. dr. hab. inż. Marka Borowskiego – rozumiał on, że mieliśmy trudności z językiem polskim, dlatego prowadził wykłady w sposób najbardziej zrozumiały lub poszukiwał prostych metod przekazywania wiedzy, abyśmy mogli wszystko zrozumieć. Zawsze był spokojny, wesoły i życzliwy względem nas.

Po studiach, wróciłem do kraju, kontynuuję swoją pracę zgodną z kierunkiem studiów magisterskich w AGH, awansowałem na wyższe stanowisko pracy. Mam szczęśliwą rodzinę z żoną i małą córeczką. Czuję się szczęśliwy w pracy i w życiu. Czasem wspominam okres studiów w AGH z tęsknotą i mam nadzieję, że uda mi się w przyszłości znowu przyjechać do Polski, aby odwiedzić ukochaną AGH i swoich polskich przyjaciół.

Sinh ra và lớn lên trên thành phố mỏ, ngay từ nhỏ tôi đã biết về mỏ, biết về công việc của người thợ mỏ và thấu hiểu được nỗi vất vả của những người thợ mỏ.

Khi biết được đi học Ba Lan tôi cảm thấy vinh dự, tự hào xen lẫn cảm xúc tò mò về một đất nước, một nền văn hóa mà chưa bao giờ mình đặt chân đến. Ngay từ khi ở Việt Nam tôi đã tìm hiểu qua các phương tiện thông tin, đã nghe qua nhiều lời kể nhưng khi đặt chân lên đất nước Ba Lan tôi vẫn cảm thấy ngỡ ngàng, vì sao? Vì cảnh đẹp nơi đây, vì con người nơi đây với những cô gái tóc vàng, mắt xanh, da trắng xinh đẹp đến say lòng người. Với những ngôi nhà, khu phố, lâu đài,.. mang một kiến trúc hoàn toàn khác, một kiến trúc cổ kính toát lên một vẻ đẹp thơ mộng, huyền bí mà tôi chưa bao giờ được nhìn thấy tận mắt.

Trải qua một thời gian dài sống và học tập tại Ba Lan càng làm cho tôi cảm thấy sự thân thương, gần gũi nơi đây với những người bạn thật sự gần gũi, dễ mến. Tôi còn nhớ những ngày đầu, khi mới đặt chân đến Ba Lan chúng tôi tổ chức đi chơi xa, tuy nhiên trong nhóm có một người đã bị lạc đường do bắt nhầm chuyến xe bus (thời điểm đó chúng tôi chưa hiểu và nói được nhiều tiếng Ba Lan), vậy mà khi anh bạn tôi đưa địa chỉ ra đã được một người dân địa phương hướng dẫn tìm xe bus và đưa về tận nhà.

Chúng tôi tự hào vì được học Chương trình Thạc sĩ tại Học Viện Mỏ - Luyện kim AGH - một ngôi trường với bề dày lịch sử và được sống ở thành phố trước đây là cố đô cổ kính và xinh đẹp của đất nước Ba Lan.. Chúng tôi được học tập và nghiên cứu ở khoa Mỏ, một trong những khoa lâu đời nhất của trường, với những Giáo sư, tiến sĩ đầu ngành, với tác phong chuyên nghiệp, nhưng cũng không kém phần gần gũi, tận tình. Người để lại ấn tượng cho tôi nhất phải kể đến Prof. dr hab. inż. Marek Borowski. Một người luôn nhiệt tình giảng dạy,

truyền đạt kiến thức cho chúng tôi, đôi khi chúng tôi không thể hiểu một vấn đề do bất đồng về ngôn ngữ, trình độ tiếng còn hạn chế nhưng chưa một lần thấy ông bực bội mà luôn tìm mọi cách để làm cho chúng tôi hiểu được vấn đề.

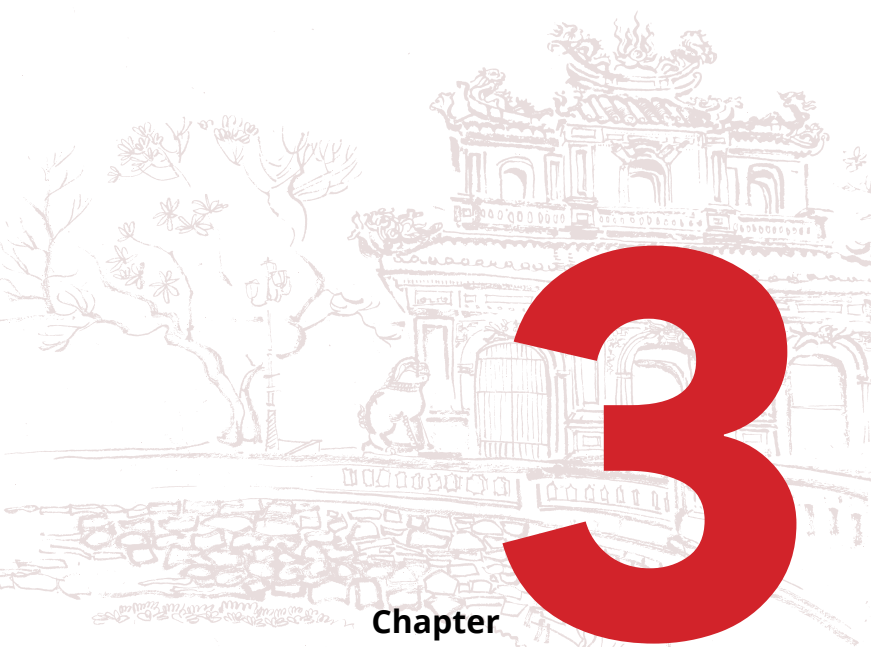
Sau khi tốt nghiệp trở về nước tôi được làm theo đúng chuyên ngành mà mình đã được đào tạo tại Ba Lan, được đề bạt ở vị trí cao hơn. Tôi có một gia đình hạnh phúc với vợ và cô con gái nhỏ dễ thương. Nói chung tôi cảm thấy hạnh phúc về cuộc sống hiện tại của mình và thi thoảng vẫn có một chút nhớ về đất nước con người Ba Lan. Hy vọng một ngày nào đó tôi có dịp quay trở lại Krakow thăm lại những người bạn Ba Lan.



Mgr inż. Nguyen Quoc Hung – ThS.KS Nguyen Quốc Hùng



*Grupa absolwentów z prof. dr. hab. inż. M. Borowskim
Nhóm sinh viên chụp với Giáo sư M. Borowski*



Chapter

**Cooperation between AGH UST
and Vietnamese Partners 2014-2019**

From many years now the cooperation with Vietnam was, and still is, one of the priorities in the internationalization strategy of the AGH University of Science and Technology. The AGH UST employees established the first relations with the Vietnamese institutions in the 80s. Then at the end of the 90s, during the term of office of His Magnificence Rector Ryszard Tadeusiewicz, the contact with the Vietnamese partners was renewed: the AGH UST Authorities visited Vietnam, the Vietnamese Minister of Science, Technology and Environment visited the AGH UST, and above all the AGH UST once again opened for the Vietnamese students and founded scholarships for them so they could study at our university. The last ten years was filled with revived dynamic development of our contacts with the Vietnamese partners. Those activities have been initiated during the first term of office of His Magnificence Rector Antoni Tajduś and they are still continued and expanded. For the last few years the cooperation between the AGH UST and Vietnam resulted with: signing Letters of Intent with seven Vietnamese partners, starting realization of the Erasmus+ program, the AGH UST founding several scholarships for the Vietnamese students, creating the AGH UST Alumni Association in Hanoi and many others initiatives. His Magnificence Rector Professor Tadeusz Słomka is the founding father of the POL-VIET conference organized periodically from 2014 together with the main AGH UST partner in Vietnam – Hanoi University of Mining and Geology (HUMG). The fifth edition of the conference will take place in July 2019. Another essential partner among the Vietnamese universities is Binh Duong University (BDU), the private university located in the south of Vietnam. We have been cooperating with the BDU since 2013 while jointly realizing the Erasmus+ project and staff exchange in the framework of the bilateral agreement.

The AGH UST partners in Vietnam:

- Hanoi University of Mining and Geology;
- Binh Duong University;
- Vietnam Academy of Science and Technology;
- Vietnamese-Polish High School
- Vietnam National Coal and Mineral Industries Group, Hanoi;

- PetroVietnam Manpower Development and Services Joint Stock Company;
- Vietnam Institute for Building Materials;
- Hanoi University of Science and Technology;
- Vietnam National University, Hanoi;
- Vietnam National University, Ho Chi Minh;
- Vietnam National Center for Natural Science and Technology;
- Vietnam International Education Development (VIED) Ministry of Education and Training (MOET).

The AGH UST contact with Vietnam have started already in the 60s, it was the time when the large group of the Vietnamese came here to study at the AGH UST. Until this day, the AGH UST have educated over 300 Vietnamese citizens. Among our graduates we can find both former and present ministers, rectors, chairmen and directors of the key institutions in the Vietnamese industry. The first part stories of our graduates were described in the book “Przyjaźń polsko-wietnamska, wietnamscy absolwenci AGH, cz.1 ” [The Polish Vietnamese friendship: The Vietnamese Alumni of the AGH UST, part 1] published by the AGH UST in 2015. Now we show you the second part of stories.

The AGH UST honoured three outstanding graduates of our university:

- Prof. Nguyen Van Giang from the Vietnamese Academy of Sciences was awarded the title of Doctor Honoris Causa,
- Mr. Nguyen Khoi Pham, the former Minister of Natural Resources in Vietnam, was awarded the title of the AGH UST Honorary Consul,
- Mr. Ho Chi Hung, the Secretary General of the Vietnamese-Polish Friendship Association, was also awarded the title of the AGH UST Honorary Consul.

Now at the AGH UST we are educating about 40 students from Vietnam. Those are both: the students of the full-time studies (also the 3rd degree studies) and the exchanges students (Erasmus+, UNESCO). The cooperation with Vietnam is not only the contact with the universities and educational units, it is also collaboration with the Vietnamese industry, among others education of the personnel for the state institutions of Vietnam, such as Vinacomin and Petro-Vietnam. The AGH UST is also the liaison between the Polish companies and the Vietnamese partners, for example our long-term partner Zakłady Magnezytowe Ropczyce is cooperating, for few years now, with the Vietnamese companies in the field of refractory materials production. During the fourth POL-VIET conference the Industrial Forum was organized, on this meeting the Vietnamese participants of the conference could come into contact with the representatives of the Polish companies mainly from the mining branch.

KNOWLEDGE, PASSION and BOND are the foundations of the bridge that we are building between Poland and Vietnam for almost half a century. KNOWLEDGE – because it's mainly scientific cooperation, academic and student exchange, scientific conferences and many joint publications, but also: PASSION – because for many of us cooperation with Vietnam is not only our duty, but also fascination with the country, culture, and most of all people, because Vietnam is also BOND with our graduates – without them there would be no such fruitful cooperation, and for some of us beautiful lifelong friendships.

3.1 Conference Scientific-Research Cooperation between Vietnam and Poland (POL-VIET)

author: Sylwia Cygan - Korecka



Since 2014, on the initiative of His Magnificence Rector Tadeusz Słomka, the AGH University of Science and Technology in Krakow (AGH UST) together with Hanoi University of Mining and Geology (HUMG) have been organizing the International Conference Scientific-Research Cooperation between Vietnam and Poland (POL-VIET). The aim of this undertaking is to develop scientific-research cooperation between Poland and Vietnam, but also to summarize our common projects and initiatives. Development of the bilateral contacts in the field of education and collaboration with industry is also an essential aspect of the Conference.

The very important element of the POL-VIET 1st edition, that took place at the AGH UST in 2014, was the solemn signing of the student exchange agreement between the AGH UST and the HUMG. During the 2nd edition, organized at the HUMG in 2015, the jubilee of 25th anniversary of cooperation between the AGH UST and the Vietnam Academy of Science and Technology (VAST) was celebrated. The 3rd edition, that took place also at the HUMG in 2016, was combined with the jubilees of the 50th anniversary of the HUMG foundation and of the 30th anniversary of the AGH UST and the HUMG cooperation. The 4th edition, organized at the AGH UST in 2017, was affiliated with the IV Polish Mining Congress. Besides, within its framework the Polish-Vietnam Business Forum was arranged. This event was attended by the international guests and the representatives of the Polish industry.

During all POL-VIET editions, the thematic sessions, the study visits and formal dinners were filled with discussions, experience exchange, planning for the future and establishing new contacts. There were also recollections accompanying touching reunions after many years.

The 5th Pol-Viet Conference will be hosted by AGH UST in July 2019.



*The participants of the 2nd edition of the POL-VIET Conference, Hanoi 2015.
Photo from M. Foryś archives*



*Meeting of AGH UST Vice-Rector of Cooperation Professor Jerzy Lis and HUMG Rector Professor Le Hai An during the 3rd edition of the POL-VIET Conference, Hanoi 2016
Photo from M. Foryś archives*

3.2 The success of AGH UST – Vinacomin cooperation

author: Krzysztof Broda

Cooperation between the AGH UST and Asian countries in the field of education of miner engineers and engineers of many others specialities is dated from the end of the 50s. The first four Masters Engineers of the mining section who came from Vietnam have completed their studies in the academic year of 1962/63. In the following years, until 1977 two or three students a year have graduated the studies at the AGH UST. After the period of visible decrease in the number of the Vietnamese students in Poland, the last years are abounding with many interesting propositions and good projects.

The lively cooperation of the Faculty of Mining and Geoengineering with Vietnam National Coal and Mineral Industries Holding Corporation Ltd. Vinacomin is dated from 2011, when the scientific-research project entitled The Analysis of stability of the south slope of Na Duong opencast mine with taking into consideration Na Duong power station was realized.

In February 2012 the representatives of the workers' board of the Vietnamese Mining industry Corporation "VIET BAC" that is the part of the Vietnam National Coal-Mineral Industries Holding Company "Vinacomin" (the biggest mining company in Vietnam) visited Poland. The delegation was headed by the "Vinacomin" Vice-Director General Vu Manh Hung and "VIET BAC" Director General Dao Huu.

Completion and closure of the project took place during the AGH UST representatives' – Prof. Marek Cała and Agnieszka Stopkowicz MSc – visit in Vietnam. That was the first joint venture in the field of scientific-research cooperation between the "Vinacomin" Group and the AGH UST that was ended in the great success of both sides.

In 2012 the general agreement was signed. One of its main goals was to start the Master degree studies for the groups of Vietnamese engineers in the specialization of mine ventilation. The agreement was signed on behalf of the AGH UST by His Magnificence Rector Prof Tadeusz Słomka and on behalf of the „Vinacomin” Group by President Mr. Le Minh Chuan.

In the days of 1–2 September 2014 the AGH UST Faculty of Mining and Geoengineering was hosting the delegation of the "Vinacomin" Group that was made-up of: Nguyen Anh Tuan – Vice-Director General; Le Tuan Minh – Human Resources Director; Tran Van Cir – Education Department Director; Pham Dang Phu – Principal of Business Administration School; Dinh Tien Hoa – Vice-Manager of the International Cooperation Division.

During the stay of the Vietnamese delegation, the education system, the

education programs, the staff's experience and competences, teaching, laboratory and research bases, and also system of education quality assurance at the Faculty of Mining and Geoengineering were presents to the guests. As a result the primary assumptions of the project were made. The project aim was to educate fifteen engineers from the "Vinacomín" Group at the Master degree studies, major: Mining and Geology, specialization: Mine Ventilation. The issues concerning the financing of the education, the students' social conditions and all other matters regarding their stay in Poland were also established.

In the framework of the Polish Economic Mission in the days of 19–25 October 2014, the Dean of the Faculty of Mining and Geoengineering Prof. Piotr Czaja was visiting Hanoi. He was conducting talks, among others, with Her Excellency Polish Ambassador in Vietnam Mrs. Barbara Szymanowska, with the representatives of the "Vinacomín" management, and with Prof. Phan Dang Phu – Principal of Vinacomín Business Administration School. He also met with the candidates for the studies in Poland who were studying Polish at this university.

Already in the summer 2012 the preliminary concept of the specialist studies, that the Vietnamese partner was interested in, has been drafted at the Faculty of Mining and Geoengineering. And in 2014, under supervision of the Vice-Dean for Cooperation Dr. Marek Borowski, the detailed program of the speciality was prepared and the procedure of legislation was completed: from the Faculty Council, through the Senate Commission, to the Senate Resolution.

Finally, in December 2014, the agreement regarding education of the group of fifteen Vietnamese engineers at the Master degree studies was signed. The Dean Prof. Piotr Czaja entrusted Dr. Krzysztof Broda, taking into consideration his experience gained during performing the function of Vice-Dean of the Faculty, with the supervision over the student group from Vietnam. And the Senate, during its session on the day of 25 March 2015, passed the resolution No. 47/2015 regarding creating the specialization Mine Ventilation in the framework of the full-time studies of the 2nd degree at the Mining and Geology major, and the Faculty of Mining and Geoengineering was entrusted with its managing.

It was the first specialization of the studies created at the AGH UST for the industry commission. That's why the studies program for the Vietnamese engineers was settled together with the ordering party of the education. During the studies the student also had trainings in the Polish mines. Before they started the Master degree studies, they were attending the one-semester course of Polish language in Poland, that was completed with the exam. They also participated in the language camps.

On 9 April 2015 the 15-person group of the Vietnamese engineers arrived to Krakow and started the intensive learning of the Polish language in the

AGH UST Department of Foreign Languages. At the end of the course the Faculty of Mining and Geoengineering organized the language camp in various regions of Poland: in the vicinity of Bełchatów, in Warszawa and in Beskid Mountains (Wisła and its surroundings). By the courtesy of the Mine Management, the students could visit Bełchatów Coal Mine – the biggest opencast mine in Europe and one of the biggest in the world – where they could familiarize themselves with the modern methods of brown coal exploitation and revegetation of the post-exploitative areas. In Wisła they visited the summer residence of the Polish President.

On 1 October 2015 during the matriculation ceremony of the students of the Faculty of Mining and Geoengineering, the students from Vietnam took the student oath and became the lawful students of the AGH UST. During their studies they realized full program broadened by a lot of field trips to the mines and mining companies, and also by the realized trainings.

In the days of 20–22 July 2017 the Faculty of Mining and Geoengineering hosted the delegation from “Vinacomin” They were the management representatives: Nguyen Hoang Trung – Vice-President; Tran Van Cu – General Manager of Personal Division; Nguyen Tien Nho – General Manager of International Cooperation Division; Pham Dang Phu – Principal of Business Administration School; Do Trung Hieu – Deputy Director of Institute of Mining and Energy Engineering. They came at the AGH UST Faculty of Mining and Geoengineering to participate in the formal commencement ceremony of the Vietnamese graduates of the 2nd degree studies at the major of Mining and Geology, specialization Mine Ventilation.

During the first day of their visit, the guests met with the Dean Authorities of the Faculty of Mining and Geoengineering: Dean Prof. Marek Cała, Vice-Deans Dr. Marek Borowski, Dr. Arkadiusz Kustra and Dr. Zbigniew Nie-dbalski. Two other persons participated in this meeting: Dr. Krzysztof Broda (the supervisor of the group of the Vietnamese students) and Prof Chau Nguyen Dinh, the lecturer of our course and the Faculty friend. The course of the education process of the Vietnamese engineers was discussed and new solutions and education forms were proposed. A kind of debate also took place, it concerned the cooperation continuation both in the framework of education and scientific-research collaboration. The meeting proceeded in friendly and constructive atmosphere.

On the next day, 21 July 2017, the formal commencement ceremony took place. The ceremony was honoured by the presence of the “Vinacomin” delegation, the Chairman of the AGH UST Alumni Association Prof. Piotr Czaja, former Dean of the Faculty of Geology, Geophysics and Environmental Protection

Prof Adam Piestrzyński, the Head of the Department of International Relations Mrs. Marta Foryś and numerous group of lecturers and employees of the Faculty. At the beginning we heard a few words from Dean Prof Marek Cała, Prof. Piotr Czaja and “Vinacomin” Vice-President Mr. Nguyen Hoang Trung. After their speeches the university diplomas and occasional gifts were presented to the students. Prof. Marek Cała, Prof Piotr Czaja, “Vinacomin” Vice-President Mr. Nguyen Hoang Trung and Vice-Dean Dr. Marek Borowski, responsible for the cooperation and supervising the Vietnamese group studies, took part in the ceremony. Bui Quang Tinh, MSc took the floor on behalf of the graduates. He also handed on to the Dean the painting, a gift from the graduates. At the end of the ceremony Mr. Nguyen Hoang Trung presented the Dean and the Head of the Department of International Relations with occasional gifts thanking them for the cooperation. The ceremony ended with a glass of champagne, and then the attendees went to the A0 pavilion to take a picture against the University patron – Stanisław Staszic.



Diploma Ceremony, Krakow, 2017. Photo by A. Bator

3.3 Erasmus+ – the project that brings people together

authors: Marta Foryś, Aleksandra Perkins-Oleszkowicz

Erasmus Plus is the European Union Program that supports, among others, international student and staff exchange from the higher education institutions. For almost 30 years the Erasmus program was supporting mobility only among the European countries. In 2015 the European Commission announced a new project within the framework of the Erasmus+ Program: Education Mobility for students and staff with Partner Countries – KA107. The Socialist Republic of Vietnam was included as the Partner Country. The AGH UST have been successfully applying for funds for student and staff exchanges with Vietnam since the first edition of the program in 2015.

Within the framework of the Erasmus+ Program KA107 the AGH UST is cooperating with two Vietnamese universities: Hanoi University of Mining and Geology (HUMG) and Binh Duong University (BDU). The main fields of cooperation:

- between the AGH UST and the HUMG: mining, mine survey, geology, geophysics, oil and gas engineering, and also environmental engineering;
- between the AGH UST and the BDU: civil engineering, biotechnology, management, production engineering, cultural studies and sociology.

Within the framework of the project we are realizing four types of mobilities (all that are entitled):

- 1) student/doctoral student mobility for studies;
- 2) student/doctoral student mobility for traineeships;
- 3) staff mobility for teaching;
- 4) staff mobility for training.

Two editions of the project have been already completed, the third and fourth is being realized and we are starting the realization of the fifth. Since 2019 PhD Students have opportunity to visit Vietnam and do internships in Vinacomin.

The satisfied beneficiaries and cooperation development between the partners are the greatest success of the project, that wouldn't be possible without engagement of many people: Erasmus Program University Coordinator and AGH UST's Partner Countries Coordinators, the students' supervisors and the teams realizing the project in the Department of International Relations and in the AGH UST Centre for International Students. The project couldn't exist and result in such remarkable success without engagement, kindness and coopera-

tion willingness of the Authorities and employees of the Partner Universities.

Very important elements of the project realization are trainings and promotional meetings during which we are presenting the assumptions of the Erasmus+ Program and the applying process to the potential beneficiaries. During the 9th and 10th edition of the AGH UST International Day in March 2018 and in February 2019, “Study in Vietnam” stand was organized and it met with great interest. The AGH UST students from Vietnam were supporting the Department of International Relations in promotion of their universities (BDU and HUMG).

While their training visits at the Partner Universities, the AGH UST employees were conducting trainings concerning realization of the project and they were helping during the participants’ enrolment. When the employees of Department of International Relations and the Centre for International Students were visiting the HUMG in 2017, the exhibition of photographs taken by the HUMG students, who were participating in the 1st edition of the Erasmus+ Program at the AGH UST, was opened.

Erasmus+ Program is one of the most important elements of the long-term cooperation between the AGH UST and the Vietnamese universities. The most crucial in the Project are the personal meetings of lecturers, administrative employees and students. The beneficiaries from both countries are extending their knowledge, they are invited to the international projects and joint publications with the partners, and they also familiarize themselves with the educational systems in Poland and in Vietnam. The students from Vietnam often come back at the AGH UST for the studies and traineeships. The AGH UST students have the opportunity to cooperate with outstanding scientists and access the materials that are not available in Poland. The participation in the project is not only studying and working, but also it’s a journey to the new, unknown culture. It’s learning about cultural differences and trying to understand another human being. And, above all, it’s new acquaintances, friends and even loved ones.



9th edition of the International Day at the AGH UST, Krakow 2018. Photo by S. Malik



*10th edition of the International day at the AGH UST during 1st Staff Week, Krakow 2019.
Photo by Monika Stachnik-Czapla*

3.4 Cooperation between AGH UST and VAST

author: Professor Jadwiga Jarzyna

The initiator and driving force of the renewed cooperation between the Department of Geophysics of the AGH UST Faculty of Geology, Geophysics and Environmental Protection and Vietnam Academy of Science and Technology (VAST) Institute of Geophysics is Prof. Nguyen Van Giang, the graduate of AGH UST Faculty of Geology and Mineral Exploration of 1974.

Cooperation between the AGH UST Faculty of Geology, Geophysics and Environmental Protection with Vietnam has long history that was initiated by the intensive education of the Vietnamese students in the years of 1967/68–1977/78 and obtaining academic degrees by the employees of Vietnamese scientific facilities (e.g. HUMG Vice-Rector, Prof. Mai Thanh Tan's habilitation). However the first Vietnamese student took up studies in the field of ore geology at the Faculty of Geology and Mineral Exploration already in 1957. Whereas, the first cooperation agreement between Vietnamese Centre for Science and Technology in Hanoi and AGH University of Science and Technology was signed in 1990. Its goals were common research, exchange of experiences and research results, and mutual staff exchanges. The agreement was in force until 1999.

After completing his studies Nguyen Van Giang MSc came back to Vietnam and started his work as a geophysicist. In 1999, while he was working in the Institute of Geophysics of the then Vietnam National Centre for Natural Sciences and Technology in Hanoi (VNCNST), he renewed his contact with the AGH UST. Thanks to his efforts in August 2000 a new agreement about mutual scientific and scientific-technical cooperation between the AGH UST in Krakow, represented by His Magnificence Rector Prof. Ryszard Tadeusiewicz, and VNCNST in Hanoi, represented by General Director prof. Dang Vu Minh, was concluded for unlimited period of time. The close cooperation between the Geophysics Institute of the Faculty of Geology, Geophysics and Environmental Protection and the VNCNST Institute of Geophysics was scheduled in the years of 2001–2005. The suitable agreement was signed by the then Dean of the Faculty of Geology, Geophysics and Environmental Protection, Prof. Tadeusz Słomka and the then VNCNST Institute of Geophysics Director, Prof. Nguyen Dinh Xuyen. Before the Polish governmental delegation went to Vietnam in April 2001, the subject "Development of methodology and interpretation in applied geophysics" was formulated and submitted for the implementation protocol of the intergovernmental agreement concerning scientific and scientific-technical cooperation between Vietnam and Poland. The persons who were directly responsible for the cooperation were: on the side of the Geophysics Institute of the AGH UST Faculty of Geology, Geophysics and Environmental Protection – Prof. Jadwiga Jarzy-

na, and on the side of the VNCNST Institute of Geophysics – Prof. Nguyen Van Giang. This agreement started close cooperation between the VNCNST Institute of Geophysics, now renamed to the Vietnam Academy of Science and Technology (VAST), and the Geophysics Institute (now renamed to the Department of Geophysics) of the AGH UST Faculty of Geology, Geophysics and Environmental Protection. This cooperation, that Prof. Nguyen Van Giang dedicated so many time and effort, in addition to its scientific activities included also managing the international teams, in which Polish specialists were involved, preparing comparative works and testing grounds for improving methodology of the geophysical works with inclusion of industrial units.

In 2008 another cooperation agreement between the AGH UST and the VAST Institute of Geophysics was prepared and signed. The following goals and assumptions of the agreement were formulated: 1) Initiation and development of the cooperation in the field of the basic and applied scientific research; 2) Cooperation in the field of improvement of the teaching programs and the organization of education process; 3) Mutual pursuit in achieving the highest level of research, education and training, and also unrestricted and open exchange of ideas and scientific opinions. The agreement was signed by the then AGH UST Rector Prof. Antoni Tajduś and the then Director of the VAST Institute of Geophysics, Prof. Ha Duyen Chau, in Hanoi on 26 November 2008 for unlimited period of time. The detailed agreement between the VAST Institute of Geophysics and the AGH UST Faculty of Geology, Geophysics and Environmental Protection was entitled “Application of geophysical and geological methods into engineering and environmental tasks”. During the years of 2010–2014 the agreement concerning the subject of “Geophysical investigations in hydrotechnics, engineering tasks and depositional problems” under the supervision of the Prof. Nguyen Van Giang and Dr. Jerzy Dec was realized.

Thanks to mutual cooperation between the AGH UST Faculty of Geology, Geophysics and Environmental Protection and the VAST, and the specialists exchange in its framework, the Polish lecturers had the opportunity to present the series of lectures to the Vietnamese students of the Geology Faculty of Hanoi Natural Science University, the Physics Faculty of Natural Science University in Ho Chi Minh City and Hanoi University of Mining and Geology. In the framework of the agreement two groups of Polish students of the AGH UST Faculty of Geology, Geophysics and Environmental Protection (thirty people) realized their cartography practice in Vietnam in the years of 2010–2011. Thanks to the cooperation with the VAST, collaboration with the Hanoi University of Mining and Geology (HUMG) was also activated, and it resulted with education of two doctoral students from that university at AGH UST Faculty of Geology, Geophysics and Environmental Protection, and also with referring three students

from Vietnam at AGH UST, two of them were studying geophysics and one was studying environmental engineering. All those students received the AGH UST Rector scholarship. During this active cooperation Prof. Nguyen Van Giang was also performing the function of the creative liaison between the AGH UST Graduates holding high posts in the Vietnamese state administration and the AGH UST Authorities, what was the basis for the collaboration development.

In the framework of the cooperation between the Department of Geophysics of the AGH UST Faculty of Geology, Geophysics and Environmental Protection and the VAST Institute of Geophysics various events, contributing to tightening relations, took place:

- The Vietnamese participated in the conference “Earth sciences in the basic research, deposit research and environmental protection at the beginning of the 21st century” organized on the occasion of the 50th anniversary of the Faculty of Geology and Mineral Exploration in the days of 28–29.06.2000.

- Prof. Jadwiga Jarzyna, the Director of the Geophysics Institute of the AGH UST Faculty of Geology, Geophysics and Environmental Protection, visited Vietnam in the days of 15.08–6.09.2001. Her visit in Vietnam included talks conducted with the VNCNST (Institute of Geophysics in Hanoi and Sub-Institute of Geography in Ho Chi Minh City) representatives that aimed at establishing the detailed problematics being the subject of the cooperation in the proposed topic, and also her participation in the international conference IAGA-IASPEI in the days of 19–31.08.2001. During her stay in Hanoi and Ho Chi Minh City she also spoke with many AGH UST graduates, especially with those who graduated their master studies in the 70s at the Faculty of Geology and Mineral Exploration or who defended their doctoral or habilitation theses. The delegation also paid the official visits in Vietnam Petroleum Institute, Hanoi University of Mining and Geology, Hanoi Vietnam National University and Hanoi University of Science, Faculty of Geology. During those visits the talks regarding the possibilities of cooperation have been conducted and the attempts have been made to formulate research problems that would interest both parties.

- Mr. Nguyen Ba Duan, a young employee from the VAST, visited the Geophysics Institute of the AGH UST Faculty of Geology, Geophysics and Environmental Protection and during his 1-month stay he familiarized himself with an advanced measuring and interpreting technology in the field of geoelectrical methods. The knowledge and experience he had gained helped him obtain the master degree.

- The VNCST employees – Prof. Nguyen Van Giang and Ly Minh Dang – visited the Geophysics Institute of the AGH UST Faculty of Geology, Geophysics and Environmental Protection in 2003. During their stay the seismic, gravimetric

and GPR measurements were made on the embankments of Vistula River and Rudawa River, and also in the region of Rów Krzeszowicki [Krzeszowicki Graben] in the vicinity of Miękinia, in order to assess the usefulness of the above mentioned methods for checking the condition of earth embankments and the examination of complicated geological structures. The results were processed and the researchers tried to interpret them. While they were staying in Krakow, the guests participated in the seminar, organized by the Geophysics Institute of the AGH UST Faculty of Geology, Geophysics and Environmental Protection, with the representatives of Green Mountain Group and during this meeting they familiarized themselves with the seismic software.

- In 2006 the specialists from the Department of Geophysics of the AGH UST Faculty of Geology, Geophysics and Environmental Protection together with the research team from the VAST Department of Geophysics of Sub-Institute of Geography performed geoelectric works in Ho Chi Minh City. The measurements were made in the framework of two research projects that were carried out by geophysical team under supervision of Dr. Le Ngoc Thanh, the director of Department of Geophysics of Sub-Institute of Geography. The first one was concerning the usage of geoelectric methods in the environmental protection. The research studies were conducted on the field testing ground, that was the surrounding of the currently closed down dumpsite in Ho Chi Minh City. The second project was geoelectrical recognition / distinction of Holocene and Pleistocene formations on the area of Saigon River. The geoelectrical research studies conducted by the AGH UST were presented on the special seminar in the VAST Department of Geophysics of Sub-Institute of Geography. During her stay in Ho Chi Minh City Prof. Jadwiga Jarzyna delivered the cycle of lectures on well logging for the master studies students of the geophysics specialization at the Physics Faculty of Natural Science University. When the delegation was in Hanoi they had a meeting with the employees of the Hanoi University of Mining and Geology (HUMG). During this gathering a discussion took place, it was concerning the possibility of the effective usage of geoelectrical methods in the search of drinking water in Vietnam.

- The Vietnamese participated in the Jubilee Conference on the occasion of the AGH UST 90th anniversary in 2009.

- During his visit in Hanoi in 2009, the Dean of the AGH UST Faculty of Geology, Geophysics and Environmental Protection, Prof. Jacek Matyszkiewicz initiated the discussion about expanding the cooperation to the broader circle of the Faculty employees.

- The proposition of cooperation in the field of seismometry and induced seismicity observed on Son La Dam water dam and in its surroundings, that was

formulated in 2009 after the visit of Prof. Stanisław Lasocki in the VAST. It was planned to use the Polish equipment SEJS-NET that is successfully used to monitor seismicity induced by the mining works in Poland. It was also proposed to use high resolution seismicity to examine the geological formations with complicated structure, to develop interpretative procedures for geoelectrical research in small scale (resistivity imaging and azimuthal resistivity soundings) and for the examination of temperature changes on stable and unstable slopes. The cooperation in this field is continued with Polish teams of the Geophysics Institute of the Polish Academy of Sciences because Prof. Stanisław Lasocki is now working in this institution.

- In 2010 the Vietnamese participated in the 23rd Congress of International Association of Hydrologists “Groundwater quality sustainability”.

- The GPR measurements conducted in February and March 2011 by the joined teams of the AGH UST and the VAST under the supervision of Prof. Nguyen Van Giang and Dr. Jerzy Ziętek, with participation of the students from the Physics Faculty of Natural Science University in Ho Chi Minh City, in order to identify the geological and anthropogenic reasons causing damages in the road surface in Ho Chi Minh City. For the measurements the researchers used ground-penetrating radars with variable horizontal resolution and diverse vertical range of examination, that are part of equipment belonging to the Department of Geophysics of the AGH UST Faculty of Geology, Geophysics and Environmental Protection and the VAST Institute of Geology. The research were co-financed by the commercial unit collaborating with the VAST.

In recognition of their efforts put into organization and development of the Polish-Vietnamese cooperation, and thanks to endeavours of Prof. Nguyen Van Giang, Prof. Jadwiga Jarzyna and Dr. Jerzy Ziętek were awarded the Medals of Vietnam Academy of Sciences “In the recognition of the achievements in the framework of the Polish-Vietnamese cooperation between the AGH UST and the VAST”. The medals and diplomas were presented to them during the Jubilee Conference on the occasion of 50th anniversary of the Geophysics Institute of the Vietnam Academy of Sciences in Hanoi in November 2012. In 2017 His Magnificence the AGH UST Rector Prof. Tadeusz Słomka and Prof. Jan Golonka were awarded the Medals of Vietnam Academy of Sciences. The medals were presented to them during IV International Conference POL-VIET.



Prof. Nguyen Van Giang, Krakow 2018. Photo by. Z. Sulima

In 2015 Prof. Nguyen Van Giang was awarded the title of doctor honoris causa of the AGH University of Science and Technology.

The cooperation between geophysicists and geologists from the Faculty of Geology, Geophysics and Environmental Protection and geophysicists and geologists from the VAST in Hanoi and Ho Chi Minh City, initiated by Prof. Nguyen Van Giang, is still continued and developed with mutual interest and profits in the form of common research works, publications and student and doctoral students education. Prof. Nguyen Van Giang is the long-term member of the Scientific Committee of the AGH UST quarterly journal *Geologia*, now renamed to *Geology Geophysics & Environment*. The specialists from Vietnam are also reviewers of many works prepared by the Polish authors and by the international teams regarding the GPR research and the complex geophysical research applied in search of water and mineral resources, submitted for *Acta Geophysica*, *Geology Geophysics & Environment* and many others international journals.

3.5 Ho Chi Hung, the AGH UST Honorary Consul.

author: Marta Forýs

On 6th May 2016, during the formal AGH UST Senate session, Mr. Ho Chi Hung was honoured with the title of the AGH UST Honorary Consul.

Mr. Ho Chi Hung graduated the Faculty of Mechanical Engineering and Robotics (the former Faculty of Mining and Metallurgical Machines). He started his studies in 1966, and completed them in 1972. After graduation he came back to his country. He started his professional career as a lecturer at the Chair of Machine Orientation Technology at the Hanoi University of Mining and Geology. Later he became the Head of the General Affairs and International Cooperation Department at this University. In 1994 he changed his job and was transferred to the Ministry of Science, Technology and Environment. He was holding the position of the Vice-Director of the Scientific Staff Education Department. Later, he was the Chief Director of the Board Office in Hoa Lac Hi-tech Park being the part of the Ministry of Science and Technology. For many years he has been, and he still is, an active member of the Vietnamese–Polish Friendship Association, performing the function of the Vice-Chairman and the Secretary General. He was presented with many Vietnamese and Polish awards.

At the same time, he is the Secretary General of the Vietnamese Trade Unions Association in the Field of the Cities and Industrial Zones Environment. Currently he is retired.

As the Vice-Chairman and the Secretary General of the Vietnamese–Polish Friendship Association, Mr. Ho Chi Hung was participating in the organizational works regarding the visits of the governmental and ministerial delegations from Poland in Vietnam (the visits of President A. Kwaśniewski, President Andrzej Duda, Prime Minister D. Tusk, Polish Sejm delegation, Ministry of Foreign Affairs delegation and other state delegations), closely cooperating with the Polish Embassy in Hanoi.

Meritorious for the AGH UST, for many years now he has been supporting the AGH UST activities in Vietnam. He is the Chairman of the AGH UST Alumni Association in Hanoi. He is the co-editor of the publication “Polish–Vietnamese Friendship, the Vietnamese graduates of the AGH University of Science and Technology in Krakow”.

Mr. Ho Chi Hung organized many visits of the AGH UST authorities in Vietnam, i. a. the visits of the former AGH UST Rector prof. dr hab. inż. J. Niewodniczański, the former AGH UST Rector prof. dr hab. inż. J. Janowski, the former AGH UST Rector prof. dr hab. inż. A. Tajduś, the AGH UST Rector prof.

dr hab. inż. T. Słomka, and many other delegations from the AGH UST Faculties.

The title of the AGH UST Honorary Consul is the expression of gratitude of the whole AGH UST community for Mr. Ho Chi Hung for his exceptional and long-term commitment to promoting, supporting and caring for good reputation of the AGH UST in Vietnam.



*The ceremony of awarding the title of AGH UST Honorary Consul to Mr. Ho Chi Hung,
Krakow 2016,
Photo by Z. Sulima*

3.6 The AGH UST Graduates were honoured by the Polish President

authors: Marta Forys, Ho Chi Hung

In November 2017 Polish President Andrzej Duda visited the Socialist Republic of Vietnam. During the meeting with the graduates of the Polish universities and representatives of the Vietnamese–Polish Friendship Association in Hanoi, President presented Mr. Ho Chi Hung, the AGH UST alumnus, with the Commander's Cross with Star of Order of Merit of the Republic of Poland. It is the fourth award of the Polish Government for our Graduate.

During the meeting the graduate of the AGH UST Faculty of Geology, the former Minister of Environment in Vietnam, the Chairman of the Vietnamese–Polish Friendship Association, Mr. Pham Khoi Nguyen received a Polish flag from the Polish President.



*The meeting with the President of the Republic of Poland, Hanoi 2017,
Photos from the Authors' archive*

3.7 Visit of His Magnificence Rector professor Tadeusz Słomka in Vietnam

author: Marta Foryś

In November 2018 the representatives of the AGH UST Authorities visited Vietnam. The following representatives participated in the delegation: His Magnificence Rector professor Tadeusz Słomka, Vice-Rector for Science professor Andrzej Pach, Vice-Rector for Education professor Wojciech Łużny, Chairman of the AGH UST Alumni Association professor Piotr Czaja and the Head of the Department of International Relations Marta Foryś.

The main aim of the delegation stay in Hanoi and Ho Chi Minh City was to develop cooperation with the AGH UST key-partners and to strengthen the bond with the graduates of our University.

In Hanoi the delegation visited Hanoi University of Mining and Geology, Polish-Vietnamese High School and Vietnamese Coal Corporation – VINACOMIN. The AGH UST representatives also participated in the meeting with His excellency Ambassador of Republic of Poland in Vietnam Wojciech Gerwel. One of the important moments of the visit was awarding the Polish-Vietnamese High School the patronage of the AGH UST.

On the south of Vietnam the delegation visited our partner Binh Duong University (BDU).

The events that were particularly touching were meetings with the AGH UST graduates in Hanoi and Ho Chi Minh City. The AGH UST Alumni Association in Vietnam has circa 300 members. The meetings were the occasion for organizing the ceremony of matriculation after 50 years. The graduates were presented with around 60 AGH UST Golden Student Books (Złoty Indeks). His Eminence Ambassador of Republic of Poland in Vietnam was present during the ceremony. The reunions with the AGH UST graduates are wonderful moments both for our Vietnamese friends and for the AGH UST delegation members, because thanks to our exceptional Alumni the AGH UST is well-known and recognized all round the world.



*Awarding of Golden Student Books, Hanoi 2018,
Photo from M. Foryś archives*



*Awarding of the Golden Student Books, Ho Chi Minh City 2018
Photo from M. Foryś archives*



*Visit at the Hanoi University of Mining and Geology, Hanoi 2018.
Photo from M. Foryś archives.*



Visit at the Polish-Vietnamese High School, Hanoi 2018, Photo from M. Foryś archives



*Signing the agreement with the Binh Duong University, Thu Dan Mot City 2018,
Photo from M.Forys archives*

3.8 The AGH UST Week in Hanoi, 8–12 April 2019

author: Katarzyna Ciepiela

During the days of 8–12 April 2019 in the framework of the realization of the program of the Polish National Agency for Academic Exchange the Comprehensive promotion of the modern university – the AGH UST in Vietnam, the representatives of the AGH University of Science and Technology were visiting Vietnam organizing “The AGH UST Week in Hanoi”.

During the first day the official inauguration ceremony of “The AGH UST Week in Hanoi” took place at Hanoi University of Mining and Geology. The gathering was attended by His Eminence Ambassador of Republic of Poland in Vietnam Wojciech Gerwel, the HUMG Rector professor Tran Than Hai, the former AGH UST Vice-Rector for Science professor Zbigniew Kąkol (the Faculty of Physics and Applied Computer Science), and the workers of the AGH UST Department for International Relations, Aleksandra Perkins-Oleszkowicz and Katarzyna Ciepiela. The first person to take the floor was the HUMG Rector, who welcomed the guests, presented the direction of cooperation with the HUMG and expressed the desire to continue the long-term and productive partnership between the HUMG and the AGH UST. Afterwards, His Eminence Ambassador of Republic of Poland in Vietnam Wojciech Gerwel emphasized the bonds linking Poland and Vietnam and the mutual benefits being the result of this collaboration. Then, professor Zbigniew Kąkol presented the role of the mutual contacts on the basis of the AGH UST international cooperation.

After the official inauguration, Mrs. Aleksandra Perkins-Oleszkowicz delivered a presentation concerning the AGH UST itself, its educational offer and cooperation possibilities. The meeting was crowned by professor Zbigniew Kąkol's lecture “The short history of light”.

At the specially prepared station the HUMG students could also get acquainted with the AGH UST offer.

The second day of “The AGH UST Week in Hanoi” also took place at the HUMG. During the meeting Mrs. Katarzyna Ciepiela delivered a presentation concerning the Polish history and culture, and the conditions of studying at the AGH UST. The graduates of the 1st edition of the Erasmus+ program at the AGH UST talked about their experiences during their studies in Poland.

On the third day the delegation visited the Polish-Vietnamese High School in Hanoi. Mr. Ho Chi Hung, the AGH UST graduate and the Chairman of the AGH UST Alumni Association in Vietnam, was the honorary guest of this meeting. The gathering was also attended by the Director of the Polish-Vietnamese High School in Hanoi, Mr. Nguyen Dac Hoi, His Excellency Consul of

Republic of Poland Maciej Duszyński, professor Zbigniew Kąkol from the AGH UST and the representatives of the AGH UST Department for International Relations, Aleksandra Perkins-Oleszkowicz and Katarzyna Ciepiela. The pupils of the school were acquainted with the educational offer, the possibilities of international exchange at the AGH UST and the basic notions from the Polish history and culture. After the official part, the original Polish language lesson was conducted by Mr. Ho Chi Hung.

The fourth day was the continuation of the meeting at the Polish-Vietnamese High School in Hanoi, where professor Zbigniew Kąkol delivered the lecture “The short history of light”. Another original Polish language lesson was also conducted.

The fifth day was the day of completion of “The AGH UST Week in Hanoi”. The meeting took place in the Polish-Vietnamese High School in Hanoi. The AGH UST graduate shared her experiences related to her studies in Poland. The last original Polish language lesson was conducted. The official thanks were given by the Director of the Polish-Vietnamese High School in Hanoi and the Head of the AGH UST delegation professor Zbigniew Kąkol.

On May 24, 2019 during the end of the school year in Vietnamese-Polish High School, prizes were awarded to the Laureats of the knowledge contest about Poland and AGH UST. The awards were given by Mr Maciej Duszyński from Polish Embassy in Hanoi and Mr Ho Chi Hung.



AGH UST Week in Hanoi

- First day at HUMG-meeting with Polish Ambassador Wojciech Gerwel, HUMG Rector professor Tran Thanh Hai and AGH UST professor Zbigniew Kąkol, Hanoi 2019

Photo from K. Ciepiela archives



*AGH UST Week in Hanoi – meeting at Vietnamese-Polish High School, Hanoi 2019,
Photo from K. Ciepiela archives.*



*Laureates of the knowledge contest about Poland in Vietnamese- Polish High School in Hanoi
with Mr Maciej Duszyński from Polish Embassy in Hanoi and Mr Ho Chi Hung, Hanoi,
May 2019,
Photo by Mr Ho Chi Hung*

SPIS TREŚCI

Słowo wstępne od JM Rektora AGH.....	7
Akademia Górniczo-Hutnicza na zawsze w sercu Wietnamskich absolwentów	15

Rozdział I Wietnamscy Absolwenci 19

Dr inż. TRAN VAN QUY	21
Prof. dr hab. inż. VU NGOC KY	22
Prof. dr hab. inż. NGUYEN DINH CHAU	23
Doc. dr inż. LE QUANG HONG	25
Mgr inż. NGUYEN VAN DUOC	26
Prof. dr inż. NGUYEN CONG VAN	27
Dr inż. NGUYEN PHA	28
Dr inż. NGUYEN MANH HA	29
Doc. dr inż. DANG NAM CHINH	30
Prof. dr hab. inż. MAI THANH TAN	31
Mgr inż. NGUYEN VAN HIEP	33
Mgr inż. TRAN DINH TU	34
Mgr inż. TRAN VAN MAT	35
Mgr inż. LE VAN DUONG	36
Mgr inż. VU VAN THI	37
Mgr inż. NGUYEN CONG NGUYEN	38
Mgr inż. PHAM QUANG VINH	39
Mgr inż. NGUYEN VAN UC	40
Dr inż. DANG HUU TRUNG	41
Mgr inż. ONG NGOC THIEN	42
Mgr inż. VO VAN TAI	43
Mgr inż. LUONG QUYNH	44
Mgr inż. TRUONG MINH DUC	45
Mgr inż. PHAM XUAN CAC	46
Dr inż. TRUONG CONG QUAN	47
Mgr inż. NGUYEN VAN CUONG	48
Mgr inż. NGUYEN SI ANH	49
Mgr inż. HOANG VIET THANG	50
Mgr inż. NGUYEN VAN TOAT	51
Mgr inż. TRAN VAN THICH	52
Mgr inż. BUI DANG MUON	53
Mgr inż. NGUYEN THE DAT	54
Mgr inż. NGUYEN HAI YEN (NGUYEN VAN YEN)	55
Mgr inż. NGUYEN MAU QUANG	57

Dr inż. PHAM XUAN MAO	58
Mgr inż. PHUNG VAN VUI	59
Mgr inż. LE THANH SON	60
Mgr inż. PHAM VAN CHUNG	61
Mgr inż. NGUYEN VAN BINH	62
Mgr inż. NGUYEN TRONG TRI	63
Mgr inż. HOANG MINH KHUE	64
Mgr inż. MAI VIET HUNG	65
Mgr inż. DONG PHAM TUAN	66
Dr inż. LE TIEN TRAC	67
Mgr inż. TONG VAN NGOC	68
Mgr inż. TRAN XUAN RY	69
Mgr inż. NGUYEN MINH NGOC	70
Mgr inż. TRAN PHONG BAC	71
Mgr inż. TRAN VAN QUE	72
Mgr inż. CAO THO THANG	74
Mgr inż. NGUYEN VAN COC	75
Mgr inż. NGUYEN DANH DUNG	76
Mgr inż. HO VAN CHAU	77
Mgr inż. HOANG VAN BOI	78
Mgr inż. TRUONG DUC BAO	79
Mgr inż. NGUYEN DUC LUU	80
Mgr inż. LE THI HONG ANH	81
Mgr inż. HOANG VAN THAO	82
Mgr inż. NGUYEN GIA THUAN	83
Mgr inż. NGUYEN VAN DIEP	85
Mgr inż. BUI DUC ANH	86
Mgr inż. BUI THANH HOA	87
Mgr inż. BUI QUANG TINH	88
Mgr inż. DO MANH HAI	89
Mgr inż. LE MINH HOANG	90
Mgr inż. MAI HAI NINH	91
Mgr inż. NGUYEN QUOC TUAN	92
Mgr inż. NGUYEN XUAN THANH	93
Mgr inż. PHAM VAN SON	94
Mgr inż. TRUONG DUC TRUNG	95
Mgr inż. VU TIEN TUNG	96
Mgr inż. NGUYEN QUOC HUNG	97

Rozdział II UCZUCIA I WSPOMNIENIA Z OKRESU STUDIÓW W AKADEMII GÓRNICZO-HUTNICZEJ W KRAKOWIE 99

Dr inż. Dang Huu Trung	101
Mgr inż. NGUYEN HAI YEN	104

Mgr inż. Tong Van Ngoc	110
Mgr inż. Nguyen Van Diep	113
Mgr inż. Bui Đức Anh	116
Mgr inż. Bui Quang Tinh	119
Mgr inż. Bui Thanh Hoa	122
Mgr inż. Do Manh Hai	125
Mgr inż. LE MINH HOANG	128
Mgr inż. Mai Hai Ninh	130
Mgr inż. Nguyen Quoc Tuan	132
Mgr inż. Pham Van Son	135
Mgr inż. Truong Duc Trung	137
Mgr inż. Vu Tien Tung	140
Mgr inż. Nguyen Xuan Thanh	142
Mgr inż. Nguyen Quoc Hung	145

Chapter III COOPERATION BETWEEN AGH UST AND VIETNAMESE PARTNERS 2014-2019 149

Preface	151
3.1 Conference Scientific-Research Cooperation between Vietnam and Poland (POL-VIET)	155
3.2 The success of AGH UST – Vinacomin cooperation	157
3.3 Erasmus+ – the project that brings people together	161
3.4 Cooperation between AGH UST and VAST	165
3.5 Ho Chi Hung, the AGH UST Honorary Consul.	171
3.6 The AGH UST Graduates were honoured by the Polish President	173
3.7 Visit of His Magnificence Rector professor Tadeusz Słomka in Vietnam	175
3.8 The AGH UST Week in Hanoi, 8–12 April 2019	179

Chương I CỰU SINH VIÊN VIỆT NAM 17

Dr inż. TRAN VAN QUY 21

Prof. dr hab. inż. VU NGOC KY 22

Prof. dr hab. inż. NGUYEN DINH CHAU 23

Doc. dr inż. LE QUANG HONG 25

Mgr inż. NGUYEN VAN DUOC 26

Prof. dr inż. NGUYEN CONG VAN 27

Dr inż. NGUYEN PHA 28

Dr inż. NGUYEN MANH HA 29

Doc. dr inż. DANG NAM CHINH 30

Prof. dr hab. inż. MAI THANH TAN 31

Mgr inż. NGUYEN VAN HIEP 33

Mgr inż. TRAN DINH TU 34

Mgr inż. TRAN VAN MAT 35

Mgr inż. LE VAN DUONG 36

Mgr inż. VU VAN THI 37

Mgr inż. NGUYEN CONG NGUYEN 38

Mgr inż. PHAM QUANG VINH 39

Mgr inż. NGUYEN VAN UC 40

Dr inż. DANG HUU TRUNG 41

Mgr inż. ONG NGOC THIEN 42

Mgr inż. VO VAN TAI 43

Mgr inż. LUONG QUYNH 44

Mgr inż. TRUONG MINH DUC 45

Mgr inż. PHAM XUAN CAC 46

Dr inż. TRUONG CONG QUAN 47

Mgr inż. NGUYEN VAN CUONG 48

Mgr inż. NGUYEN SI ANH 49

Mgr inż. HOANG VIET THANG 50

Mgr inż. NGUYEN VAN TOAT 51

Mgr inż. TRAN VAN THICH 52

Mgr inż. BUI DANG MUON 53

Mgr inż. NGUYEN THE DAT 54

Mgr inż. NGUYEN HAI YEN (NGUYEN VAN YEN) 55

Mgr inż. NGUYEN MAU QUANG 57

Dr inż. PHAM XUAN MAO 58

Mgr inż. PHUNG VAN VUI 59

Mgr inż. LE THANH SON 60

Mgr inż. PHAM VAN CHUNG 61

Mgr inż. NGUYEN VAN BINH 62

Mgr inż. NGUYEN TRONG TRI 63

Mgr inż. HOANG MINH KHUE 64

Mgr inż. MAI VIET HUNG	65
Mgr inż. DONG PHAM TUAN	66
Dr inż. LE TIEN TRAC	67
Mgr inż. TONG VAN NGOC	68
Mgr inż. TRAN XUAN RY	69
Mgr inż. NGUYEN MINH NGOC	70
Mgr inż. TRAN PHONG BAC	71
Mgr inż. TRAN VAN QUE	72
Mgr inż. CAO THO THANG	74
Mgr inż. NGUYEN VAN COC	75
Mgr inż. NGUYEN DANH DUNG	76
Mgr inż. HO VAN CHAU	77
Mgr inż. HOANG VAN BOI	78
Mgr inż. TRUONG DUC BAO	79
Mgr inż. NGUYEN DUC LUU	80
Mgr inż. LE THI HONG ANH	81
Mgr inż. HOANG VAN THAO	82
Mgr inż. NGUYEN GIA THUAN	83
Mgr inż. NGUYEN VAN DIEP	85
Mgr inż. BUI DUC ANH	86
Mgr inż. BUI THANH HOA	87
Mgr inż. BUI QUANG TINH	88
Mgr inż. DO MANH HAI	89
Mgr inż. LE MINH HOANG	90
Mgr inż. MAI HAI NINH	91
Mgr inż. NGUYEN QUOC TUAN	92
Mgr inż. NGUYEN XUAN THANH	93
Mgr inż. PHAM VAN SON	94
Mgr inż. TRUONG DUC TRUNG	95
Mgr inż. VU TIEN TUNG	96
Mgr inż. NGUYEN QUOC HUNG	97

Chương II CẢM XÚC VÀ KỶ NIỆM TRONG THỜI GIAN HỌC TẬP TẠI HỌC VIỆN MỎ - LUYỆN KIM AGH, KRAKÓW 99

TS Đặng Hữu Trung	101
ThS. KS NGUYỄN HẢI YẾN	104
ThS. KS Tống Văn Ngọc	110
ThS. KS Nguyễn Văn Điệp	113
ThS. KS Bùi Đức Anh	116
ThS.KS Bùi Quang Tĩnh	119
ThS. KS Bùi Thanh Hòa	122
ThS. KS Đỗ Mạnh Hải	125
ThS. KS LÊ MINH HOÀNG	128

ThS. KS Mai Hải Ninh	130
ThS. KS Nguyễn Quốc Tuấn	132
ThS. KS Phạm Văn Sơn	135
ThS. KS Trương Đức Trung	137
ThS.KSVŨTIỀNTÙNG.....	140
ThS. KS Nguyễn Xuân Thanh	142
ThS. KS Nguyễn Quốc Hùng	145

Chapter III COOPERATION BETWEEN AGH UST AND VIETNAMESE PARTNERS 2014-2019 149

Preface	151
3.1 Conference Scientific-Research Cooperation between Vietnam and Poland (POL-VIET)	155
3.2 The success of AGH UST – Vinacomin cooperation	157
3.3 Erasmus+ – the project that brings people together	161
3.4 Cooperation between AGH UST and VAST	165
3.5 Ho Chi Hung, the AGH UST Honorary Consul.	171
3.6 The AGH UST Graduates were honoured by the Polish President	173
3.7 Visit of His Magnificence Rector professor Tadeusz Słomka in Vietnam	175
3.8 The AGH UST Week in Hanoi, 8–12 April 2019	179



Ho Chi Hung i Marta Foryś

WIEDZA, PASJA i WIEŻ to podstawy mostu, który budujemy pomiędzy Polską a Wietnamem przez ponad pół wieku.

WIEDZA - bo to głównie współpraca naukowa, wymiana akademicka i studencka, konferencje naukowe oraz liczne wspólne publikacje ale też:

PASJA - bo dla wielu z nas współpraca z Wietnamem to nie tylko obowiązek, to fascynacja krajem, kulturą a przede wszystkim ludźmi, bo Wietnam to też:

WIEŻ z naszymi absolwentami, bez których nie byłoby tak owocnej współpracy a dla niektórych z nas pięknej przyjaźni na całe życie.

Trong hơn nửa thế kỷ vừa qua, chúng ta đã xây dựng cây cầu hữu nghị vững chắc giữa Ba Lan và Việt Nam bằng KIẾN THỨC, ĐAM MÊ VÀ LIÊN KẾT.

KIẾN THỨC – Đó là những hoạt động chính về hợp tác trong nghiên cứu khoa học, trao đổi học thuật và chuyên môn, đào tạo sinh viên, hội thảo khoa học cũng như công bố các kết quả nghiên cứu khoa học.

ĐAM MÊ – Đối với nhiều người Ba Lan trong số chúng tôi, hợp tác với Việt Nam không chỉ là trách nhiệm mà còn là sự đam mê về văn hóa, đất nước và trước hết là con người Việt Nam.

LIÊN KẾT – Nếu không có sự liên kết với các cựu sinh viên Việt Nam sẽ không có kết quả hợp tác tốt đẹp và đối với một số người Ba Lan sẽ không có được tình cảm hữu nghị tuyệt vời với Việt Nam suốt cả cuộc đời.

KNOWLEDGE, PASSION and BOND are the foundations of the bridge that we are building between Poland and Vietnam for almost half a century.

KNOWLEDGE – because it's mainly scientific cooperation, academic and student exchange, scientific conferences and many joint publications, but also

PASSION – because for many of us cooperation with Vietnam is not only our duty, but also fascination with the country, culture, and most of all people, because Vietnam is also

BOND with our graduates – without them there would be no such fruitful cooperation, and for some of us beautiful lifelong friendships.